

Phụ lục I
TỔNG HỢP QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN ĐẬP
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNN-TL ngày / /2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện/thời hạn hoàn thành
1	Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước	Đập, hồ chứa nước đang khai thác mà chưa kê khai đăng ký: Sau 45 ngày làm việc kể từ khi Nghị định có hiệu lực thi hành; Đập, hồ chứa nước khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng, thay đổi chủ sở hữu, chủ quản lý, tổ chức, cá nhân khai thác: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi
2	Lập, điều chỉnh bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước	04/9/2019
3	Lập quy trình vận hành cửa van	04/9/2019
4	Lập quy trình bảo trì công trình	04/9/2020
5	Lập và lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa nước	04/9/2021
6	Lắp đặt thiết bị và quan trắc công trình đập, hồ chứa nước	Thường xuyên
7	Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ: 04/9/2020; Đối với đập, hồ chứa nước có tràn tự do: 04/9/2021
8	Kiểm tra và báo cáo hiện trạng đập, hồ chứa nước	Thường xuyên, trước lũ, sau lũ
9	Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước	Kiểm định lần đầu thực hiện trong năm thứ ba kể từ ngày tích nước đến mực nước dâng bình thường hoặc trong năm thứ năm kể từ ngày tích nước; Kiểm định định kỳ 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn và vừa; Kiểm định đột xuất.
10	Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước	
11	Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập	Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ: 04/9/2020; Đối với đập, hồ chứa nước lớn có tràn tự do: 04/9/2021
12	Cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước	
13	Lập và thực hiện phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước	
14	Lập và thực hiện phương án ứng phó thiên tai	Lập và rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm.
15	Lập và thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Lập và rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm.
16	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước	Trước 04/9/2021; xây dựng và cập nhật hàng năm
17	Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập	Xây dựng, phê duyệt chậm nhất 3 năm kể từ ngày Nghị định có hiệu lực

Phụ lục II
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN, HỒ
CHỨA DO BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT QUẢN LÝ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNN-TL ngày / /2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Nội dung thực hiện	Hồ chứa quan trọng đặc biệt				
		Cửa Đập	Tả Trạch	Ngàn Trươi	Đầu Tiếng	Ia Mơ
1	Kê khai đăng ký an toàn đập	X	X	X	X	X
2	Lập, điều chỉnh bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước	X (Đang thực hiện điều chỉnh, đã báo cáo dự thảo lần 2)	X	X	X	X
3	Lập quy trình cửa van vận hành cửa van	X	X	X	X	X
4	Lập quy trình bảo trì công trình	X	X	X	X	X
5	Lập lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa nước	X	X	X	X	X
6	Lắp đặt thiết bị và quan trắc công trình đập, hồ chứa nước	X	X	X	X (Đang rà soát, bổ sung)	X
7	Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	X (Đang rà soát, bổ sung)	X Đang rà soát, bổ sung nâng cấp	X	X Đang lập kế hoạch sửa chữa, bổ sung nâng cấp	X
8	Kiểm tra và báo cáo hiện trạng đập hồ chứa nước	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện thường xuyên
9	Kiểm định an toàn, hồ chứa nước	X	X	<i>Chưa thực hiện</i>	<i>Đang thực hiện</i>	<i>Chưa thực hiện</i>
10	Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp hiện đại hóa đập, hồ chứa nước	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên
11	Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du	X (Cần rà soát, bổ sung, nâng cấp)	X (Đã lắp đặt đầu mối, cần nâng cấp bổ sung cảnh báo hạ du)	X (Cần rà soát, bổ sung, nâng cấp)	X	X
12	Cắm mốc bảo vệ phạm vi hồ chứa nước	X (Cần rà soát, bổ sung, hoàn thiện mốc lòng hồ)	X	X	X	X
13	Lập và thực hiện phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước	X	X	X	Đang thực hiện	Đang thực hiện
14	Lập và thực hiện phương án ứng phó thiên tai	X	X	X	X	X
15	Lập và thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	X	Chưa thực hiện	X	X	X
16	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước	X	X	X	X	X (Rà soát, cập nhật, bổ sung)
17	Bản đồ ngập lụt hạ du	X		X	X	X
Tổng đã thực hiện		17/17	15/17	16/17	15/17	15/17
Tỷ lệ		100	88.2	94.1	88.2	88.2

Ghi chú: - "X": Đã thực hiện theo quy định

Phụ lục III

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY LỢI DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNN-TL ngày / /2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Nội dung	Số hồ	Số hồ có cửa van	Đăng ký an toàn đập		Quy trình VH hồ chứa		Quy trình VH cửa van		Quy trình bảo trì		Lưu trữ hồ sơ		Lắp đặt t. bị và quan trắc CT		Thiết bị QT KTTV chuyên dùng		Báo cáo hiện trạng		Kiểm định an toàn		Bảo trì, SCNC		Hệ thống GSVH; t. bị t.tin, cảnh báo AT hạ du		Cắm mốc bảo vệ		Phương án bảo vệ đập		Phương án ứng phó thiên tai		Phương án ứng phó khẩn cấp		Hệ thống cơ sở dữ liệu		Bản đồ nghiệp lựt hạ du		
				T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	
(a)	(b)			(1)		(2)		(3)		(4)		(5)		(6)		(7)		(8)		(9)		(10)		(11)		(12)		(13)		(14)		(15)		(16)		(17)		
1	BẮC BỘ	2,496	27	2,210	2,496	1,075	2,496	27		27	427	2,496	1,260	2,496	150	2,496	519	2,496	2,495	2,496	214	2,496	848	2,496	29	327	200	2,496	1,141	2,496	1,331	2,496	713	2,496	971	2,495	108	2,496
1	Hà Giang	63	-	63	63	18	63	-	-	-	63	4	63	18	63	-	63	63	63	63	63	18	63	-	4	18	63	18	63	-	63	-	63	18	63	-	63	
2	Cao Bằng	23	1	23	23	6	23	1	1	1	23	23	23	23	1	23	-	23	23	23	6	23	6	23	1	16	1	23	8	23	1	23	-	23	19	23	1	23
3	Lai Châu	6	-	6	6	5	6	-	-	3	6	6	6	6	4	6	-	6	5	6	-	6	4	6	-	4	1	6	5	6	5	6	5	6	-	5	1	6
4	Điện Biên	14	4	14	14	12	14	4	4	-	14	13	14	6	14	-	14	14	14	4	14	4	14	3	13	5	14	12	14	12	14	2	14	12	14	2	14	
5	Lào Cai	63	-	63	63	34	63	-	-	38	63	38	63	5	63	20	63	63	63	-	63	43	63	-	2	-	63	52	63	63	63	63	63	-	63	-	63	
7	Tuyên Quang	317	-	317	317	23	317	-	-	4	317	31	317	13	317	6	317	317	317	12	317	28	317	-	23	7	317	317	317	62	317	54	317	33	317	6	317	
8	Bắc Kan	35	1	35	35	8	35	1	1	-	35	17	35	2	35	8	35	35	35	7	35	4	35	1	11	1	35	1	35	1	35	6	35	35	35	-	35	
9	Thái Nguyên	200	2	200	200	3	200	2	2	15	200	69	200	10	200	10	200	200	200	10	200	100	200	1	36	5	200	19	200	103	200	24	200	-	200	7	200	
10	Lạng Sơn	132	-	107	132	46	132	-	-	93	132	107	132	-	132	53	132	132	132	-	132	79	132	-	53	10	132	116	132	7	132	7	132	-	132	7	132	
11	Quảng Ninh	149	5	55	149	56	149	5	5	46	149	48	149	38	149	48	149	149	149	36	149	47	149	5	22	35	149	55	149	55	149	47	149	46	149	47	149	
12	Sơn La	86	2	86	86	78	86	2	2	2	86	26	86	26	86	10	86	86	86	5	86	20	86	-	18	2	86	-	86	86	86	5	86	-	86	5	86	
13	Phú Thọ	235	1	235	235	54	235	1	1	1	235	235	235	1	235	45	235	235	235	9	235	22	235	1	15	1	235	155	235	159	235	146	235	235	235	1	235	
14	Vĩnh Phúc	135	4	98	135	31	135	4	4	73	135	57	135	2	135	11	135	135	135	6	135	83	135	3	11	3	135	97	135	102	135	82	135	28	135	6	135	
15	Bắc Giang	274	2	274	274	91	274	2	2	13	274	56	274	6	274	266	274	274	274	9	274	15	274	6	24	6	274	31	274	274	274	7	274	55	274	7	274	
16	Hải Dương	31	1	8	31	4	31	1	1	8	31	8	31	8	31	1	31	31	31	8	31	18	31	1	1	8	31	31	31	31	31	31	8	31	8	31		
17	Hà Nội	87	2	86	87	38	87	2	2	-	87	30	87	1	87	24	87	87	87	34	87	87	87	-	9	1	87	-	87	87	10	87	-	87	10	87		
18	Hòa Bình	474	-	474	474	432	474	-	-	-	474	474	474	2	474	1	474	474	474	474	5	474	107	474	-	49	10	474	145	474	145	474	145	474	474	474	-	474
19	Ninh Bình	42	2	8	42	6	42	2	2	2	-	42	8	42	7	42	8	42	42	42	-	42	42	42	-	4	5	42	-	42	8	42	-	42	8	42	-	42
II	BẮC TRUNG BỘ	2,323	51	2,019	2,239	270	2,239	51	51	187	2,239	807	2,239	38	2,239	272	2,239	2,239	2,239	34	2,239	317	2,239	16	163	91	2,239	1,458	2,239	2,239	2,239	812	2,239	515	2,239	46	2,239	
20	Thanh Hóa	610	4	438	610	209	610	4	4	133	610	241	610	6	610	107	610	610	610	14	610	154	610	4	29	38	610	146	610	610	610	607	610	204	610	28	610	
21	Nghệ An	1,061	2	1,014	1,061	2	1,061	2	2	8	1,061	248	1,061	18	1,061	7	1,061	1,061	1,061	1	1,061	76	1,061	1	55	18	1,061	1,038	1,061	1,061	1,061	67	1,061	45	1,061	3	1,061	
22	Hà Tĩnh	321	12	321	321	30	321	12	12	10	321	74	321	4	321	62	321	321	321	12	321	35	321	4	37	11	321	27	321	321	321	7	321	74	321	1	321	
23	Quảng Bình	152	7	67	68	7	68	7	7	17	68	68	68	-	68	36	68	68	68	2	68	24	68	2	20	2	68	68	68	68	68	68	68	68	68	7	68	
24	Quảng Trị	123	13	123	123	17	123	13	13	17	123	123	123	-	123	4	123	123	123	-	123	17	123	-	13	16	123	123	123	123	123	8	123	123	123	5	123	
25	Thừa Thiên Huế	56	13	56	56	5	56	13	13	2	56	53	56	10	56	56	56	56	56	5	56	11	56	5	9	6	56	56	56	56	56	55	56	1	56	2	56	
III	NAM TRUNG BỘ	520	90	515	520	237	520	90	90	107	520	297	520	108	520	256	520	520	520	116	520	244	520	72	226	141	520	111	520	477	520	182	520	412	520	94	520	
26	Đà Nẵng	19	1	19	19	2	19	1	1	1	19	16	19	1	19	19	19	19	19	2	19	10	19	1	2	8	19	8	19	19	19	2	19	2	19	2	19	
27	Quảng Nam	73	5	73	73	29	73	5	5	10	73	31	73	4	73	32	73	73	73	16	73	18	73	6	23	36	73	44	73	51	73	41	73	17	73	9	73	
28	Quảng Ngãi	122	5	122	122	90	122	5	5	24	122	61	122	5	122	30	122	122	122	3	122	69	122	23	61	27	122	7	122	122	122	23	122	122	122	23	122	
29	Bình Định	164	32	164	164	40	164	32	32	51	164	99	164	41	164	101	164	164	164	57	164	88	164	5	68	9	164	3	164	164	164	11	164	161	164	11	164	
30	Phú Yên	51	4	50	51	14	51	4	4	14	51	21	51	8	51	8	51	51	51	7	51	9	51	4	16	7	51	21	51	51	51	50	51	51	51	8	51	
31	Khánh Hòa	29	15	29	29	11	29	15	15	3	29	15	29	17	29	15	29	29	29	8	29	12	29	9	20	11	29	4	29	29	29	11	29	18	29	12	29	
32	Ninh Thuận	22	13	22	22	22	22	13	13	3	22	22	22	22	22	15	22	22	22	22	19	22	11	22	10	17	21	22	22	22	22	222						

Phụ lục IV

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNN-TL ngày / /2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên địa phương/bộ ngành	Số lượng hồ	Đăng ký an toàn đập		Quy trình VH hồ chứa		Quy trình VH cửa van		Quy trình bảo trì		Lưu trữ hồ sơ		Lắp đặt t. bị và quan trắc CT		Thiết bị QT KTTV chuyên dùng		Báo cáo hiện trạng		Kiểm định an toàn		Bảo trì, SCNC		Hệ thống GSVH; t. bị t.tin, cảnh báo AT hạ du		Cắm mốc bảo vệ		Phương án bảo vệ đập		Phương án ứng phó thiên tai		Phương án ứng phó khẩn cấp		Hệ thống cơ sở dữ liệu		Bản đồ ngập lụt hạ du	
			T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định	T. hiện	quy định
(a)	(b)	(c)	(1)		(2)		(3)		(4)		(5)		(6)		(7)		(8)		(9)		(10)		(11)		(12)		(13)		(14)		(15)		(16)		(17)	
	Bộ Công thương	550	550	550	550	550	132	132	550	550	550	550	452	550	442	550	550	550	550	550	465	550	550	469	550	550	550	550	550	550	469	550	550	550	550	550
	Tỷ lệ			100		100		100		100		100		82		80		100		100		85		117		100		100		100		85		100		100

Ghi chú:

- Phụ lục này đề nghị áp dụng đối với công tác rà soát, tổng hợp của UBND các tỉnh/thành (các hồ chứa thủy lợi) và Bộ Công thương (hồ chứa thủy điện)
- Từ cột (1) đến cột (16): Phần "T.hiện" ghi số lượng hồ đã được thực hiện;
- Kế khai đăng ký an toàn đập:
 - + Đập, hồ chứa nước đang khai thác mà chưa kê khai đăng ký: Sau 45 ngày làm việc kể từ khi Nghị định có hiệu lực thi hành
 - + Đập, hồ chứa nước khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng; thay đổi chủ sở hữu, chủ quản lý, tổ chức, cá nhân khai thác: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi.
- Lắp đặt thiết bị và quan trắc công trình: Thực hiện theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành
- Lắp đặt thiết bị và quan trắc khi tượng thủy văn chuyển động:
 - + Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ: 04/9/2020
 - + Đối với đập, hồ chứa nước có tràn tự do: 04/9/2021
- Kiểm tra và báo cáo hiện trạng đập, hồ chứa nước: Thường xuyên, trước lũ, sau lũ
- Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước:
 - + Kiểm định lần đầu thực hiện trong năm thứ ba kể từ ngày tích nước đến mực nước dâng bình thường hoặc trong năm thứ năm kể từ ngày tích nước
 - + Kiểm định định kỳ 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn và vừa
 - + Kiểm định đột xuất.
- Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du:
 - + Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ: 04/9/2020
 - + Đối với đập, hồ chứa nước lớn có tràn tự do: 04/9/2021
- Cắm mốc bảo vệ: Các hồ vừa trở lên phải được thực hiện (Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT), hồ nhỏ khuyến khích
- Lập và thực hiện phương án bảo vệ: tất cả các đập, hồ chứa đều phải được thực hiện
- Phương án ứng phó thiên tai: Lập và rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm.
- Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp: Lập và rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước:
 - + Trước 04/9/2021;
 - + Xây dựng và cập nhật hàng năm.

Phụ lục V
BẢNG TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ VỀ KINH PHÍ CHO CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THUỶ LỢI
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNN-TL ngày / /2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Nội dung	Số hồ	Khó khăn về kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Kiến nghị liên quan kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	BẮC BỘ	2548		
1	Hà Giang	63		
2	Cao Bằng	23	<i>Nguồn kinh phí thu được chủ yếu từ tiền hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi chưa đáp ứng được nhiệm vụ chỉ cho các hoạt động để thực hiện quy định pháp luật về khai thác, vận hành đập, hồ chứa thủy lợi</i> . Nguồn kinh phí để sửa chữa, nâng cấp công trình, lắp đặt hệ thống quan trắc, cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình,... chủ yếu phụ thuộc vào kinh phí trung ương cấp.	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT đề xuất Chính phủ xem xét hàng năm hỗ trợ kinh phí cho tỉnh để đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước
3	Lai Châu	5		
4	Điện Biên	14	<i>Nguồn thu của Công ty khai thác công trình thủy lợi chủ yếu dựa vào nguồn kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi của Nhà nước và một số ít nguồn thu từ sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác. Nguồn thu này chỉ đủ chi cho một số hoạt động khai thác công trình thủy lợi như: Chi tiền lương, tiền công, các khoản phải nộp tính theo lương và chi sửa chữa thường xuyên công trình.</i> Do vậy, Công ty khai thác công trình thủy lợi không có kinh phí để thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại Nghị định.	Đối với đập, hồ chứa thủy lợi, đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT hàng năm quan tâm xem xét, hỗ trợ kinh phí cho tỉnh Điện Biên để thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP bao gồm: Đầu tư xây dựng sửa chữa, nâng cấp hồ chứa; lắp đặt thiết bị quan trắc đập, hồ chứa; lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; lắp đặt, sửa chữa, nâng cấp hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn đập và vùng hạ du; cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập hồ chứa nước; kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước; đối với đập, hồ chứa thủy điện, đề nghị Bộ Công Thương có hướng dẫn chi tiết, cụ thể về việc lập bản đồ ngập lụt vùng hạ du, hỗ trợ kinh phí triển khai thực hiện cho các địa phương.
5	Lào Cai	63	Hàng năm, kinh phí đầu tư sửa chữa, khắc phục hư hỏng, chi phí vận hành lớn, <i>nguồn hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi mới đáp ứng một phần.</i>	Xem xét hỗ trợ kinh phí để địa phương triển khai thực hiện các nội dung chưa thực hiện được như: Cấm mốc giới, kiểm định an toàn đập, lập bản đồ ngập lụt vùng hạ du, khôi phục hồ sơ hiện trạng công trình (đối với các công trình đầu tư từ lâu không có hồ sơ); đồng thời quan tâm, hỗ trợ tỉnh trong năm 2024 thực hiện đầu tư sửa chữa, nâng cấp cấp bách đối với 03 đập, hồ chứa thủy lợi hiện trạng xuống cấp, tổng kinh phí 60.000 triệu đồng.

TT	Nội dung	Số hồ	Khó khăn về kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Kiến nghị liên quan kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
6	Yên Bái	130	Nguồn kinh phí của địa phương còn hạn chế nên việc thực hiện các quy định theo Nghị định gặp khó khăn như: Công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước; quan trắc công trình đập, hồ chứa nước; quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập; cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi, xây dựng Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập.	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương có hướng dẫn về nguồn kinh phí và việc sử dụng kinh phí để xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập quy định tại điểm b khoản 3 Điều 27 Nghị định.
7	Tuyên Quang	374	Do chưa bố trí được nguồn kinh phí nên đến nay nhiều công trình chưa được lập: Quy trình bảo trì, lắp đặt thiết bị quan trắc, kiểm định an toàn, cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ...	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT tham mưu cho Chính phủ xem xét hỗ trợ kinh phí từ ngân sách trung ương để địa phương chủ động tổ chức thực hiện các nội dung được giao theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.
8	Bắc Kạn	35	Công tác bảo trì sửa chữa hư hỏng, xuống cấp ở các hồ chứa chưa kịp thời do thiếu nguồn kinh phí nên tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn cho công trình trong mùa mưa lũ; công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa; quy trình vận hành hồ chứa, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du, phương án bảo vệ đập thủy lợi chưa thực hiện được theo quy định do không cân đối được nguồn kinh phí; <i>các công trình đập, hồ chứa đa số là các công trình nhỏ, diện tích tưới ít dẫn đến nguồn kinh phí hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi không đủ để thực hiện đầy đủ các quy định.</i>	Đề nghị các Bộ, ban, ngành Trung ương xem xét hỗ trợ nguồn kinh phí để tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nội dung quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, nhất là sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa đang bị xuống cấp nghiêm trọng; hỗ trợ đầu tư các trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác quản lý đáp ứng được các quy định của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.
9	Thái Nguyên	200	<i>Nguồn kinh phí thu được từ tiền hỗ trợ tiền sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi chưa đáp ứng được nhiệm vụ chỉ cho các hoạt động để thực hiện quy định của pháp luật về khai thác, vận hành đập, hồ chứa thủy lợi</i> ; do nguồn kinh phí của địa phương còn hạn chế, nhiều nội dung theo quy định tại Nghị định chưa được triển khai thực hiện.	Đề nghị Cục Thủy lợi - Bộ Nông nghiệp và PTNT quan tâm, hỗ trợ kinh phí để thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 30 Nghị định (do nguồn kinh phí của địa phương còn hạn chế)
10	Lạng Sơn	132	Do đặc thù địa hình miền núi, các công trình thủy lợi trên địa bàn đều có quy mô, diện tích tưới nhỏ, phân tán rộng, kinh phí trích từ nguồn tài chính trong quản lý khai thác để thực hiện các nội dung quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 là không bảo đảm, khả thi; Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới, điều kiện nguồn lực còn hết sức khó khăn, không đủ khả năng bố trí thực hiện đầy đủ các quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 như: Lập quy trình vận hành, lắp đặt các thiết bị quan trắc, kiểm định an toàn đập và đặc biệt là việc sửa chữa bảo đảm an toàn đập.	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét tiếp tục quan tâm hỗ trợ vốn đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình hư hỏng, xuống cấp, đặc biệt là xem xét có cơ chế phù hợp cũng như bố trí kinh phí hỗ trợ thực hiện các nội dung trong quản lý an toàn hồ đập, hồ chứa; nghiên cứu, xây dựng những chính sách đặc thù đối với những khu vực miền núi, biên giới như địa bàn tỉnh Lạng Sơn nhằm huy động được các nguồn lực đầu tư để hoàn thiện nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống thủy lợi.

TT	Nội dung	Số hồ	Khó khăn về kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Kiến nghị liên quan kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
11	Quảng Ninh	149	Nguồn kinh phí đã được xác định và phân cấp rõ trong Nghị định. Tuy nhiên, trên thực tế việc huy động nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực của địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã) để thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước còn nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu của Nghị định 114.	
12	Sơn La	86	Việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa theo quy định tại Nghị định nhiều nội dung chưa triển khai thực hiện đảm bảo thời gian theo quy định do nguồn kinh phí thực hiện hạn hẹp; hồ chứa trên địa bàn tỉnh cơ bản được xây dựng từ nhiều năm trước, trải qua thời gian sử dụng cũng như thiên tai mưa lũ các năm do đó chất lượng công trình hồ đập đã bị xuống cấp, rất cần được đầu tư cải tạo, sửa chữa lớn nhằm ổn định và phát huy tốt các tiềm năng lợi thế của hồ...	Để đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập hồ chứa nước theo Kết luận 36-KL/TW, đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT và các Bộ ngành Trung ương tiếp tục tăng cường hỗ trợ nguồn kinh phí để nâng cấp sớm kiên cố đồng bộ hệ thống các hồ chứa nước thủy lợi của tỉnh Sơn La đảm bảo an toàn sử dụng lâu dài, phát huy hiệu quả đầu tư.
13	Phú Thọ	231	Nhiều nội dung yêu cầu về quản lý công trình thủy lợi khi triển khai thực hiện cần phải có kinh phí. Do thiếu kinh phí nên chưa thực hiện được, như: Lập, điều chỉnh bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước; lắp đặt thiết quan trắc và quan trắc công trình đập, hồ chứa nước; lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước; bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa; lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn đập và vùng hạ du; cấm mốc phạm vi bảo vệ đập.	
14	Vĩnh Phúc	135	Kinh phí hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi còn hạn chế ; UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 về Đề án nâng cao năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí thực hiện là 998 tỷ đồng, trong đó sẽ thực hiện đầy đủ các quy định theo yêu cầu tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, đến nay chưa được bố trí đầy đủ kinh phí thực hiện Đề án, do vậy một số yêu cầu chưa thực hiện đảm bảo thời gian như: Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước; cấm mốc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, lắp đặt thiết bị quan trắc KTTV chuyên dùng,...	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét hỗ trợ nguồn kinh phí Trung ương để tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; xem xét bố trí kinh phí thực hiện Đề án nâng cao năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

TT	Nội dung	Số hồ	Khó khăn về kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Kiến nghị liên quan kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
15	Bắc Giang	274	Để thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP cần nguồn kinh phí rất lớn: giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được áp dụng từ năm 2013 đến nay không thay đổi, rất thấp, kinh phí chỉ đủ chi phí cho con người và ưu tiên dành cho duy tu, sửa chữa những sự cố nhỏ để đảm bảo an toàn công trình thủy lợi , không có nguồn kinh phí bố trí cho công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Bộ Nông nghiệp và PTNT kiến nghị với Chính phủ, Bộ Tài chính sớm xem xét, ban hành khung giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác nhằm đảm bảo mức giá tính đúng, tính đủ theo quy định của Luật Thủy lợi và Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.
16	Hải Dương	31	Nguồn tài chính của các tổ chức khai thác công trình thủy lợi còn gặp nhiều khó khăn, chưa cân đối được kinh phí thực hiện các nội dung theo quy định (cấm mốc, lập quy trình vận hành, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình đập, hồ chứa nước theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn đập và vùng hạ du, thiết bị khí tượng thủy văn chuyên dùng trên lưu vực hồ chứa nước,...); ngân sách các cấp chưa cân đối đầu tư, hỗ trợ được nhiều trong việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	
17	Hà Nội	87	Hiện nay nhiều hồ đập xuống cấp, lòng hồ bồi lắng, kinh phí cho đầu tư cải tạo, nâng cấp còn hạn chế.	
18	Hòa Bình	474	Công tác quản lý về kỹ thuật, kiểm tra, quan trắc, kiểm định đập của hồ chứa, cấm mốc phạm vi hành lang bảo vệ công trình theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 chưa được các đơn vị khai thác hồ thực hiện nghiêm túc do nguồn kinh phí còn hạn chế.	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT: - Trình Thủ tướng Chính phủ tiếp tục thực hiện Chương trình an toàn hồ chứa, hỗ trợ kinh phí cho tỉnh triển khai thực hiện; - Đối với các hồ đang khai thác: Các công tác quản lý an toàn đập như xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đập; Cấm mốc phạm vi bảo vệ đập; Kiểm định an toàn đập; Lập phương án bảo vệ đập; Xây dựng quy trình vận hành, điều tiết hồ chứa theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP... đều phải có nguồn kinh phí để thực hiện. Vì vậy đề nghị Chính phủ phê duyệt đề án Nâng cao hiệu quả quản lý an toàn đập và hỗ trợ bố trí kinh phí để thực hiện.
19	Ninh Bình	42	Chi phí để thực hiện các nội dung quy định pháp luật về quản lý an toàn đập lớn, vượt quá khả năng của các đơn vị quản lý, khai thác.	Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh có chủ trương và sớm đầu tư sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa đã hư hỏng xuống cấp và bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nội dung quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi: Kiểm định an toàn đập; xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập; lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập...

TT	Nội dung	Số hồ	Khó khăn về kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Kiến nghị liên quan kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
II	BẮC TRUNG BỘ	2323		
20	Thanh Hóa	610	Nguồn lực để thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP là rất lớn; trong khi tỉnh Thanh Hóa có số lượng hồ chứa lớn, nguồn lực còn hạn chế nên việc bố trí kinh phí để thực hiện đầy đủ các quy định nêu trên là rất khó khăn; <i>hiện nay các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý các hồ đập nhỏ chủ yếu hoạt động dựa vào nguồn kinh phí từ giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi công ích hàng năm, nguồn kinh phí này chỉ đủ cho công tác quản lý, vận hành công trình, không đủ để thực hiện các nội dung khác của công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa.</i>	16 tiêu chí quản lý an toàn đập theo Nghị định số 114/2018/NĐ-CP phù hợp và tuân thủ đầy đủ các quy định có liên quan; tuy nhiên, khối lượng công việc để thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP là rất lớn, trong khi nguồn lực về con người và tài chính hiện nay của các tổ chức khai thác công trình thủy lợi cơ sở còn nhiều hạn chế. Đề nghị xem xét lại lộ trình triển khai thực hiện theo từng bước các quy định cho phù hợp, hiệu quả.
21	Nghệ An	1061	Việc xây dựng quy trình, bản đồ ngập lụt, cắm mốc hồ chứa, lắp đặt thiết bị quan trắc tự động, cảnh báo an toàn, kiểm định hồ chứa... là những nội dung yêu cầu trong thực hiện đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, để thực hiện các nội dung này đòi hỏi phải có kinh phí, trong khi nguồn phân bổ hàng năm không có, <i>các chủ đập hoạt động chủ yếu từ nguồn hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Nguồn hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi chỉ đủ chi phí quản lý, vận hành, không đủ chi phí để sửa chữa thường xuyên hàng năm</i> , nên rất khó khăn trong việc vận dụng để thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định.	Đề nghị có cơ chế hỗ trợ từ trung ương hoặc các nguồn vốn từ ngân sách khác ngoài nguồn thu từ cấp bù thủy lợi phí hiện nay để thực hiện các quy định pháp luật về quản lý an toàn đập.
22	Hà Tĩnh	321	Khối lượng công việc để thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP là rất lớn trong khi nguồn lực về con người và tài chính hiện nay của các tổ chức khai thác công trình thủy lợi cơ sở còn nhiều hạn chế.	Vì vậy đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT quan tâm hỗ trợ tinh một số nội dung: Hỗ trợ kinh phí để nâng cấp, sửa chữa các hồ đập hư hỏng, xuống cấp đảm bảo an toàn; hỗ trợ đầu tư các trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác quản lý các công trình hồ chứa đáp ứng được các quy định của Nghị định; xem xét trình Chính phủ hỗ trợ nguồn kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương để địa phương triển khai thực hiện các nội dung của pháp luật an toàn đập, hồ chứa nước.

TT	Nội dung	Số hồ	Khó khăn về kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Kiến nghị liên quan kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
23	Quảng Bình	152	Việc thực hiện các quy định pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (cắm mốc, xây dựng quy trình vận hành, kiểm định, lắp đặt thiết bị,...) đòi hỏi kinh phí lớn, trong khi <i>mức hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi không thay đổi</i> , nguồn ngân sách tỉnh, địa phương còn hạn chế nên đến nay vẫn chưa thực hiện hoàn thiện theo kế hoạch, tiến độ đã đề ra.	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT hỗ trợ nguồn vốn để thực hiện và sớm hoàn thành các quy định pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; nâng cấp, sửa chữa các công trình hồ đập được xây dựng từ nhiều thập niên trước đây, đến nay đã xuống cấp nghiêm trọng.
24	Quảng Trị	123	<i>Nguồn phân bổ hàng năm không có, các chủ công trình hoạt động chủ yếu từ nguồn hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Nguồn hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi chỉ đủ chi phí quản lý, vận hành, không đủ chi phí để sửa chữa thường xuyên hàng năm</i> , nên rất khó khăn trong việc vận dụng để thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định.	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT quan tâm kiến nghị Chính phủ hỗ trợ kinh phí hàng năm cho các địa phương khó khăn về nguồn thu ngân sách để thực hiện các quy định tại Nghị định.
25	Thừa Thiên Huế	56	Nguồn kinh phí thực hiện các nội dung như cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, xây dựng bản đồ ngập lụt, trang thiết bị quan trắc thủy văn,...đối với các công trình hồ chứa xây dựng từ lâu, do nhà nước quản lý gặp nhiều khó khăn.	
III	NAM TRUNG BỘ	519		
26	Đà Nẵng	19	Doanh thu hàng năm của đơn vị quản lý, khai thác (chỉ thường xuyên) hạn hẹp, không đủ để thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ các đập, hồ chứa nước theo NĐ số 114/2018/NĐ-CP cụ thể như: Kiểm định, đánh giá an toàn đập; lập và điều chỉnh quy trình vận hành; xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du; lắp đặt quan trắc khí tượng, thủy văn chuyên dùng; xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; xây dựng cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước và cắm mốc danh giới phạm vi bảo vệ hệ thống công trình...	Đề nghị bổ sung thêm nguồn vốn chi đầu tư phát triển để đảm bảo thực hiện các nội dung này.
27	Quảng Nam	73	Theo quy định các nội dung quản lý an toàn đập, hồ chứa nước được thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác. Như vậy, nếu phân cấp các công trình thủy lợi giao cho địa phương (cấp huyện, xã) quản lý, thì thực tế việc huy động nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực của địa phương còn nhiều khó khăn, trong khi nguồn kinh phí để thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập khá lớn, do đó khó cho các địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.	

TT	Nội dung	Số hồ	Khó khăn về kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Kiến nghị liên quan kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
28	Quảng Ngãi	122	Các nhiệm vụ cần kinh phí để thực hiện thì hiện nay thực hiện chậm do khó khăn về nguồn kinh phí: - Đối với các nhiệm vụ giao Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL tổ chức thực hiện: Hiện nay Công ty đã được UBND tỉnh bố trí 2,0 tỷ đồng để thực hiện kiểm định an toàn 02 hồ chứa nước, phương án bảo vệ, cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước cho 05 hồ, lập điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa nước cho 01 hồ. Nhiều nhiệm vụ đã đến hạn nhưng chưa có kinh phí thực hiện; - Đối với các nhiệm vụ giao UBND cấp huyện tổ chức thực hiện: Đến nay, mới chỉ có 03 huyện (Bình Sơn, Sơn Tịnh, Minh Long)/13 UBND cấp huyện bố trí kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ quản lý an toàn đập thuộc phạm vi quản lý như: Lập quy trình vận hành, cấm mốc phạm vi bảo vệ công trình; nhiều nội dung quản lý an toàn đập, hồ chứa nước cần nguồn kinh phí lớn nhưng địa phương khó khăn, chưa bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét hỗ trợ nguồn kinh phí Trung ương để tỉnh Quảng Ngãi tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, nhất là hỗ trợ kinh phí để sửa chữa, nâng cấp 21 hồ chứa đang bị xuống cấp với tổng kinh phí đầu tư khoảng 370 tỷ đồng, nhằm đảm bảo an toàn đập.
29	Bình Định	164	Theo quy định các nội dung quản lý an toàn đập, hồ chứa nước được thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác. Thực tế các năm gần đây kinh phí từ nguồn hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi rất hạn hẹp, các công trình đầu mối của hồ chứa, hệ thống kênh tưới hư hỏng. Đặc biệt đối với các công trình thủy lợi giao cho địa phương (cấp huyện chủ sở hữu), thì thực tế việc huy động nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực của địa phương còn nhiều khó khăn, trong khi nguồn kinh phí để thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập khá lớn, do đó khó khăn cho các địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.	

TT	Nội dung	Số hồ	Khó khăn về kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Kiến nghị liên quan kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
30	Phú Yên	51	- Hầu hết các công trình mới chỉ bố trí kinh phí để duy tu bảo dưỡng công trình, khắc phục các hư hỏng nhỏ, chưa có kinh phí để sửa chữa, nâng cấp công trình. - Kinh phí phục vụ cho công tác quản lý, vận hành và bảo dưỡng công trình chủ yếu từ nguồn ngân sách tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích của địa phương. Phần lớn công trình hồ chứa trên địa bàn tỉnh thuộc loại nhỏ, do các địa phương quản lý vận hành, khai thác, năng lực phục vụ tuổi nhỏ, kinh phí cấp bù chỉ đủ chi phí cho công tác quản lý, vận hành và sửa chữa thường xuyên, không có đủ kinh phí để thực hiện công tác liên quan đến quy định an toàn đập như kiểm định, lắp đặt và vận hành các thiết bị quan trắc, hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo quy định cũng như sửa chữa nâng cấp.	- Bố trí nguồn vốn duy tu, sửa chữa hằng năm cho các công trình thủy lợi của các địa phương để kịp thời sửa chữa, nâng cấp các công trình đập, hồ chứa nước bị hư hỏng, xuống cấp. Đồng thời, hỗ trợ kinh phí lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, hệ thống thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du, hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng đối với đập, hồ chứa thủy lợi; lắp đặt thiết bị điều hành trung tâm để quản lý đập, hồ chứa thủy lợi; hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi để từng bước hiện đại hóa công tác quản lý, vận hành, khai thác các đập, hồ chứa thủy lợi, vận hành theo thời gian thực.
31	Khánh Hòa	28	Theo quy định về thời gian hoàn thành các nội dung công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước của Nghị định số 114 là rất ngắn (phần lớn chỉ từ 01 năm đến 03 năm) và khối lượng công việc thực hiện là rất lớn; vì vậy, nhu cầu nguồn lực, kinh phí để thực hiện là rất lớn, rất khó khăn để đảm bảo thực hiện đúng quy định.	Đề đảm bảo thực hiện kịp thời các nội dung của Luật Thủy lợi nói chung và Nghị định số 114/2018/NĐ-CP nói riêng, cần xây dựng cơ chế hỗ trợ nguồn kinh phí từ Trung ương để tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
32	Ninh Thuận	22	Dự kiến kinh phí khoảng 50,8 tỷ đồng để thực hiện 16 nội dung quy định pháp luật về quản lý an toàn đập cho 22 hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh. Trong đó, Công ty TNHH MTV KTCTTL chỉ mới bố trí được 5,8 tỷ đồng từ nguồn kinh phí thu được từ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để thực hiện một số nội dung. Ngoài ra, Công ty TNHH MTV KTCTTL còn phải thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm quy định tại Luật Tài nguyên nước và các văn bản pháp luật liên quan với nguồn kinh phí thực hiện khá lớn như: Lập hồ sơ cấp phép khai thác nước mặt; lắp đặt thiết bị đo đạc, quan trắc tại các hồ chứa nước và kết nối, truyền trực tiếp, cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Do đó, các nội dung công việc còn lại theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018, tỉnh Ninh Thuận gặp nhiều khó khăn về nguồn kinh phí tổ chức triển khai thực hiện.	Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận với kinh phí là 26.200 triệu đồng để thực hiện một số nội dung như sau: Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; lắp đặt hệ thống giám sát, vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn đập và vùng hạ du đập; cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa; xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du.

TT	Nội dung	Số hồ	Khó khăn về kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Kiến nghị liên quan kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
33	Bình Thuận	40	- Phần lớn các hồ chứa nước thủy lợi đang khai thác trên địa bàn tỉnh được đầu tư xây dựng từ những năm 80 và 90 của thế kỷ trước. Sau hơn 40 năm khai thác, sử dụng, hiện nay có 17 hồ chứa bị hư hỏng, xuống cấp, không bảo đảm an toàn (trong số 17 hồ chứa hiện bị hư hỏng, xuống cấp có 08 hồ đã bố trí kế hoạch vốn sửa chữa, nâng cấp; còn lại 09 hồ chưa bố trí được kinh phí để đầu tư sửa chữa, nâng cấp; - Nhiều hồ chứa chưa lập và ban hành quy trình vận hành, quy trình bảo trì; kiểm định an toàn đập, hồ chứa do ngân sách tỉnh rất khó khăn nên đến nay chưa bố trí được kinh phí thực hiện.	Bộ Nông nghiệp và PTNT quan tâm hỗ trợ tỉnh Bình Thuận nguồn kinh phí đầu tư sửa chữa, nâng cấp 09 hồ chứa hiện nay bị hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn với tổng kinh phí khoảng 266 tỷ đồng; kinh phí lập quy trình vận hành, quy trình bảo trì và kiểm định an toàn đập, hồ chứa với tổng kinh phí khoảng 40,9 tỷ đồng
IV	TÂY NGUYÊN	1,247		
34	Kon Tum	80	Việc xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập trong phạm vi một tỉnh, hai tỉnh đến nay vẫn còn nhiều khó khăn về kinh phí, cách thực hiện nên vẫn chưa thực hiện được.	Quy định rõ việc bố trí kinh phí và quy trình thực hiện lập hồ sơ lưu trữ đối với các công trình đã thất lạc hồ sơ, vì thực tế quản lý có rất nhiều công trình xây dựng cách đây đã lâu khi đơn vị tiếp nhận quản lý công trình không có hồ sơ lưu trữ, tuy nhiên việc lập hồ sơ chưa có quy định cụ thể nên không thực hiện được.
35	Gia Lai	114	Các hồ chứa nước nhỏ do UBND cấp huyện, cấp xã, các doanh nghiệp tổ chức vận hành khai thác không cân đối được kinh phí để thực hiện các quy định pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và nâng cao năng lực quản lý để đáp ứng quy định.	Quy định cụ thể nguồn kinh phí đảm bảo để thực hiện các quy định pháp luật về an toàn đập hồ chứa nước đối với các hồ chứa thủy lợi đang khai thác vận hành, nhất là các hồ chứa do tổ chức, cá nhân tự xây dựng, tự vận hành khai thác, thời gian qua hầu hết các tổ chức quản lý khai thác này không thực hiện các quy định pháp luật về quản lý an toàn đập vì không cân đối được kinh phí.
36	Đắk Lắk	597	<i>Các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi chỉ được hỗ trợ tiền sử dụng dịch vụ, công ích thủy lợi để phục vụ công tác quản lý, sửa chữa thường xuyên, duy tu bảo dưỡng, nguồn thu từ dịch vụ thủy lợi khác còn hạn chế, điều kiện kinh tế của tỉnh còn khó khăn ...</i> do đó không có kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu trên theo quy định.	
37	Đắk Nông	236	Các công trình thủy lợi trên địa bàn được xây dựng từ lâu, nhiều công trình hư hỏng, xuống cấp, chưa đồng bộ, trong khi nguồn kinh phí đầu tư, sửa chữa còn rất hạn chế; nguồn kinh phí hoàn thiện năng lực quản lý an toàn đập, hồ thủy lợi trên địa bàn lớn, trong khi đó ngân sách địa phương khó khăn.	Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương ưu tiên bố trí nguồn kinh phí cho đầu tư sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn công trình; để hoàn thiện năng lực quản lý an toàn đập, hồ thủy lợi trên địa bàn tỉnh, đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

TT	Nội dung	Số hồ	Khó khăn về kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Kiến nghị liên quan kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
38	Lâm Đồng	220	Theo Kế hoạch số 1620/KH-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh về Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn hồ, đập thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025 đã xác định tổng nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập khoảng 65 tỷ đồng, tuy nhiên <i>nguồn kinh phí hiện đang thực hiện các nội dung này chủ yếu từ nguồn thu giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi của các đơn vị quản lý, vận hành, trong khi nguồn thu này phục vụ cho nhiều mục tiêu khác nhau nên đến nay việc triển khai thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập chưa đáp ứng yêu cầu.</i>	Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ về kinh phí để đảm bảo việc triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP đầy đủ, đảm bảo đáp ứng thời gian theo quy định do hiện nay địa phương, đơn vị đang khó khăn về kinh phí.
V	NAM BỘ	128		
39	Bình Phước	62	Nhiều nội dung triển khai thực hiện theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 cần phải có nguồn kinh phí như: Kiểm định an toàn hồ chứa, cấm mốc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, phương án phòng, chống lũ cho hạ du, thực hiện quản lý an toàn đập... Tuy nhiên, do ngân sách tỉnh chưa tự cân đối được, kinh phí hàng năm phân bổ cho các đơn vị quản lý công trình còn ít nên việc thực hiện chưa hoàn thành, phải kéo dài nhiều năm.	Hỗ trợ kinh phí để tỉnh thực hiện đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hồ chứa thủy lợi; hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; có kế hoạch gia hạn (hoặc điều chỉnh) thời gian thực hiện một số quy định về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.
40	Bình Dương	6		
41	Đồng Nai	18		
42	Bà Rịa Vũng Tàu	28		
43	Tây Ninh	4	Một số nhiệm vụ chưa triển khai thực hiện hoặc chậm hoàn thành theo quy định , do nguồn kinh phí thực hiện còn hạn chế (<i>nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi, thủy lợi phí hàng năm phải đảm bảo thực hiện công tác duy tu, sửa chữa thường xuyên kênh mương phục vụ tiêu thoát nước trong mùa mưa, lũ, phát cỏ, vớt rong để duy trì, phát huy năng lực, hiệu quả tưới, tiêu của công trình</i>).	
44	An Giang	7		Hỗ trợ kinh phí nâng cấp, cải tạo, sửa chữa 3 hồ (Hồ Thủy Liêm, Ô Tà Sóc, Ô TurkSa)

TT	Nội dung	Số hồ	Khó khăn về kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Kiến nghị liên quan kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
45	Kiên Giang	3	Do các hồ chứa nước (3 hồ) ở Kiên Giang nằm ở các đảo chủ yếu là cấp nước sinh hoạt, đời sống nhân dân ở đây rất khó khăn; nguồn thu chủ yếu là thu trong dân sử dụng nước, nên khả năng cân đối kinh phí để thực hiện rất khó khăn, nên cần có chính sách hỗ trợ để thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Hỗ trợ kinh phí để: Nâng cấp, sửa chữa các hồ đập hư hỏng, xuống cấp đảm bảo an toàn; tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý khai thác công trình thủy lợi; đầu tư các trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác quản lý các công trình hồ chứa đập ứng được các quy định của NĐ số 114/2018/NĐ-CP.

Tổng số tỉnh/thành có kiến nghị về kinh phí để thực hiện các quy định pháp luật: 39 tỉnh/thành.

Tổng số tỉnh/thành nêu khó khăn về giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi: 17 tỉnh/thành.

Phụ lục VI
TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC GIAI ĐOẠN 2018-2023
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNN-TL ngày / /2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Tỉnh/ thành phố	Nội dung	Lập, điều chỉnh bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước	Lập quy trình vận hành cửa van	Lập quy trình bảo trì công trình	Lưu trữ hồ sơ	Lắp đặt thiết bị và quan trắc công trình đập, hồ chứa nước	Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước	Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước	Bảo trì, sửa chữa	Nâng cấp, hiện đại hoá	Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập	Cấm móc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước	Lập và thực hiện phương án ứng phó thiên tai	Lập và thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước	Xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du	Tổng cộng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(11a)	(11b)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	Hà Giang	Nhu cầu t.gian tối	9.0	-	6.3	-	13.5	18.9	-	-	-	-	-	22.5	-	18.9	-	12.6	101.7
		Đã bố trí nguồn thường								70.0	70.0			2.0					72.0
		Đã bố trí nguồn đầu tư					1.2			427.6	170.6	257.0		9.4		0.2			438.4
2	Cao Bằng	Nhu cầu t.gian tối	1.5	-	3.4	-	0.9	0.9	2.1	155.6	93.4	62.2	-	5.9	1.0	-	-	7.5	178.7
		Đã bố trí nguồn thường								14.1	14.1						16.0		30.1
		Đã bố trí nguồn đầu tư							2.5	31.7	31.7			6.5			4.0		44.7
3	Lai Châu	Nhu cầu t.gian tối	0.2	-	0.2	-	0.4	0.3	0.4	0.5	0.3	0.2	0.4	0.4	-	0.2	2.9	-	5.8
		Đã bố trí nguồn thường	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		Đã bố trí nguồn đầu tư																	-
4	Điện Biên	Nhu cầu t.gian tối	3.0	0.8	3.6	1.2	3.0	3.0	4.0	9.0	5.0	4.0	5.0	5.0	2.0	5.0	44.6	-	89.2
		Đã bố trí nguồn thường	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		Đã bố trí nguồn đầu tư																	-
		Nhu cầu t.gian tối	5.8	-	2.5	-	17.4	12.9	18.9	-	-	-	-	31.5	-	-	-	12.6	101.6

TT	Tỉnh/ thành phố	Nội dung	Lập, điều chỉnh bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước	Lập quy trình vận hành cửa van	Lập quy trình bảo trì công trình	Lưu trữ hồ sơ	Lắp đặt thiết bị và quan trắc công trình đập, hồ chứa nước	Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước	Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước	Bảo trì, sửa chữa	Nâng cấp, hiện đại hoá	Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập	Cắm móc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước	Lập và thực hiện phương án ứng phó thiên tai	Lập và thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước	Xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du	Tổng cộng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(11a)	(11b)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
5	Lào Cai	Đã bố trí nguồn thường	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		Đã bố trí nguồn đầu tư																	-
6	Yên Bái	Nhu cầu t.gian tối	-	-	-	-	39.0	36.6	39.0	-	-	-	-	24.5	-	15.3	-	26.0	180.4
		Đã bố trí nguồn thường	-	-	-	-	-	-	-	1.9	2.0	-	-	-	-	-	-	-	1.9
		Đã bố trí nguồn đầu tư																	-
7	Tuyên Quang	Nhu cầu t.gian tối	70.2	-	3.1	-	2.4	4.1	1.8	-	-	-	5.2	3.8	-	-	-	-	90.6
		Đã bố trí nguồn thường					1.6			91.5	91.5								93.1
		Đã bố trí nguồn đầu tư								-									-
8	Bắc Cạn	Nhu cầu t.gian tối	5.4	-	3.5	-	9.9	8.1	8.4	-	-	-	-	17.0	-	8.7	-	7.0	68.0
		Đã bố trí nguồn thường	-	-	-	-	1.6	-	-	12.4	12.4	-	-	-	-	-	-	-	14.1
		Đã bố trí nguồn đầu tư								53.5	46.8	6.6							53.5
9	Thái Nguyên	Nhu cầu t.gian tối	20.0	-	5.0	-	30.0	30.0	75.0	100.0	50.0	50.0	-	-	-	18.0	-	54.0	332.0
		Đã bố trí nguồn thường	2.7	-	-	-	-	-	-	78.0	78.0	-	-	-	-	-	-	2.5	83.2
		Đã bố trí nguồn đầu tư						1.2		258.4		258.4		11.4					271.0
		Nhu cầu t.gian tối	17.2	-	3.9	-	19.8	39.6	143.0	79.5	39.8	39.8	19.8	18.3	-	-	11.0	-	352.1

TT	Tỉnh/ thành phố	Nội dung	Lập, điều chỉnh bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước	Lập quy trình vận hành cửa van	Lập quy trình bảo trì công trình	Lưu trữ hồ sơ	Lắp đặt thiết bị và quan trắc công trình đập, hồ chứa nước	Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước	Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước	Bảo trì, sửa chữa	Nâng cấp, hiện đại hoá	Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập	Cấm móc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước	Lập và thực hiện phương án ứng phó thiên tai	Lập và thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước	Xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du	Tổng cộng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(11a)	(11b)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
10	Lạng Sơn	Đã bố trí nguồn thường	5.6	-	-	-	-	-	-	157.9	157.9	-	-	-	-	-	-	-	163.4
		Đã bố trí nguồn đầu tư	3.0							20.0	20.0			0.5	3.5				27.0
11	Quảng Ninh	Nhu cầu t.gian tối	51.1	-	-	-	-	-	38.7	857.6	838.1	19.5	-	57.0	-	4.9	-	20.4	1029.7
		Đã bố trí nguồn thường	23.9						24.6	5.2	5.2			10.4		47.7			111.6
		Đã bố trí nguồn đầu tư	0.6				3.8	1.0		786.4	786.4		10.4						802.1
12	Sơn La	Nhu cầu t.gian tối	0.0	-	0.9	-	0.8	22.8	16.2	122.8	122.6	0.2	1.0	1.4	8.8	24.3	-	16.2	215.3
		Đã bố trí nguồn thường			0.9				1.9	122.6		122.6	0.2	2.3	1.4	-	-	-	129.4
		Đã bố trí nguồn đầu tư								-									-
13	Phú Thọ	Nhu cầu t.gian tối	2.6	-	-	-	69.3	18.3	66.6	21.2	21.2	-	-	115.0	-	22.2	-	46.0	361.2
		Đã bố trí nguồn thường					1.6	-	-	21.2	21.2	-	-	-	-	-	-	-	22.8
		Đã bố trí nguồn đầu tư								-									-
14	Vĩnh Phúc	Nhu cầu t.gian tối	4.4	0.6	60.0	0.7	2.3	9.0	25.0	1116.1	669.7	446.4	4.8	59.2	-	40.1	-	-	1322.2
		Đã bố trí nguồn thường	-	-	-	-	-	-	-	2.8	2.8	-	-	-	-	-	-	-	2.8
		Đã bố trí nguồn đầu tư								33.9	33.9								33.9
		Nhu cầu t.gian tối	1.5	0.1	0.6	0.5	9.0	4.0	1.7	130.0	10.0	120.0	0.5	2.3	-	3.3	1.3	0.5	155.3

TT	Tỉnh/ thành phố	Nội dung	Lập, điều chỉnh bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước	Lập quy trình vận hành cửa van	Lập quy trình bảo trì công trình	Lưu trữ hồ sơ	Lắp đặt thiết bị và quan trắc công trình đập, hồ chứa nước	Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước	Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước	Bảo trì, sửa chữa	Nâng cấp, hiện đại hoá	Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập	Cắm mỏc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước	Lập và thực hiện phương án ứng phó thiên tai	Lập và thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước	Xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du	Tổng cộng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(11a)	(11b)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
15	Bắc Giang	Đã bố trí nguồn thường	0.5	0.2	-	-	11.8	5.8	-	9.2	-	9.2	21.0	2.1	-	-	-	-	50.5
		Đã bố trí nguồn đầu tư								-									-
16	Hải Dương	Nhu cầu t.gian tối	6.2	-	2.3	-	6.9	9.0	6.9	-	-	-	-	11.5	-	-	-	4.6	47.4
		Đã bố trí nguồn thường	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		Đã bố trí nguồn đầu tư								-									-
17	Hà Nội	Nhu cầu t.gian tối	25.9	-	4.1	-	6.7	16.6	13.3	643.1	385.9	257.2	-	115.0	-	4.6	2.3	-	831.6
		Đã bố trí nguồn thường	2.6	-	-	-	-	2.5	11.5	89.6	53.7	35.8	-	-	-	8.5	-	-	114.6
		Đã bố trí nguồn đầu tư								-									-
18	Hòa Bình	Nhu cầu t.gian tối	8.4	-	47.4	-	141.6	141.9	140.7	-	-	-	-	232.0	-	98.7	-	94.8	905.5
		Đã bố trí nguồn thường	-	-	-	-	-	-	-	181.3	181.3	-	-	-	-	-	-	-	181.3
		Đã bố trí nguồn đầu tư								-									-
19	Ninh Bình	Nhu cầu t.gian tối	6.4	-	4.2	-	10.5	10.2	3.6	-	-	-	-	16.4	-	12.6	-	8.4	72.3
		Đã bố trí nguồn thường	-	-	-	-	-	-	-	136.0	81.6	54.4	-	-	-	-	-	-	136.0
		Đã bố trí nguồn đầu tư								-									-
		Nhu cầu t.gian tối	80.2	-	47.7	-	181.2	150.9	178.8	-	-	-	-	286.0	-	0.9	-	116.4	1042.1

TT	Tỉnh/ thành phố	Nội dung	Lập, điều chỉnh bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước	Lập quy trình vận hành cửa van	Lập quy trình bảo trì công trình	Lưu trữ hồ sơ	Lắp đặt thiết bị và quan trắc công trình đập, hồ chứa nước	Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước	Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước	<i>Bảo trì, sửa chữa</i>	<i>Nâng cấp, hiện đại hoá</i>	Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập	Cấm móc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước	Lập và thực hiện phương án ứng phó thiên tai	Lập và thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước	Xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du	Tổng cộng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(11a)	(11b)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
20	Thanh Hóa	Đã bố trí nguồn thường	0.6	-	-	-	-	-	1.0	204.0	204.0		-	-	-	-	-	-	205.5
		Đã bố trí nguồn đầu tư								1916.4		1916.4							1916.4
21	Nghệ An	Nhu cầu t.gian tối	212.8	-	2.0	0.5	0.8	0.5	0.8	334.0	100.0	234.0	0.8	4.0	0.4	1.0	0.4	1.0	559.0
		Đã bố trí nguồn thường	-	-	-	-	-	-	-	64.8	64.8	-	-	0.5	0.4	-	-	-	65.7
		Đã bố trí nguồn đầu tư								85.7		85.7							85.7
22	Hà Tĩnh	Nhu cầu t.gian tối	9.1	-	3.7	-	26.9	4.9	13.2	329.0	197.4	131.6	18.6	38.2	-	42.7	-	-	486.4
		Đã bố trí nguồn thường	9.4	0.5	1.1		0.4	0.1	4.7	6.5	6.5		1.0	8.2		2.6		1.7	36.1
		Đã bố trí nguồn đầu tư								57.3	57.3								57.3
23	Quảng Binh	Nhu cầu t.gian tối	35.0	1.0	5.1	2.0	35.0	20.0	20.0	330.0	30.0	300.0	175.0	33.0	-	-	20.0	42.0	718.1
		Đã bố trí nguồn thường	1.3					0.5	0.9	41.4	41.4						1.6		45.7
		Đã bố trí nguồn đầu tư							2.5	32.4		32.4		6.5			4.0	2.4	47.8
24	Quảng Trị	Nhu cầu t.gian tối	8.5	2.5	4.6	2.2	10.0	40.0	60.0	340.0	260.0	80.0	60.0	13.0	5.0	42.0	2.0	-	589.8
		Đã bố trí nguồn thường	-	-	-	-	-	-	-	116.2	12.0	104.2	-	1.2	-	-	-	-	117.4
		Đã bố trí nguồn đầu tư								-									-
		Nhu cầu t.gian tối	6.0	-	10.0	0.5	12.0	3.0	15.0	120.0	100.0	20.0	8.0	5.0	0.5	0.5	1.5	12.0	194.0

TT	Tỉnh/ thành phố	Nội dung	Lập, điều chỉnh bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước	Lập quy trình vận hành cửa van	Lập quy trình bảo trì công trình	Lưu trữ hồ sơ	Lắp đặt thiết bị và quan trắc công trình đập, hồ chứa nước	Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước	Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước	Bảo trì, sửa chữa	Nâng cấp, hiện đại hoá	Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập	Cấm móc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước	Lập và thực hiện phương án ứng phó thiên tai	Lập và thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước	Xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du	Tổng cộng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(11a)	(11b)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
25	Huế	Đã bố trí nguồn thường	-	-	-	-	-	0.2	1.0	73.7	44.2	29.5	0.1	-	-	-	-	-	74.9
		Đã bố trí nguồn đầu tư								-		-							-
26	Đà Nẵng	Nhu cầu t.gian tối	3.4	-	1.8	-	5.4	-	5.1	-	-	-	-	5.5	-	-	-	3.4	24.6
		Đã bố trí nguồn thường							0.8	0.0	0.0	-							0.9
		Đã bố trí nguồn đầu tư					3.1			65.2	65.2			0.3		1.0			69.6
27	Quảng Nam	Nhu cầu t.gian tối	8.8	-	6.3	-	20.7	12.3	14.1	-	-	-	-	18.5	-	-	-	12.8	93.5
		Đã bố trí nguồn thường	0.4	-	0.7	-	-	1.7	6.5	-	-	-	-	-	4.9	-	-	-	14.2
		Đã bố trí nguồn đầu tư								-				14.0					14.0
28	Quảng Ngãi	Nhu cầu t.gian tối	5.0							370.0		370.0							375.0
		Đã bố trí nguồn thường	3.0	-	-	-	-	0.6	1.9	-	-	-	1.4	0.6	-	5.1	-	2.7	15.1
		Đã bố trí nguồn đầu tư								609.0		609.0	1.3	0.8					611.2
29	Bình Định	Nhu cầu t.gian tối	38.0		4.5	3.5	0.9	32.0	40.0	3800.0			9.0	36.0	-	76.5	5.0	-	4045.4
		Đã bố trí nguồn thường						1.7		4.1	4.1	-	0.8	0.5			0.1		7.2
		Đã bố trí nguồn đầu tư								1561.7		1561.7				5.7			1567.4
		Nhu cầu t.gian tối					10.4		7.2	356.0				10.5		2.8	8.3	10.0	405.2

TT	Tỉnh/ thành phố	Nội dung	Lập, điều chỉnh bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước	Lập quy trình vận hành cửa van	Lập quy trình bảo trì công trình	Lưu trữ hồ sơ	Lắp đặt thiết bị và quan trắc công trình đập, hồ chứa nước	Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước	Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước	Bảo trì, sửa chữa	Nâng cấp, hiện đại hoá	Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập	Cấm móc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước	Lập và thực hiện phương án ứng phó thiên tai	Lập và thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước	Xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du	Tổng cộng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(11a)	(11b)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
30	Phú Yên	Đã bố trí nguồn thường	1.3		0.3		0.1	0.6	0.3	1.6	1.6			0.8		1.3			6.4
		Đã bố trí nguồn đầu tư	0.9				4.7		1.0	180.5	0.5	180.0		1.3		0.4			188.9
31	Khánh Hòa	Nhu cầu t.gian tối	3.6		2.6		3.6	4.2	6.3	-				9.0				3.4	32.7
		Đã bố trí nguồn thường	1.1		0.9				0.5	17.9	17.9			0.1					20.5
		Đã bố trí nguồn đầu tư								70.0		70.0	2.1						72.1
32	Ninh Thuận	Nhu cầu t.gian tối			2.8			6.3	0.6	109.7			11.4	0.6				8.8	140.2
		Đã bố trí nguồn thường	1.2						1.9	-				0.2		0.5			3.8
		Đã bố trí nguồn đầu tư						5.6		149.9	149.9		0.9	1.2					157.5
33	Bình Thuận	Nhu cầu t.gian tối	12.0		11.7	6.0		3.8	15.0	649.0			7.7	9.2		7.7	25.1	22.0	769.2
		Đã bố trí nguồn thường								4.7	4.7		0.6						5.3
		Đã bố trí nguồn đầu tư						3.8		487.0		487.0	7.7	9.2				3.2	510.9
34	Kon Tum	Nhu cầu t.gian tối	2.5	0.4	5.2	0.3	18.3	4.0	13.8	394.0	181.0	213.0	11.0	11.5	-	1.6	4.6	14.4	481.5
		Đã bố trí nguồn thường	2.5	0.4	0.4	0.3		1.4	13.8	-			2.4	4.5					25.8
		Đã bố trí nguồn đầu tư								179.0		179.0							179.0
		Nhu cầu t.gian tối	8.1		18.2	-	13.7	-	19.7	363.0	104.0	259.0	77.9	21.6		31.2	3.0		556.2

TT	Tỉnh/ thành phố	Nội dung	Lập, điều chỉnh bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước	Lập quy trình vận hành cửa van	Lập quy trình bảo trì công trình	Lưu trữ hồ sơ	Lắp đặt thiết bị và quan trắc công trình đập, hồ chứa nước	Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước	Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước	Bảo trì, sửa chữa	Nâng cấp, hiện đại hoá	Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập	Cấm móc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước	Lập và thực hiện phương án ứng phó thiên tai	Lập và thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước	Xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du	Tổng cộng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(11a)	(11b)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
40	Bình Duong	Đã bố trí nguồn thường	0.7						1.9	-				0.4	0.8		0.5		4.3
		Đã bố trí nguồn đầu tư								-									-
41	Đồng Nai	Nhu cầu t.gian tối	0.4		0.5		3.0	1.5	4.2	-				2.5				2.8	14.9
		Đã bố trí nguồn thường	1.9		0.1					6.3	6.3		0.3			1.5			10.1
		Đã bố trí nguồn đầu tư					1.3		3.0	26.1		26.1	1.8						32.2
42	Bà Rịa- Vũng Tàu	Nhu cầu t.gian tối	2.8		2.4		7.8	4.8	4.5	-				6.0				2.8	31.1
		Đã bố trí nguồn thường	2.8		0.4		0.6	3.6	3.9	45.0	45.0		1.2	8.0	3.6	4.2		2.8	76.1
		Đã bố trí nguồn đầu tư								-									-
43	Tây Ninh	Nhu cầu t.gian tối	0.4		0.3		0.9	0.9	0.5	-				1.0				0.6	4.6
		Đã bố trí nguồn thường						1.5	3.8	165.1	165.1		1.8	17.7	0.9			1.4	192.2
		Đã bố trí nguồn đầu tư								584.4	1.1	583.3	0.6						585.0
44	An Giang	Nhu cầu t.gian tối	0.4		0.6		0.6	0.9	0.9	-				1.5				1.2	6.1
		Đã bố trí nguồn thường	0.2		0.2		1.4	1.7	2.0	26.8	26.8			0.2		0.1		0.3	32.9
		Đã bố trí nguồn đầu tư								-									-
		Nhu cầu t.gian tối	0.2				0.3	6.6	0.3	-				0.5				0.2	8.1

TT	Tỉnh/ thành phố	Nội dung	Lập, điều chỉnh bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước	Lập quy trình vận hành cửa van	Lập quy trình bảo trì công trình	Lưu trữ hồ sơ	Lắp đặt thiết bị và quan trắc công trình đập, hồ chứa nước	Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước	Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước	<i>Bảo trì, sửa chữa</i>	<i>Nâng cấp, hiện đại hoá</i>	Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập	Cắm móc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước	Lập và thực hiện phương án ứng phó thiên tai	Lập và thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước	Xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du	Tổng cộng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(11a)	(11b)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
45	Kiên Giang	Đã bố trí nguồn thường								454.0	454.0								454.0
		Đã bố trí nguồn đầu tư								-									-
Tổng cộng		Đã bố trí gđ 2018-2023	72	1	7	0	37	34	97	10611	3836	6775	60	150	16	81	26	24	11217
		Đã bố trí nguồn thường xuyên gđ 2018- 2023	67	1	7	0	21	22	88	2829	2473	356	31	89	12	73	18	17	3276
		Đã bố trí nguồn đầu tư phát triển gđ 2018-2023	5	-	-	-	16	12	9	7782	1363	6419	29	61	4	8	8	7	7940
		Nhu cầu cho các năm tiếp theo	776	5	320	23	934	800	1140	12190	4088	3187	512	1453	20	524	157	671	19526

Phụ lục VII

TỔNG HỢP KINH PHÍ SỬ DỤNG CHO MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TRÌNH CÁC HỒ DO BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT QUẢN LÝ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNN-TL ngày / /2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Kinh phí	Năm 2018 (triệu đồng)	Năm 2019 (triệu đồng)	Năm 2020 (triệu đồng)	Năm 2021 (triệu đồng)	Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	Tổng kinh phí (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(8)
1	Tên công trình: Hệ thống thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa (Công ty TL Miền Nam quản lý)							
a	Nguồn thu	67,504	91,086	107,506	117,008	109,814	138,391	631,310
-	Nhà nước hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	33,491	37,130	40,455	43,256	33,070	59,712	247,114
-	Thu từ cung cấp sản phẩm dịch, vụ thủy lợi khác	29,499	49,558	61,169	65,512	73,032	77,220	355,990
-	Thu từ kinh doanh tổng hợp	2,414	1,404	2,532	1,765	941	1,160	10,216
-	Thu từ địa phương hỗ trợ PCTT	2,100	2,994	3,350	6,476	2,771	300	17,990
b	Hạng mục chi	136,797	300,727	231,684	154,896	138,849	219,634	1,182,587
-	Kinh phí bảo trì	14,035	26,084	25,342	33,224	21,742	34,082	154,509
-	Kinh phí đầu tư sửa chữa, nâng cấp công trình	70,250	210,388	127,213	41,909	31,583	102,000	583,344
+	<i>Dự án Sửa chữa nâng cấp kênh Tây thuộc hệ thống thủy lợi Dầu Tiếng</i>	<i>70,000</i>	<i>199,989</i>	<i>61,555</i>	<i>10,406</i>			
+	<i>Dự án Sửa chữa nâng cấp Hệ thống thủy lợi Dầu Tiếng (Giai đoạn 2)</i>				<i>1,515</i>	<i>13,000</i>	<i>102,000</i>	
+	<i>Tiểu Dự án Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Dầu Tiếng, tỉnh Tây Ninh (WB8)</i>	<i>250</i>	<i>10,399</i>	<i>65,658</i>	<i>29,989</i>	<i>18,583</i>		
-	Kinh phí cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	2,728	2,762	10,100	1,762		374	17,725
-	Kinh phí giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi	49,784	61,493	69,029	78,001	85,525	83,178	427,009
+	<i>Lập Quy trình vận hành</i>			<i>440</i>			<i>439</i>	
+	<i>Hệ thống scada, giám sát vận hành</i>						<i>1,660</i>	
+	<i>Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng</i>					<i>700</i>		
+	<i>Thuê dịch vụ cung cấp số liệu thủy văn chuyên dùng</i>				<i>362</i>	<i>367</i>		
+	<i>Đào tạo, tập huấn</i>	<i>382</i>	<i>1,806</i>	<i>1,452</i>	<i>867</i>	<i>558</i>	<i>516</i>	
+	<i>Kinh phí khác liên quan: ...</i>	<i>49,402</i>	<i>59,687</i>	<i>67,137</i>	<i>76,772</i>	<i>83,900</i>	<i>80,564</i>	
2	Tên công trình: Công trình hồ chứa nước Cửa Đạt (Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3 quản lý)							
a	Nguồn thu	-	2,956	29,127	-	-	-	32,083
-	Nhà nước hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	-	2,956	29,127	-	-	-	32,083
b	Hạng mục chi	-	3,556	35,604	10,086	12,104	197,265	258,615
-	Kinh phí bảo trì	-	2,955	34,840	9,820	11,720	7,100	66,435
-	Kinh phí đầu tư sửa chữa, nâng cấp công trình	-	-	-	-	-	190,000	190,000
-	Kinh phí cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	-	-	108	-	-	47	155
-	Kinh phí giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi	-	301	328	133	192	59	1,013
+	<i>Lập Quy trình vận hành</i>	-	-	<i>328</i>	<i>133</i>	-	-	
+	<i>Hệ thống scada, giám sát vận hành</i>	-	-	-	-	-	-	
+	<i>Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng</i>	-	-	-	-	-	-	
+	<i>Thuê dịch vụ cung cấp số liệu thủy văn chuyên dùng</i>	-	-	-	-	-	-	

TT	Kinh phí	Năm 2018 (triệu đồng)	Năm 2019 (triệu đồng)	Năm 2020 (triệu đồng)	Năm 2021 (triệu đồng)	Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	Tổng kinh phí (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(8)
+	<i>Đào tạo, tập huấn</i>	-	301	-	-	22	59	
+	<i>Kinh phí khác liên quan: ...</i>	-	-	-	-	170	-	
3	Tên công trình: Công trình hồ chứa nước Tả Trạch (Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 5 quản lý)							
a	Nguồn thu	-	2,000	3,000	-	-	-	5,000
-	Nhà nước hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	-	2,000	3,000	-	-	-	5,000
b	Hạng mục chi	-	1,924	4,071	1,103	2,230	907	10,235
-	Kinh phí bảo trì	-	1,924	2,864	-	-	-	4,788
-	Kinh phí đầu tư sửa chữa, nâng cấp công trình	-	-	-	351	1,658	624	2,633
-	Kinh phí hiện đại hóa (công trình, lắp đặt thiết bị)	-	-	425	-	-	-	425
-	Kinh phí cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	-	-	-	-	-	-	-
-	Kinh phí giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi	-	-	391	376	286	142	1,194
+	<i>Lập Quy trình vận hành</i>	-	-	391	-	231	-	
+	<i>Hệ thống scada, giám sát vận hành</i>	-	-	-	-	-	135	
+	<i>Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng</i>	-	-	-	-	-	-	
+	<i>Thuê dịch vụ cung cấp số liệu thủy văn chuyên dùng</i>	-	-	-	-	-	-	
+	<i>Đào tạo, tập huấn</i>	-	-	-	-	55	7	
+	<i>Kinh phí khác liên quan: ...</i>	-	-	-	376	-	-	
4	Tên công trình: Công trình hồ chứa nước Ngàn Trươi (Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 4 tạm quản lý)	Công trình đang đợi bàn giao chính thức về đơn vị có năng lực quản lý khai thác						
5	Tên công trình: Công trình hồ chứa nước Tả Trạch (Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 8 tạm quản lý)	Công trình đang đợi bàn giao chính thức về đơn vị có năng lực quản lý khai thác						
6	Tổng cộng:							
a	Nguồn thu	67,504	96,042	139,633	117,008	109,814	138,391	668,393
b	Hạng mục chi	136,797	306,207	271,359	166,085	153,183	417,806	1,451,437

Phụ lục VIII
TỔNG HỢP BIỆN PHÁP THÁO GỖ VƯỜNG MẮC VÀ NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP NGÀY 04/9/2018
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNN-TL ngày / /2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
A	VỀ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG					
I	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng					
I.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Bộ Công Thương		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung quy định về công tác quản lý nhà nước đối với đập thủy điện có chiều cao đập dưới 5m, không có hồ chứa hoặc dung tích toàn bộ hồ chứa dưới 50.000 m ³ .		Với các công trình không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định có thể tham khảo để áp dụng các quy định về quản lý an toàn.
2	ĐHTL	Khoản 1: 1. Nghị định này quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đối với đập có chiều cao từ 5 m trở lên hoặc hồ chứa nước có dung tích toàn bộ từ 50.000 m ² trở lên và an toàn cho vùng hạ du đập.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Cần bổ sung: "Nghị định áp dụng cho các đập dâng trên sông suối"	Thực tế cho thấy các đập dâng trên sông suối cũng cần phải quản lý an toàn nên đưa vào phạm vi áp dụng là cần thiết.	Với các công trình không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định có thể tham khảo để áp dụng các quy định về quản lý an toàn.
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đối một số đập có chiều cao nhỏ hơn 5m nhưng cũng làm thay đổi chế độ dòng chảy hạ du do lưu lượng lũ lớn thì cũng cần có quy định áp dụng.	Thực tế có các đập dâng thấp nhưng phạm vi ảnh hưởng ngập lụt vẫn lớn do lưu lượng lũ lớn.	
3	Hội đập lớn	Áp dụng cả cho đập 5m-10m làm cho nhiều nội dung khó đạt chỉ tiêu do thiếu nguồn lực. Áp dụng cả đập dâng là không theo thông lệ quốc tế.	Nghị định chỉ nên áp dụng cho đập có H > 10 m (giống như Nghị định 72/2007); Các đập nhỏ áp dụng QCVN. Không nên áp dụng cho đập dâng. Bổ khoản 2 Điều 1.	Bổ Điều 3 (Phân loại đập, hồ chứa nước) và đưa tiêu chí/phạm vi ứng dụng theo quy mô đập vào Điều 1. Đề nghị điều chỉnh: Nghị định áp dụng cho các đập tạo hồ chứa, được xây dựng trước hoặc sau khi Nghị định này có hiệu lực, cụ thể là: i. Đập có chiều cao trên 15m, kể từ điểm thấp nhất của nền tới đỉnh đập; hoặc ii. Đập có chiều cao 10m đến 15m và thoả mãn một trong các điều kiện sau đây: a) Chiều dài đỉnh đập nhỏ hơn 500m; hoặc b) Dung tích hồ nhỏ không nhỏ hơn một (1) triệu m ³ ; hoặc c) Lưu lượng xả lũ không nhỏ hơn 2000 m ³ /s; hoặc d) Đập có điều kiện địa chất phức tạp; hoặc e) Thiết kế đập không bình thường.	Tham khảo Luật an toàn đập Ấn độ	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
I.2	Địa phương					

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
1	Hà Giang	1. Nghị định này quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đối với đập có chiều cao từ 5m trở lên hoặc hồ chứa nước có dung tích 50.000m3 trở lên và an toàn cho vùng hạ du đập	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: 1. Nghị định này quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và an toàn cho vùng hạ du đập	Căn cứ thực tế tại các tỉnh miền núi có nhiều nhà máy thủy điện có cột nước cao nhưng nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị định, do đó khó khăn trong công tác quản lý	Với các công trình không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định có thể tham khảo để áp dụng các quy định về quản lý an toàn.
2	Quảng Bình	Khoản 1: 1. Nghị định này quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đối với đập có chiều cao từ 5m trở lên hoặc hồ chứa nước có dung tích toàn bộ từ 50.000 m3 trở lên và an toàn cho vùng hạ du đập	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: 1, Nghị định này quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đối với đập có chiều cao từ 5m trở lên hoặc hồ chứa nước có dung tích toàn bộ từ 200.000 m3 trở lên và an toàn cho vùng hạ du đập	Hiện tại các hồ chứa dưới 200.000 m3 có quy mô công trình rất nhỏ, việc ảnh hưởng các sự cố công trình về hạ du rất ít, mặt khác các công trình này được giao trực tiếp quản lý, khai thác vận hành nên công tác quản lý hồ chứa theo quy định chưa được thực hiện đầy đủ.	Với các công trình không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định có thể tham khảo để áp dụng các quy định về quản lý an toàn.
II	Điều 2. Giải thích từ ngữ					
II.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Bộ Công Thương	Khoản 9: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập. <i>Trường hợp ở vùng hạ du sau đập không ảnh hưởng đến đất của 2 bên dòng sông thì giới hạn hạ du đập là đập hồ chứa liền kề với đập.</i>	Thực tế khó xác định vùng hạ du của các hồ thủy điện trong trường hợp có nhiều hồ chứa trên cùng lưu vực sông khi xả lũ thì nhập lưu với các sông/suối khác và có chung vùng bị ngập ở hạ du....	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
		Khoản 7: 7. Chủ quản lý đập, hồ chứa nước thủy lợi là cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các cấp hoặc tổ chức được Nhà nước giao quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu; tổ chức thủy lợi cơ sở; tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước thủy lợi...	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung Nghị định: 7. Chủ quản lý đập, hồ chứa nước là cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước: về thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các cấp, <i>về thủy điện thuộc Bộ Công Thương hoặc tổ chức được Nhà nước giao quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu</i> ; tổ chức thủy lợi cơ sở; tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước	Bổ sung chủ quản lý đập, hồ chứa thủy điện	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung giải thích về <i>"thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn đập"</i>	"Tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 20 Nghị định, yêu cầu hồ chứa có cửa van điều tiết lũ, hồ chứa lớn phải lắp đặt thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn đập và vùng hạ du. Tuy nhiên, chưa có giải thích cụ thể về thiết bị thông tin, cảnh báo trên	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
2	Ban 1	Khoản 9: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập. <i>Trường hợp ở vùng hạ du sau đập không ảnh hưởng đến đất của 2 bên dòng sông thì giới hạn hạ du đập là đập hồ chứa liền kề với đập.</i>	Thực tế khó xác định vùng hạ du của các hồ thủy điện trong trường hợp có nhiều hồ chứa trên cùng lưu vực sông khi xả lũ thì nhập lưu với các sông/suối khác và có chung vùng bị ngập ở hạ du....	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
3	Ban 2	Khoản 9: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập. <i>Trường hợp ở vùng hạ du sau đập không ảnh hưởng đến đất của 2 bên dòng sông thì giới hạn hạ du đập là đập hồ chứa liền kề với đập.</i>	Thực tế khó xác định vùng hạ du của các hồ thủy điện trong trường hợp có nhiều hồ chứa trên cùng lưu vực sông khi xả lũ thì nhập lưu với các sông/suối khác và có chung vùng bị ngập ở hạ du....	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
4	ĐHTL	Khoản 9: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập. <i>Trường hợp ở vùng hạ du sau đập không ảnh hưởng đến đất của 2 bên dòng sông thì giới hạn hạ du đập là đập hồ chứa liền kề với đập.</i>	Thực tế khó xác định vùng hạ du của các hồ thủy điện trong trường hợp có nhiều hồ chứa trên cùng lưu vực sông khi xả lũ thì nhập lưu với các sông/suối khác và có chung vùng bị ngập ở hạ du.... Thực tế nhiều đơn vị tư vấn chưa quan tâm đến các vấn đề này (các hồ chứa bậc thang, các hồ chứa có chung vùng bị ngập ở hạ du) Cần bổ sung làm rõ hơn các vùng hạ du của các hồ chứa bậc thang, các hồ chứa có chung vùng bị ngập ở hạ du....	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
		Khoản 10: 10. Tình huống khẩn cấp là trường hợp mưa, lũ vượt tần suất thiết kế; động đất vượt tiêu chuẩn thiết kế trên lưu vực hồ chứa nước hoặc tác động khác gây mất an toàn cho đập.,	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: 10. Tình huống khẩn cấp là trường hợp <i>xả lũ kết hợp với mưa ở hạ du dẫn đến ngập lụt, phải sơ tán khu dân cư; mưa, lũ vượt tần suất thiết kế; động đất vượt tiêu chuẩn thiết kế trên lưu vực hồ chứa nước hoặc tác động khác gây mất an toàn cho đập.</i>	Trường hợp ngay cả khi lũ chưa phải lũ vượt thiết kế, mặc dù lưu lượng lũ nhỏ nhưng kết hợp với mưa ở hạ du dẫn đến ngập lụt, phải sơ tán khu dân cư thì đây cũng là tình huống khẩn cấp.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
5	Viện KHTL VN	Khoản 1: 1. Đập là công trình được xây dựng để dâng nước hoặc cùng các công trình có liên quan tạo hồ chứa nước.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh 1. Đập là công trình được xây dựng để dâng nước tạo hồ chứa nước	Giải thích rõ hơn đối tượng đập được áp dụng trong nghị định này là đập tạo hồ chứa nước, không bao gồm loại công trình đập dâng, đập chắn bùn thải, ...	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh
		Khoản 12: 12. Hệ thống giám sát vận hành là hệ	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: 12. Hệ thống giám sát vận hành là hệ thống bao gồm các		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		thông bao gồm thiết bị để kết nối số liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, tình hình ngập lụt hạ du đập; camera giám sát vận hành công trình và phần mềm hỗ trợ điều hành đập, hồ chứa nước theo diễn biến thực tế.		<i>thiết bị, phần mềm để quan trắc, giám sát, kết nối số liệu</i> khí tượng, thủy văn, tình hình ngập lụt hạ du đập và hỗ trợ điều hành đập, hồ chứa nước theo diễn biến thực tế.		
6	Hội Đập lớn	Điều chỉnh, bổ sung định nghĩa tình huống khẩn cấp, vùng hạ du bị tác động, sự cố đập, hư hỏng đập, hệ thống giám sát vận hành			Tham khảo các nước và tổ chức quốc tế (ICOLD, WB, Ấn Độ...)	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
		Đề nghị bổ sung định nghĩa Bảo trì công trình			Tham khảo nghị định 06/2021	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh
		Trong Nghị định 114/2018 sử dụng thuật ngữ: Chủ sở hữu (khoản 6), chủ quản lý (khoản 7), tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa (khoản 8).		Đề nghị sử dụng thuật ngữ chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng công trình		
II.2	Địa phương					
1	Lào Cai	Khoản 7: 7. Chủ quản lý đập, hồ chứa nước thủy lợi là cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các cấp hoặc tổ chức được Nhà nước giao quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu; tổ chức thủy lợi cơ sở; tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước thủy lợi.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 7. Chủ quản lý đập, hồ chứa nước thủy lợi là cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các cấp hoặc tổ chức được Nhà nước giao quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu; tổ chức thủy lợi cơ sở; tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước thủy lợi. Chủ quản lý đập, hồ chứa, thủy điện là tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng hoặc được cấp có thẩm quyền giao quản lý đập, hồ chứa.	Do chưa quy định Chủ quản lý đập, hồ chứa thủy điện	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
		Khoản 9: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập. Trường hợp ở vùng hạ du sau đập không ảnh hưởng đến đất của 2 bên dòng sông thì giới hạn hạ du đập là đập hồ chứa liền kề với đập.	Thực tế khó xác định vùng hạ du của các hồ thủy điện trong trường hợp có nhiều hồ chứa trên cùng lưu vực sông khi xả lũ thì nhập lưu với các sông/suối khác và có chung vùng bị ngập ở hạ du....	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
2	Yên Bái	Khoản 9: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập. <i>Trường hợp ở vùng hạ du sau đập không ảnh hưởng đến đất của 2 bên dòng sông thì giới hạn hạ du đập là đập hồ chứa liền kề với đập.</i>	Thực tế khó xác định vùng hạ du của các hồ thủy điện trong trường hợp có nhiều hồ chứa trên cùng lưu vực sông khi xả lũ thì nhập lưu với các sông/suối khác và có chung vùng bị ngập ở hạ du....	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
3	Tuyên Quang	Khoản 7: 7. Chủ quản lý đập, hồ chứa nước thủy lợi là cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các cấp hoặc tổ chức được Nhà nước giao quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu; tổ chức thủy lợi cơ sở; tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước thủy lợi	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 7. Chủ quản lý đập, hồ chứa nước thủy lợi là cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các cấp hoặc tổ chức được Nhà nước giao quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu; tổ chức thủy lợi cơ sở; tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước thủy lợi. <i>Chủ quản lý đập, hồ chứa, thủy điện là tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng hoặc được cấp có thẩm quyền giao quản lý đập, hồ chứa.</i>	Do chưa quy định chủ quản lý đập, hồ chứa thủy điện	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
		Khoản 9: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập. <i>Với hồ hủy điện trên cùng bậc thang, vùng hạ du đập được xác định là đập, hồ chứa nước liền kề với đập đó</i>	Thực tế khó xác định vùng hạ du của các hồ thủy điện trên cùng bậc thang do khu vực hạ du chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc vùng hạ du đập được xác định là đập, hồ chứa nước liền kề với đập đó xả lũ của hồ là toàn bộ khu vực lòng hồ thủy điện bậc thang dưới. Còn vùng hạ lưu của đập bậc dưới có khả năng chịu ảnh hưởng gián tiếp từ việc xả lũ của thủy điện phía thượng lưu	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
4	Lạng Sơn	Khoản 7: 7. Chủ quản lý đập, hồ chứa nước thủy lợi là cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các cấp hoặc tổ chức được Nhà nước giao quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu; tổ chức thủy lợi cơ sở; tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước thủy lợi	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 7. Chủ quản lý đập, hồ chứa nước thủy lợi là cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các cấp hoặc tổ chức được Nhà nước giao quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu; tổ chức thủy lợi cơ sở; tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước thủy lợi. <i>Chủ quản lý đập, hồ chứa thủy điện là tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng hoặc được cấp có thẩm quyền giao quản lý đập, hồ chứa thủy điện.</i>	Do chưa quy định chủ quản lý đập, hồ chứa thủy điện	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		Khoản 9: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập. Với hồ thủy điện trên cùng bậc thang, vùng hạ du đập được xác định là đập, hồ chứa nước liền kề với đập đó	Thực tế khó xác định vùng hạ du của các hồ thủy điện trên cùng bậc thang do khu vực hạ du chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc xả lũ của hồ là toàn bộ khu vực lòng hồ thủy điện bậc thang dưới. Còn vùng hạ lưu của đập bậc dưới có khả năng chịu ảnh hưởng gián tiếp từ việc xả lũ của thủy điện phía thượng lưu.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
5	Hải Dương	Khoản 9: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập. Trường hợp ở vùng hạ du sau đập không ảnh hưởng đến đất của 2 bên dòng sông thì giới hạn hạ du đập là đập hồ chứa liền kề với đập.	Thực tế khó xác định vùng hạ du của các hồ thủy điện trong trường hợp có nhiều hồ chứa trên cùng lưu vực sông khi xả lũ thì nhập lưu với các sông/suối khác và có chung vùng bị ngập ở hạ du....	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
6	Thanh Hóa	Khoản 9: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập. Trường hợp ở vùng hạ du sau đập không ảnh hưởng đến đất của 2 bên dòng sông thì giới hạn hạ du đập là đập hồ chứa liền kề với đập.	Thực tế khó xác định vùng hạ du của các hồ thủy điện trong trường hợp có nhiều hồ chứa trên cùng lưu vực sông khi xả lũ thì nhập lưu với các sông/suối khác và có chung vùng bị ngập ở hạ du....	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
		Chưa có khoản để giải thích cụm từ ngữ “thiết bị thông cảnh báo an toàn đập và vùng hạ du” .	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 13. Thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn đập và vùng hạ du là....	Yêu cầu hồ chứa có cửa van điều tiết lũ, hồ chứa lớn phải lắp đặt thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn đập và vùng hạ du (khoản 3, khoản 4, Điều 20); tuy nhiên, chưa có quy định rõ nội hàm của các cụm từ trên. Vì vậy, cần phải giải thích rõ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
		Thiếu khái niệm dung tích toàn bộ và khái niệm chiều cao đập Hmax của hồ chứa.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị Bổ sung khái niệm về dung tích toàn bộ và khái niệm chiều cao đập Hmax .	Trong Nghị định chưa đề cập đến khái niệm dung tích toàn bộ hồ chứa và khái niệm chiều cao đập Hmax, trong khi chỉ tiêu này sử dụng rất nhiều trong quá trình quản lý, khai thác như nội dung Điều 3. Phân loại đập, hồ chứa của Nghị định này	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
7	Hà Tĩnh		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ: “thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn đập, vùng hạ du”	Điều 20 quy định về thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn đập, vùng hạ du; tuy nhiên chưa có khái niệm, giải thích từ ngữ	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
8	Quảng Bình	Khoản 9: 9.Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập. <i>Trường hợp ở vùng hạ du sau đập không ảnh hưởng đến đất của 2 bên dòng sông thì giới hạn hạ du đập là đập hồ chứa liền kề với đập</i>	Thực tế khó xác định vùng hạ du của các hồ thủy điện trong trường hợp có nhiều hồ chứa trên cùng lưu vực sông khi xả lũ thì nhập lưu với các sông/suối khác và có chung vùng bị ngập ở hạ du....	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
9	Thừa Thiên Huế	Khoản 9: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập. <i>Trường hợp ở vùng hạ du sau đập không ảnh hưởng đến đất của 2 bên dòng sông thì giới hạn hạ du đập là đập hồ chứa liền kề với đập</i>	Thực tế khó xác định vùng hạ du của các hồ thủy điện trong trường hợp có nhiều hồ chứa trên cùng lưu vực sông khi xả lũ thì nhập lưu với các sông/suối khác và có chung vùng bị ngập ở hạ du....	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
10	Quảng Nam	Khoản 9: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị Chính phủ cần có hướng dẫn, quy định rõ về việc xác định vùng hạ du đập, hồ chứa thủy điện đối với các hồ trên cùng bậc thang và theo đặc điểm của từng lưu vực sông	việc xác định vùng hạ du đập của mỗi hồ rất khó khăn do có sự chồng chéo, khó xác định trong trường hợp các hồ trên cùng bậc thang hoặc hạ du các hồ có nhiều sông suối hợp lưu. Dẫn đến khó khăn trong việc xác định trách nhiệm của từng chủ hồ khi xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
		Khoản 10: 10. Tình huống khẩn cấp là trường hợp mưa, lũ vượt tần suất thiết kế; động đất vượt tiêu chuẩn thiết kế trên lưu vực hồ chứa nước hoặc tác động gây mất an toàn cho đập.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh Nghị định thống nhất khái niệm về tình huống khẩn cấp (mức độ, điều kiện,...quy định cụ thể) để phù hợp với các quy định về cấp độ thiên tai, các tình huống bất thường theo quy định pháp luật hiện hành liên quan	Điều 4, Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai và Điều 14, Quyết định số 1865/TTg ngày 23/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
11	Quảng Ngãi	Chưa có khoản để giải thích cụm từ ngữ “thiết bị thông cảnh báo an toàn đập và vùng hạ du”.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: <i>13. Thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn đập và vùng hạ du là.....</i>	Tại khoản 3, khoản 4 Điều 20 Nghị định, yêu cầu hồ chứa có cửa van điều tiết lũ, hồ chứa lớn phải lắp đặt thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn đập và vùng hạ du. Tuy nhiên, chưa có giải thích cụ thể về thiết bị thông tin, cảnh báo.	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
12	Bình Định	Khoản 9: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập. <i>Trường hợp ở vùng hạ du sau đập không ảnh hưởng đến đất của 2 bên dòng sông thì giới hạn hạ du</i>	Thực tế khó xác định vùng hạ du của các hồ thủy điện trong trường hợp có nhiều hồ chứa trên cùng lưu vực sông khi xả lũ thì nhập lưu với các sông/suối khác và có chung vùng bị ngập ở hạ	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
				<i>đập là đập hồ chứa liên kề với đập.</i>	du....	
13	Kon Tum		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung định nghĩa “Hành lang thoát lũ”	Để có cơ sở quản lý các hoạt động trong phạm vi hồ chứa có khả năng ảnh hưởng đến hành lang thoát lũ cho hạ du.	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
		Khoản 7: 7. Chủ quản lý đập, hồ chứa nước thủy lợi là cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các cấp hoặc tổ chức được Nhà nước giao quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu; tổ chức thủy lợi cơ sở; tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng đập, HCN thủy lợi...	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: 7. Chủ quản lý đập, hồ chứa nước là cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước: về thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các cấp, về thủy điện thuộc Bộ Công Thương hoặc tổ chức được Nhà nước giao quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu; tổ chức thủy lợi cơ sở; tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước	Bổ sung chủ quản lý đập, hồ chứa thủy điện	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
14	Gia Lai	Khoản 9: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập. Trường hợp ở vùng hạ du sau đập không ảnh hưởng đến đất của 2 bên dòng sông thì giới hạn hạ du đập là đập hồ chứa liên kề với đập.	Thực tế khó xác định vùng hạ du của các hồ thủy điện trong trường hợp có nhiều hồ chứa trên cùng lưu vực sông khi xả lũ thì nhập lưu với các sông/suối khác và có chung vùng bị ngập ở hạ du....	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
15	Đắk Lắk	Khoản 9: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập. Trường hợp ở vùng hạ du sau đập không ảnh hưởng đến đất của 2 bên dòng sông thì giới hạn hạ du đập là đập hồ chứa liên kề với đập.	Thực tế khó xác định vùng hạ du của các hồ thủy điện trong trường hợp có nhiều hồ chứa trên cùng lưu vực sông khi xả lũ thì nhập lưu với các sông/suối khác và có chung vùng bị ngập ở hạ du....	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
16	Kiên Giang	Điều 20 quy định về thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn đập, vùng hạ du; tuy nhiên chưa có khái niệm, giải thích từ ngữ	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ: “thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn đập, vùng hạ du”		Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
III	Điều 3. Phân loại đập, hồ chứa nước					
III.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Bộ Công Thương	Quy định đập có chiều cao trên 15m là đập, hồ chứa nước lớn mà không phụ thuộc vào dung tích hồ chứa;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu điều chỉnh.	Từ thực tiễn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Điện Biên có dự án thủy điện quy mô công suất (2,4MW), đập có chiều cao	- Điều 3 quy định cụ thể về: Loại đập; loại hồ chứa nước; loại đập, hồ chứa

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		việc phân cấp như vậy là chưa phù hợp.			lên đến 18m, dung tích hồ chứa nhỏ (111.000m ³), theo phân loại thuộc đập, hồ chứa nước lớn và sẽ phải thực hiện các quy trình rất chặt chẽ từ khâu thiết kế, quy trình vận hành, quy trình bảo dưỡng, phải lắp đặt các thiết bị quan trắc chuyên dùng...do đó, cần phải chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.	nước. - Tiếp thu đề nghiên cứu điều chỉnh (quy định bắt buộc áp dụng thực hiện đối với từng loại đập,...).
2	ĐHTL	Các phân loại mới dựa trên cách tiếp cận dựa trên quy mô đập mà chưa xem xét hậu quả đối với hạ lưu.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Bổ sung cách phân loại mới dựa trên cách tiếp cận dựa trên xem xét hậu quả đối với hạ lưu.	Đối với an toàn công trình đầu mối thì thiệt hại phân hạ du nếu xảy ra sự cố thì cũng cần quan tâm. Chẳng hạn theo Hội đập lớn thế giới thì số hộ dân ảnh hưởng phía hạ du đập có liên quan đến tần suất lũ kiểm tra khi tính toán.	Do điều kiện thực tế Việt Nam (số lượng hồ chứa lớn, trong đó đa số là hồ nhỏ, chưa có điều kiện để đánh giá hết mức độ ảnh hưởng đến hạ du khi phân loại đập). Tuy nhiên, Nghị định đã quy định việc lập bản đồ ngập lụt hạ du đối với từng loại đập phục vụ xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.
3	Viện KHTL VN		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Phân loại đập nên xem xét đến yếu tố mức độ gây hậu quả đối với hạ du đập; đối với đập nhỏ nên có hướng dẫn đánh giá an toàn riêng; tham khảo phương pháp đánh giá an toàn đập theo cách tiếp cận rủi ro trong các tiêu chuẩn về an toàn đập trên thế giới		Tương tự ý kiến Trường ĐHTL.
4	Hội đập lớn			Đề nghị bỏ Điều 3 (đưa quy định phân loại đập vào Điều 1 để giới hạn phạm vi áp dụng cho đập vừa trở lên)	Tham khảo phân loại đập một số nước trên thế giới (Mỹ, Canada, Anh, Ấn Độ,...)	Tiếp thu đề nghiên cứu điều chỉnh.
III.2	Địa phương					
1	Cao Bằng	Thực tế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng có nhiều đập chiều cao >15m nhưng dung tích trữ toàn bộ của hồ < 3 triệu m ³ (nhiều công trình dung tích hồ < 1 triệu m ³) được phân cấp vào loại đập, hồ chứa nước lớn, trong khi kinh phí thu được rất ít không đáp ứng các nội dung thực hiện an toàn đập, hồ chứa theo quy định tại Nghị định	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị xem xét phân loại đối với đập, hồ chứa nước lớn và vừa để có nội dung quản lý an toàn đập, hồ chứa phù hợp.		Tiếp thu đề nghiên cứu rà soát các quy định liên quan phải áp dụng đối với từng loại đập, hồ chứa nước.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
2	Bắc Kạn	Điểm a, Khoản 2: a) Đập có chiều cao từ 15m đến dưới 100 m hoặc đập của hồ chứa nước quy định tại điểm c khoản này;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: a) Đập có chiều cao từ 15m đến dưới 100m và dung tích toàn bộ từ 3.000.000 m3 đến dưới 1.000.000.000 m3	Thực tiễn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn có dự án thủy điện quy mô công suất (2,4MW), đập có chiều cao lên đến 18m, dung tích hồ chứa nhỏ (111.000m3), theo phân loại thuộc đập, hồ chứa nước lớn và sẽ phải thực hiện các quy trình rất chặt chẽ từ khâu thiết kế, quy trình vận hành, quy trình bảo dưỡng, phải lắp đặt các thiết bị quan trắc chuyên dùng...	Điểm a khoản 2 Điều 3 quy định về đập. Vì vậy đưa nội dung “và dung tích toàn bộ từ 3.000.000 m3 đến dưới 1.000.000.000 m3” vào điểm này không hợp lý.
3	Quảng Ninh	Điểm a,b khoản 2: a) Đập có chiều cao từ 15m đến dưới 100 m hoặc đập của hồ chứa nước quy định tại điểm c khoản này; b) Đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và chiều dài đập từ 500 m trở lên hoặc đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và có lưu lượng tràn xả lũ thiết kế trên 2.000 m3/s;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung: a) Đập có chiều cao từ 25m đến dưới 100m hoặc đập của hồ chứa nước quy định tại điểm c Khoản này; b) Đập có chiều cao từ 15m đến dưới 25m và chiều dài đập từ 500m trở lên hoặc đập có chiều cao từ 15m đến dưới 25m và có lưu lượng tràn xả lũ thiết kế trên 2.000 m3/s;	Theo thực tiễn: Qua tổng hợp báo cáo đánh giá của các địa phương sau 05 năm triển khai thực hiện Nghị định số 114/2018/NĐ-CP có nhiều bất cập trong việc phân loại đập, hồ chứa nước. Vì nhiều hồ chứa nước có cùng chiều cao nhưng dung tích khác nhau vẫn xếp vào cùng một loại..	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh (quy định bắt buộc áp dụng thực hiện đối với từng loại đập,...).
		Khoản 3: 3. Đập, hồ chứa nước vừa thuộc một trong các trường hợp sau:	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi bổ sung: 3. Đập, hồ chứa nước vừa thuộc một trong các trường hợp sau: a) Đập có chiều cao từ 15m đến dưới 25m hoặc đập của hồ chứa nước quy định tại điểm c Khoản này, trừ đập quy định tại điểm b Khoản 2 Điều này; b) Đập có chiều cao dưới 15m và chiều dài đập từ 500m trở lên hoặc đập có chiều cao dưới 15m và có lưu lượng tràn xả lũ thiết kế từ 100 m3/s đến dưới 2.000 m3/s;...		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh (quy định bắt buộc áp dụng thực hiện đối với từng loại đập,...).
		Khoản 4: 4. Đập, hồ chứa nước nhỏ thuộc một trong các trường hợp sau:	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung: 4. Đập, hồ chứa nước nhỏ thuộc một trong các trường hợp sau: a) Đập có chiều cao dưới 15m hoặc đập của hồ chứa nước quy định tại điểm b Khoản này, trừ đập quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này; b) Hồ chứa nước có dung tích toàn bộ dưới 500.000 m3		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh (quy định bắt buộc áp dụng thực hiện đối với từng loại đập,...).

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
4	Kon Tum	Tại điểm b, khoản 2: b) Đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và chiều dài đập từ 500 m trở lên hoặc đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và có lưu lượng tràn xả lũ thiết kế trên 2.000 m ³ /s.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: b) Đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và chiều dài đập từ 500 m trở lên có <i>Vh>2 triệu m³ và Qtràn>=500m³/s.</i>	Vì có những hồ dung tích quá nhỏ, lưu lượng xả tràn chỉ vài chục m ³ /s (do lưu vực quá bé nên phải làm quy mô cụm đầu mối lớn để trữ nước).	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
5	Đồng Nai	Khoản 4 4. Đập, hồ chứa nước nhỏ là đập có chiều cao dưới 10m hoặc hồ chứa nước có dung tích toàn bộ dưới 500.000m ³ (Nghị định số 114/2018/NĐ-CP chỉ áp dụng đối với đập có chiều cao từ 5m trở lên hoặc hồ chứa nước có dung tích toàn bộ từ 50.000m ³ trở lên (quy định tại khoản 1 Điều 1). Như vậy đối với các công trình đập có chiều cao nhỏ hơn 5m được phân loại là đập nhỏ thì việc quản lý an toàn đập chưa có hướng dẫn để áp dụng trong việc thực hiện các biện pháp thiết kế, thi công, quản lý, khai thác nhằm bảo đảm an toàn cho đập, các công trình có liên quan, an toàn cho người và tài sản vùng hạ du đập).	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP	Chưa có hướng dẫn về công tác quản lý, khai thác và bảo vệ đối với các công trình đập có chiều cao nhỏ hơn 5m để áp dụng trong việc thực hiện các biện pháp thiết kế, thi công, quản lý, khai thác nhằm bảo đảm an toàn cho đập, các công trình có liên quan, an toàn cho người và tài sản vùng hạ du đập.	Các hồ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định có thể tham khảo để áp dụng.
IV	Điều 4. Nguyên tắc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước					
IV.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
IV.2	Địa phương					
1	Lào Cai	Khoản 4: 4. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm quản lý, khai thác, bảo đảm an toàn, phát huy hiệu quả của công trình.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 4. Tổ chức, cá nhân quản lý , khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm quản lý, khai thác, bảo đảm an toàn, phát huy hiệu quả của công trình.	Bổ sung đơn vị quản lý đảm bảo đầy đủ thành phần.	Cụm từ “Tổ chức, cá nhân khai thác” đã được giải thích tại Điều 2.
2	Tuyên Quang	Khoản 4: 4. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm quản lý, khai thác, bảo đảm an toàn, phát huy hiệu quả của công trình.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 4. Tổ chức, cá nhân quản lý , khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm quản lý, khai thác, bảo đảm an toàn, phát huy hiệu quả của công trình.	Bổ sung đơn vị quản lý đảm bảo đầy đủ thành phần.	Cụm từ “Tổ chức, cá nhân khai thác” đã được giải thích tại Điều 2.
B	VỀ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG					
I	Điều 5. Yêu cầu về thiết kế, thi công xây dựng đập, hồ chứa nước					

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
I.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Bộ Công Thương	Quy định về cao trình mốc giải phóng mặt bằng lòng hồ chứa đối với dự án thủy điện chưa có quy định cụ thể (giải phóng mặt bằng lòng hồ thủy điện với mốc cao trình nào của dự án thủy điện).	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị có hướng dẫn xác định mốc cao trình thực hiện giải phóng mặt bằng lòng hồ chứa của dự án làm cơ sở thực hiện		Đã quy định tại QCVN 04:05:2022/BNNTNT
2	Ban 2	Nội dung thiếu thống nhất: Tại Điểm c, khoản 1: c) Quy trình vận hành cửa van, quy trình bảo trì cho từng hạng mục công trình phải được lập, phê duyệt cùng với hồ sơ thiết kế và bàn giao cho chủ quản lý đập, hồ chứa nước khi bàn giao đưa công trình vào khai thác” Cần thống nhất “Quy trình vận hành cửa van” và “Quy trình kỹ thuật vận hành công trình”. - Riêng đối với công tác bảo trì công trình xây dựng đã được hướng dẫn tại Mục 2 Chương III của NĐ 06/2021/NĐ-CP	Tách riêng thành 2 Quy trình: -“Quy trình kỹ thuật vận hành công trình” -“Quy trình bảo trì công trình xây dựng” đã được hướng dẫn tại Mục 2 Chương III của NĐ 06/2021/NĐ-CP		Đề phù hợp với NĐ 06/2021/NĐ- CP đã ban hành	Đã quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT.
3	Ban 7	Nội dung thiếu thống nhất: Tại Điểm c, khoản 1: c) Quy trình vận hành cửa van, quy trình bảo trì cho từng hạng mục công trình phải được lập, phê duyệt cùng với hồ sơ thiết kế và bàn giao cho chủ quản lý đập, hồ chứa nước khi bàn giao đưa công trình vào khai thác” Cần thống nhất “Quy trình vận hành cửa van” và “Quy trình kỹ thuật vận hành công trình”. - Riêng đối với công tác bảo trì công trình xây dựng đã được hướng dẫn tại Mục 2 Chương III của NĐ 06/2021/NĐ-CP	Tách riêng thành 2 Quy trình: -“Quy trình kỹ thuật vận hành công trình” -“Quy trình bảo trì công trình xây dựng” đã được hướng dẫn tại Mục 2 Chương III của NĐ 06/2021/NĐ-CP		Đề phù hợp với NĐ 06/2021/NĐ- CP đã ban hành	Tương tự ý kiến Ban 2
4	ĐHTL	Điểm a, Khoản 1: a) Đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước phải đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 17 Luật Thủy lợi;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: a) Đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước phải đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 17 Luật Thủy lợi, <i>Luật Xây dựng và Luật Điện lực</i>	Rất nhiều các đập thủy điện không thuộc sự quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT mà trực thuộc Bộ Công thương	Nghị định hướng dẫn Luật Thủy lợi vì vậy tại Điều 5 chỉ tập trung quy định yêu cầu tuân thủ Luật Thủy lợi. Mặt khác, việc đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước phải tuân thủ quy định pháp luật liên quan.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
5	Viện KHTL VN	Khoản 5: 5. Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Nghị định này, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước khi tích nước và bàn giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện, phòng, chống thiên tai.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: 5. Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước có trách nhiệm <i>lập bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập theo Điều 27</i> ; phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Nghị định này, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước khi tích nước và bàn giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện, phòng, chống thiên tai.	Theo Khoản 3 Điều 27, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập được phê duyệt riêng. Mặt khác, Khoản 3 Điều 25, bản đồ ngập lụt lại là một nội dung chính của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Việc lập bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập đã được quy định tại Điều 25.
I.2	Địa phương					
1	Hải Dương	Điểm a, Khoản 4: a) Lập phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập theo quy định tại Điều 6 Nghị định này, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 7 Nghị định này;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	* Đối với công trình sửa chữa, cải tạo nâng cấp (đã có đơn vị quản lý sử dụng), đề nghị thực hiện theo phương án ứng phó thiên tai hàng năm của công trình được cấp thẩm quyền phê duyệt. * Đối với công trình xây dựng mới, đề nghị điều chỉnh: a) <i>Tổ chức</i> lập phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập theo quy định tại Điều 6 Nghị định này, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 7 Nghị định này;	- Đối với công trình đã có đơn vị quản lý sử dụng: Phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập hàng năm được xây dựng và phê duyệt theo quy định tại Luật Phòng, chống thiên tai và các quy định hiện hành. - Đối với công trình xây dựng mới: Đề nghị thực hiện theo nội dung đề nghị điều chỉnh tại Điều 5 của Nghị định	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
		Khoản 5: 5. Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa có trách nhiệm lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Nghị định này, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước khi tích nước và bàn giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện, phòng, chống thiên tai	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: 5. Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa có trách nhiệm <i>tổ chức</i> lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Nghị định này, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước khi tích nước và bàn giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện, phòng, chống thiên tai		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
2	Quảng Bình		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung quy định về bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu đối với các dự án xây dựng hồ chứa trên sông, suối.	Luật tài nguyên nước	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
II	Điều 6. Nội dung phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công					
II.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
1	Cục QL XDCT	Khoản 2: 2. Dự kiến tình huống mất an toàn đập, hồ chứa nước, vùng hạ du và giải pháp ứng phó.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung hướng dẫn lập phương án ứng phó thiên tai cho vùng hạ du đập phải làm như thế nào?	Phương án ứng phó thiên tai cho vùng hạ du: Hiện không có hướng dẫn cụ thể phải làm như thế nào? Để tính toán tác động đối với vùng hạ du, làm cơ sở xây dựng phương án ứng phó thì phải xây dựng kịch bản rủi ro trong giai đoạn thi công và xây dựng bản đồ ngập lụt tương ứng kịch bản đó (có thể là đập xây dở, thi công chậm, bị lũ tràn và vỡ); xác định vùng ngập, mức ngập. Để xây dựng bản đồ ngập lụt, khối lượng khảo sát rất lớn (địa hình vùng hạ du), tính toán nhiều, chi phí lớn, thủ tục thẩm định, phê duyệt... mất rất nhiều thời gian. Mặt khác, trong thực tế giai đoạn thi công, có sẵn thiết bị xe máy, có nhiều giải pháp khắc phục được, không để xảy ra kịch bản này, và sản phẩm này chỉ có tác dụng kể từ khi chặn dòng đến khi hoàn thành (chỉ một mùa lũ; khi hoàn thành rồi thì thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp quy định tại điều 25).	Nội dung chính của phương án đã quy định tại Điều 6. Tiếp thu để nghiên cứu có hướng dẫn chi tiết hơn.
2	Ban 8	Khoản 2: 2. Dự kiến tình huống mất an toàn đập, hồ chứa nước, vùng hạ du và giải pháp ứng phó.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: 2. Dự kiến các tình huống mất an toàn đập, hồ chứa nước, vùng hạ du và các giải pháp ứng phó.	Đề phù hợp với các khả năng có thể xảy ra trong thực tế	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
II.2	Địa phương					
1	Thừa Thiên Huế	Việc phân cấp phê duyệt các phương án đến cấp huyện và xã gặp nhiều khó khăn và lúng túng do thiếu cán bộ chuyên môn sâu trong lĩnh vực và chưa có hướng dẫn cụ thể	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định			Tiếp thu tại Điều 7.
III	Điều 7. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công					
III.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Bộ Công Thương	Điểm a, khoản 5, Điều 7; điểm a, khoản 5 Điều 26: a) Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã".	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị xem xét điều chỉnh giao cho UBND cấp huyện thẩm định, phê duyệt sau khi có ý kiến tham gia của UBND cấp xã.		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
2	Cục QL XDCT	Điểm a, Khoản 4: a) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị xem xét: Về thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó thiên tai là chính quyền địa phương (UBND xã, huyện, tỉnh tùy theo loại đập), trong đó phê duyệt bản đồ ngập lụt đòi hỏi chuyên môn cao, cấp huyện, xã khó đáp ứng; cần nghiên cứu điều chỉnh lại, ở giai đoạn thi công nên giao cho chủ đầu tư phê duyệt là phù hợp.		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
3	Ban 2	Nội dung bất cập về công tác thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình trong quá trình thi công: Thiếu hướng dẫn chi tiết lập phương án; kinh phí để thực hiện công tác thẩm định, phê duyệt. Đối với dự án công trình đang thi công, hàng năm Chủ đầu tư phải lập, thẩm định trình phê duyệt phương án phòng chống lụt bão cho công trình trong quá trình thi công; vì vậy đề nghị công tác thẩm định, phê duyệt giao thẩm quyền người phê duyệt BVTC, lấy ý kiến địa phương trước khi duyệt	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị có Hướng dẫn chi tiết lập phương án; thời gian lập cùng lúc TKBVTC + Kinh phí thực hiện đưa vào TMĐT + Phê duyệt giao thẩm quyền người phê duyệt BVTC, lấy ý kiến địa phương trước khi duyệt	Phù hợp với thực tế dự án	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
4	Ban 7	Nội dung bất cập về công tác thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình trong quá trình thi công: Thiếu hướng dẫn chi tiết lập phương án; kinh phí để thực hiện công tác thẩm định, phê duyệt. Đối với dự án công trình đang thi công, hàng năm Chủ đầu tư phải lập, thẩm định trình phê duyệt phương án phòng chống lụt bão cho công trình trong quá trình thi công; vì vậy đề nghị công tác thẩm định, phê duyệt giao thẩm quyền người phê duyệt BVTC, lấy ý kiến địa phương trước khi duyệt.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị có Hướng dẫn chi tiết lập phương án; thời gian lập cùng lúc TKBVTC + Kinh phí thực hiện đưa vào TMĐT + Phê duyệt giao thẩm quyền người phê duyệt BVTC, lấy ý kiến địa phương trước khi duyệt	Phù hợp với thực tế dự án	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
5	ĐHTL	Điểm a,b, Khoản 5: a) UBND cấp xã phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã b) UBND cấp huyện phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc một huyện	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: a) Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước mà vùng hạ du đập trên địa bàn từ các xã thuộc huyện	Ủy ban nhân dân cấp xã còn nhiều khó khăn, bất cập do số lượng cán bộ chuyên ngành thủy lợi còn hạn chế.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
III.2	Địa phương					
1	Cao Bằng	Tại điểm a, khoản 5: a) UBND cấp xã phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị xem xét giao thẩm quyền thẩm định cho đơn vị quản lý nhà nước cấp huyện hoặc Sở Nông nghiệp và PTNT	Trên địa bàn tỉnh Cao Bằng nhiều công trình hồ chứa có dung tích nhỏ, vùng hạ du đập chỉ trên địa bàn 01 xã, tuy nhiên năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ cấp xã còn hạn chế, khó khăn trong quá trình thực hiện thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
2	Bình Phước	Điểm c, khoản 5: c. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn, trừ quy định tại điểm a, điểm b khoản này; phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định		Trong Nghị định không nêu rõ căn cứ vào đâu (đập, tràn hay hồ chứa,...) để xác định thẩm quyền của địa phương phê duyệt và đơn vị chủ trì phê duyệt phương án	UBND mỗi tỉnh phê duyệt phương án ứng phó trên địa bàn (sau khi lấy ý kiến các địa phương liên quan).
3	Đồng Nai	Điểm a khoản 4: a) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã; Điểm a khoản 5: a) Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm a khoản 4 và điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, trong đó giao cho cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trong phạm vi cấp huyện quản lý.	Do UBND cấp xã không có cán bộ chuyên môn về thủy lợi, nên khó khăn trong công tác thẩm định, phê duyệt.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
IV	Điều 8. Kiểm tra công tác nghiệm thu đập, hồ chứa nước					
IV.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Hội Đập lớn			Đề nghị bổ sung: - Quy định phải có sự tham gia của kỹ sư của người quản lý sử dụng đập sau này. - Bổ sung một số yêu cầu đặc thù của công tác nghiệm thu đập, hồ chứa nước theo các Hướng dẫn quốc tế.	Tham khảo các hướng dẫn quốc tế	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
IV.2	Địa phương					
1	Cao Bằng	Khoản 3: 3. Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị xem xét điều chỉnh để thống nhất với các quy định tại Điều 24 Nghị định 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi tại Điều 11 Nghị định 35/2023/NĐ-CP.	Điều 24, Nghị định 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi tại Điều 11 Nghị định 35/2023/NĐ-CP quy định " Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm	Khoản 1 Điều 8 đã quy định việc kiểm tra công tác nghiệm thu: Theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		xây dựng đập, hồ chứa thủy lợi cấp I, cấp đặc biệt; đập, hồ chứa nước do Thủ tướng Chính phủ giao; đập, hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên không phân biệt nguồn vốn đầu tư, trừ đập, hồ chứa thủy lợi quy định tại khoản 2 Điều này.			tra công trình không phân biệt nguồn vốn đầu tư thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ theo quy định tại khoản 3 Điều 52...". Đối với các công trình được đầu tư bằng nguồn vốn do Bộ chuyên ngành quản lý, quyết định đầu tư hiện nay việc kiểm tra công tác nghiệm thu do Bộ chuyên ngành quản lý thực hiện. Do đó nội dung tại Khoản 3 Điều 8 chưa đầy đủ, đồng bộ với pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.	trình xây dựng. Khoản 3 Điều 8 quy định không mâu thuẫn với Điều 11 Nghị định 35/2023/NĐ-CP.
V	Điều 9. Lưu trữ hồ sơ					
V.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Ban 3	Khoản 1: 1. Bổ sung nội dung Chủ đầu tư xây dựng, đập hồ chứa có trách nhiệm bàn giao hồ sơ hoàn thành công trình cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Khoản 1: “Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước có trách nhiệm tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng trước khi nghiệm thu đưa công trình vào khai thác và có trách nhiệm bàn giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước ”	Quy định trách nhiệm của Chủ đầu tư xây dựng, đập hồ chứa về bàn giao hồ sơ công trình và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác khi làm mất, thất lạc hồ sơ.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
		Khoản 2: 2. Xem xét quy định lại, nếu hồ sơ công trình bị mất hoặc thất lạc thì tổ chức, cá nhân khai thác mới có trách nhiệm lập và lưu trữ lại hoặc quy định rõ Chủ đầu tư xây dựng phải có trách nhiệm bàn giao hồ sơ công trình cho tổ chức, cá nhân khai thác.		- Khoản 2: “Đập, hồ chứa nước đang khai thác mà bị mất, thất lạc hồ sơ công trình thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ công trình chậm nhất sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.”		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
2	ĐHTL		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Bổ sung nội dung, yêu cầu thành phần hồ sơ lưu trữ	Có nhiều chủ đầu tư lúng túng trong việc yêu cầu các thành phần hồ sơ lưu trữ (liên quan đến kinh phí)	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
		Khoản 2: 2. Đập, hồ chứa nước đang khai thác mà chưa có lưu trữ hồ sơ công trình thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ công trình chậm nhất sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Bổ sung nguồn kinh phí để thực hiện	Nhiều đơn vị rất khó khăn kinh phí để thực hiện. Thực tế cho thấy nhiều hồ tồn tại nhiều năm nhưng chưa có kinh phí để khôi phục hồ sơ để lưu trữ	Quy định cụ thể tại Điều 31.
3	Hội Đập lớn			Đề nghị đổi tên Điều 9: Kế hoạch đảm bảo chất lượng;	Tham khảo Nghị định 06/2021 và Kinh nghiệm quốc tế để viết Kế hoạch đảm bảo chất lượng. Lưu trữ hồ sơ chỉ là một	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
					phần của Kế hoạch đảm bảo chất lượng. Các quy định quốc tế nhận mạnh Kế hoạch đảm bảo chất lượng xây dựng công trình đập.	
V.2	Địa phương					
1	Hải Dương	Khoản 2: 2. Đập, hồ chứa nước đang khai thác mà chưa có lưu trữ hồ sơ công trình thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ công trình chậm nhất sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 2.....(<i>hồ sơ lưu trữ cần những nội dung gì, những cơ sở pháp lý nào để thực hiện lập hồ sơ lưu trữ, nguồn kinh phí để thực hiện</i>)	Xác định rõ hồ sơ lưu trữ cần những nội dung gì, những cơ sở pháp lý nào để thực hiện lập hồ sơ lưu trữ, nguồn kinh phí để thực hiện	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
2	Thanh Hóa	Khoản 2: 2. Đập, hồ chứa nước đang khai thác mà chưa có lưu trữ hồ sơ công trình thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ công trình chậm nhất sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị Bỏ cụm từ: “ <i>chậm nhất sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành</i> ”.	Do Nghị định có hiệu lực thi hành đã được 5 năm nên thời hạn 03 năm là không còn phù hợp.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
3	Kon Tum	Khoản 2: 2. Đập, hồ chứa nước đang khai thác mà chưa có lưu trữ hồ sơ công trình thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ công trình chậm nhất sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: 2. Đập, hồ chứa nước đang khai thác mà chưa có lưu trữ hồ sơ công trình thì <i>Chủ quản lý lập kế hoạch, kinh phí báo cáo chủ sở hữu bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp thủy lợi để thực hiện lập và lưu trữ hồ sơ công trình.</i>	Vì thực tế quản lý có rất nhiều công trình xây dựng cách đây đã lâu khi đơn vị tiếp nhận quản lý công trình không có hồ sơ lưu trữ, tuy nhiên việc lập hồ sơ chưa có quy định cụ thể nên không thực hiện được.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
C	VỀ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN KHAI THÁC					
I	Điều 10. kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước					
I.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
1	Ban 4	Khoản 1: 1. Trách nhiệm kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung Điểm d: <i>d. Hằng năm các tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước phải rà soát, cập nhật, Điều chỉnh, bổ sung Nghị định thông tin bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa.</i>	Tờ khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước có rất nhiều thông tin có khả năng thay đổi như: Hệ thống giám sát vận hành; cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước; Quy trình vận hành, Phương án bảo vệ, Cấm mốc chỉ giới, kiểm định an toàn đập; Quá trình quản lý, khai thác; Đánh giá chung về an toàn đập,... nên phải điều chỉnh bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước cho phù hợp.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
2	ĐHTL	Điểm c, Khoản 10: c) Đập, hồ chứa nước đang khai thác khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng; thay đổi chủ sở hữu, chủ quản lý, tổ chức, cá nhân khai thác thì tổ chức, cá nhân khai thác phải điều chỉnh bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước và gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị Bổ sung: c) Đập, hồ chứa nước đang khai thác khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng; thay đổi chủ sở hữu, chủ quản lý, tổ chức, cá nhân khai thác; <i>đối với công trình có sự thay đổi so với thiết kế ban đầu do ảnh hưởng của thiên tai hàng năm</i> thì tổ chức, cá nhân khai thác phải điều chỉnh bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước và gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi.	Do ảnh hưởng của mưa lũ, hàng năm hiện trạng công trình có sự biến động nên phải rà soát, cập nhật, Điều chỉnh, bổ sung Nghị định thông tin bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa cho phù hợp.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Yêu cầu lập bản đồ số tích hợp để lập QLVH		Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
3	Hội đập lớn	Điểm b, khoản 1: b) Đối với đập, hồ chứa nước đang khai thác mà chưa kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lập và gửi bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.		Đề nghị bổ sung: Trách nhiệm Kê khai đăng ký an toàn đập trong trường hợp chưa rõ chủ sở hữu (chủ yếu là đập nhỏ).	Kê khai đăng ký an toàn đập tưởng như là một công việc đơn giản, nhưng sau 5 năm thực hiện vẫn còn khoảng 14% đập chưa kê khai (tức khoảng 950 đập), chủ yếu là đập nhỏ. Lý do: chủ sở hữu chưa rõ hoặc thiếu kinh phí, thiếu hồ sơ,....	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
I.2	Địa phương					

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
1	Lào Cai	Điểm c, Khoản 1: c. Đập, hồ chứa nước đang khai thác khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng; thay đổi chủ sở hữu, chủ quản lý, tổ chức, cá nhân khai thác thì tổ chức, cá nhân khai thác phải điều chỉnh bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước và gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: c. Đập, hồ chứa nước đang khai thác khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng; thay đổi chủ sở hữu, chủ quản lý, tổ chức, cá nhân khai thác; đối với công trình có sự thay đổi so với thiết kế ban đầu do ảnh hưởng của thiên tai hàng năm thì tổ chức, cá nhân khai thác phải điều chỉnh bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước và gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi.	Do ảnh hưởng của mưa lũ, hàng năm hiện trạng công trình có sự biến động nên phải rà soát, cập nhật, Điều chỉnh, bổ sung Nghị định thông tin bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa cho phù hợp.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
2	Bắc Kạn	Điểm c, Khoản 1: c. Đập, hồ chứa nước đang khai thác khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng; thay đổi chủ sở hữu, chủ quản lý, tổ chức, cá nhân khai thác thì tổ chức, cá nhân khai thác phải điều chỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: c) Đập, hồ chứa nước đang khai thác khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng; thay đổi chủ sở hữu, chủ quản lý, tổ chức, cá nhân khai thác; đối với công trình có sự thay đổi so với thiết kế ban đầu do ảnh hưởng của thiên tai hàng năm thì tổ chức, cá nhân khai thác phải điều chỉnh bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước và gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi".	Do ảnh hưởng của mưa lũ, hàng năm hiện trạng công trình có sự biến động nên phải rà soát, cập nhật, Điều chỉnh, bổ sung Nghị định thông tin bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa cho phù hợp	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
3	Vĩnh Phúc	Điểm c, Khoản 1: c) Đập, hồ chứa nước đang khai thác khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng; thay đổi chủ sở hữu, chủ quản lý, tổ chức, cá nhân khai thác thì tổ chức, cá nhân khai thác phải điều chỉnh bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước và gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: c) Đập, hồ chứa nước đang khai thác khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng; thay đổi chủ sở hữu, chủ quản lý, tổ chức, cá nhân khai thác; đối với công trình có sự thay đổi so với thiết kế ban đầu thì tổ chức, cá nhân khai thác phải điều chỉnh bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước và gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi".	Do ảnh hưởng của mưa lũ, hàng năm hiện trạng công trình có sự biến động nên phải rà soát, cập nhật, Điều chỉnh, bổ sung Nghị định thông tin bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa cho phù hợp	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
4	Ninh Bình	Điểm a, Khoản 1: a) Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước, lập và gửi bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền ...	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: a) Chủ đầu tư xây dựng, nâng cấp đập, hồ chứa nước, lập và gửi bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền ...	Sau khi thực hiện cải tạo nâng cấp, nhiều thông số kỹ thuật của đập, hồ chứa thay đổi do đó phải điều chỉnh kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước	Xây dựng gồm xây dựng mới và sửa chữa nâng cấp.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
5	Thanh Hóa	Khoản 1: 1. Trách nhiệm kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung điểm d: <i>d) Hằng năm các tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước phải rà soát, cập nhật, Điều chỉnh, bổ sung Nghị định thông tin bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa”.</i>	Do trong nội dung Tờ khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước có rất nhiều thông tin có khả năng thay đổi: hệ thống giám sát vận hành; cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa; quy trình vận hành; phương án bảo vệ; cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa; kiểm định an toàn đập, hồ chứa; quá trình quản lý, khai thác; đánh giá chung về an toàn đập... nên phải điều chỉnh bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa cho phù hợp.	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
		Điểm b, khoản 1 b) Đối với đập, hồ chứa nước đang khai thác mà chưa kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lập và gửi bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ cụm từ: <i>“trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành”.</i>	Do Nghị định có hiệu lực thi hành đã được 5 năm nên thời hạn 45 ngày là không còn phù hợp.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
6	Hà Tĩnh	Khoản 1: 1. Trách nhiệm kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: <i>d) Hằng năm các tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước phải rà soát, cập nhật, Điều chỉnh, bổ sung Nghị định thông tin bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa</i>	Tờ Khai đăng ký ATĐ, hồ chứa nước có rất nhiều thông tin có khả năng thay đổi như: Hệ thống giám sát vận hành; cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước; Quy trình vận hành, Phương án bảo vệ, Cấm mốc chỉ giới, kiểm định ATĐ; Quá trình quản lý, khai thác; Đánh giá chung về an toàn đập... nên phải điều chỉnh bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa cho phù hợp	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
7	Kon Tum	Chưa quy định đối với đập, hồ chứa thiếu hồ sơ và các thông số kỹ thuật	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung điểm hoặc khoản quy định đối với công trình thiếu hồ sơ, không có hồ sơ gốc.	Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước mà không có hồ sơ thì không có các thông số của công trình.	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
8	Kiên Giang	Khoản 1: 1. Trách nhiệm kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: d) Hằng năm các tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước phải rà soát, cập nhật, Điều chỉnh, bổ sung Nghị định thông tin bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa.	Tờ Khai đăng ký ATĐ, hồ chứa nước có rất nhiều thông tin có khả năng thay đổi như: Hệ thống giám sát vận hành; cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước; Quy trình vận hành, Phương án bảo vệ, Cấm mốc chỉ giới, kiểm định ATĐ; Quá trình quản lý, khai thác; Đánh giá chung về an toàn đập... nên phải điều chỉnh bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa cho phù hợp.	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
II	Điều 11. Quy trình vận hành hồ chứa nước					
II.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Bộ Công Thương	Tại điểm c, khoản 3: c) Định kỳ 5 năm hoặc khi quy trình vận hành không còn phù hợp, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”. Tuy nhiên, nếu trong thời gian 05 năm quy trình vận hành hồ chứa vẫn còn phù hợp thì không cần thiết phải điều chỉnh.	Cần xem xét chỉnh sửa nội dung này cho phù hợp theo điểm a, khoản 9, Điều 12 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.	Đề nghị điều chỉnh: c) Khi quy trình vận hành không còn phù hợp với thực tế công trình hoặc khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa đối với hồ chứa vận hành theo quy trình liên hồ, tổ chức cá nhân khai thác đập.	Trên thực tế (đối với hồ chứa vận hành theo quy trình liên hồ, nếu định kỳ 5 năm sửa đổi trong khi quy trình liên hồ chưa sửa đổi, điều chỉnh sẽ không phù hợp với Quy trình vận hành liên hồ	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
2	ĐHTL	Khoản 2: 2. Nội dung chính của quy trình vận hành hồ chứa nước	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị Bổ sung nội dung quy trình vận hành đối với tràn hồ chứa không có cửa van (tràn tự do)	Ngoài thực tế nhiều loại công trình này	Nghị định chỉ quy định nội dung chính. Nội dung cụ thể được quy định trong tiêu chuẩn liên quan.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		Điểm d, Khoản 2: đ) Công tác cảnh báo khi vận hành xả lũ trong trường hợp bình thường và trong tình huống khẩn cấp, cảnh báo khi vận hành phát điện bao gồm: Quy định khoảng thời gian tối thiểu phải thông báo trước khi vận hành mở cửa xả nước đầu tiên; tín hiệu cảnh báo, thời điểm cảnh báo, vị trí cảnh báo ; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát lệnh, truyền lệnh, thực hiện lệnh vận hành xả lũ; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát tin, truyền tin, nhận tin cảnh báo xả lũ; (chưa làm rõ “vị trí cảnh báo” trong công tác cảnh báo khi xả lũ)	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu sửa đổi “vị trí cảnh báo” thay thế bằng “mốc cảnh báo” .	Thuận tiện cho việc thực hiện	“Vị trí cảnh báo” là phù hợp, tại vị trí cảnh báo có thể lắp đặt các “mốc cảnh báo”.
		Điểm đ, Khoản 2: đ) Quy định về dòng chảy tối thiểu (nếu có); (Bộ TN&MT đã ban hành quy định về dòng chảy tối thiểu)	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Quy định về dòng chảy tối thiểu (theo quy định của Bộ TN và MT)		Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
		Chưa nói rõ quy định lập QTVH liên hồ chứa đối với các bậc thang thủy điện do nhiều chủ đập khác nhau quản lý	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung quy định đối với việc lập quy trình vận hành liên hồ chứa thủy điện không thuộc danh mục được Thủ tướng phê duyệt		Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
3	Hội Đập lớn	Khoản 2 Điều 11 NĐ 114/2018 quy định nội dung chính của Quy trình vận hành hồ chứa nước (từ mục a đến mục g). Thiếu yêu cầu trong vận hành.		- Đề nghị bổ sung yêu cầu trong vận hành. - Nội dung QTVH đưa vào Phụ lục.	Tham khảo cách viết trong TT 43/2012 và Quy định của Nhật Bản để viết yêu cầu vận hành hồ chứa thủy lợi, thủy điện	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
II.2	Địa phương					
1	Hà Giang	Điểm c Khoản 3: c. Định kỳ 5 năm hoặc khi quy trình vận hành không còn phù hợp, tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: c. Định kỳ 5 năm hoặc khi quy trình vận hành không còn phù hợp, tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	Cần cụ thể rõ ràng hơn trong quá trình tổ chức thực hiện	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
2	Yên Bái	Khoản 8, Điều 12 Nghị định 114/2018/NĐ-CP. Đối với hồ chứa nước nhỏ, tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác phải lập quy trình vận hành và công bố công khai.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đối với hồ chứa nước nhỏ, tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác phải lập quy trình vận hành và xin ý kiến chấp thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về an toàn đập thủy điện cấp tỉnh trước khi công bố công khai. Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn đập thủy điện có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức có liên quan để đánh giá, cho ý kiến đối với quy trình vận hành do chủ đầu tư xây dựng”.		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
3	Thái Nguyên	Điểm b, Khoản 3: b) Đối với hồ chứa nước đang khai thác mà chưa có quy trình vận hành thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm lập quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt chậm nhất sau 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: b) <i>Đối với hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn và vừa</i> đang khai thác mà chưa có quy trình vận hành thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm lập quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; <i>đối với hồ chứa nước nhỏ đang khai thác mà chưa có quy trình vận hành thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm xây dựng và phê duyệt phương án điều tiết hàng năm.</i>		Phương án điều tiết là một nội dung của quy trình vận hành. Hướng dẫn lập quy trình vận hành đối với hồ nhỏ đã được ban hành.
4	Vĩnh Phúc		Bổ sung hướng dẫn để thực hiện	Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm: “Hướng dẫn lập Quy trình vận hành đối với hồ chứa vừa, lớn” vào phần phụ lục của Nghị định.		Tiêu chuẩn hướng dẫn lập quy trình vận hành hồ chứa đang được triển khai xây dựng.
5	Quảng Ninh	Điểm c, khoản 3: c) <i>Định kỳ 5 năm hoặc</i> khi quy trình vận hành không còn phù hợp, tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: c) Khi quy trình vận hành không còn phù hợp, tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
6	Ninh Bình	Điểm a, Khoản 3: a) Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước, lập quy trình vận hành hồ chứa nước, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước khi tích nước và bàn giao cho tổ chức, cá nhân khai thác, cơ quan quản lý nhà nước về		Đề nghị bổ sung a) Chủ đầu tư xây dựng, <i>nâng cấp</i> đập, hồ chứa nước, lập quy trình vận hành hồ chứa nước, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước khi tích nước và bàn giao cho tổ chức, cá nhân khai thác, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện, phòng, chống thiên tai.	Sau khi thực hiện cải tạo nâng cấp các hạng mục như: đập chính, tràn xả lũ, công làm thay đổi thông số kỹ thuật, các quan hệ điều tiết hồ chứa, do đó phải rà soát, lập Quy trình vận hành trước khi bàn giao đưa công trình vào sử dụng	Xây dựng gồm xây dựng mới và sửa chữa nâng cấp.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		thủy lợi, thủy điện, phòng, chống thiên tai				
7	Thanh Hóa	Chưa có hướng dẫn lập Quy trình vận hành đối với hồ chứa vừa, lớn.	Bổ sung hướng dẫn để thực hiện	Nghiên cứu bổ sung: “Hướng dẫn lập Quy trình vận hành đối với hồ chứa vừa, lớn vào phần phụ lục của Nghị định”.	Hồ chứa nước là công trình có tính đặc thù, việc vận hành đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du là quan trọng. Hiện nay, chưa có mẫu hướng dẫn việc lập quy trình vận hành đối với hồ chứa vừa, lớn, gây khó khăn cho đơn vị quản lý, khai thác cũng như cơ quan quản lý khi tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và ban hành quy trình.	Tiêu chuẩn hướng dẫn lập quy trình vận hành hồ chứa đang được triển khai xây dựng.
8	Thừa Thiên Huế		Đề nghị xây dựng, ban hành Thông tư, biểu mẫu hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành.			Tiêu chuẩn hướng dẫn lập quy trình vận hành hồ chứa đang được triển khai xây dựng.
9	Đà Nẵng		Đề nghị xây dựng các định mức để có cơ sở lập dự toán, nhiệm vụ thực hiện việc lập QTVH hồ chứa.		Hiện nay chưa có quy định về lập nhiệm vụ , đang vận dụng các định mức liên quan hiện nay chưa có quy định về ủy quyền.	Tiếp thu để nghiên cứu đề xuất xây dựng
10	Quảng Nam	Khoản 3: 3. Định kỳ 5 năm hoặc khi quy trình vận hành không còn phù hợp, tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”.	Đề nghị sửa đổi bổ sung quy định đối với Quy trình vận hành hồ chứa còn phù hợp đối với khoản 3, điều 11	Đề nghị sửa đổi, bổ sung: 3. Định kỳ 5 năm, tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nếu không còn phù hợp; trường hợp còn phù hợp thì báo cáo UBND cấp tỉnh, Sở chuyên ngành để xem xét có ý kiến thống nhất việc tiếp tục sử dụng Quy trình VHHC hay không	Quy định không nêu rõ đối với trường hợp Quy trình vận hành hồ chứa còn phù hợp thì có cần phải phê duyệt lại hay không, gây khó khăn trong quá trình thực hiện.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
11	Khánh Hòa	Mục b, Khoản 3: b) Đối với hồ chứa nước đang khai thác mà chưa có quy trình vận hành thi tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm lập quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt chậm nhất sau 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành; (thời hạn hoàn thành theo quy định ngày 04/9/2019)	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề xuất: Xem xét điều chỉnh gia hạn thời hạn hoàn thành so với quy định hiện hành để các tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa có thêm thời gian để căn đối nguồn kinh phí phù hợp để thực hiện.	Nguồn vốn thực hiện: Từ kinh phí sản phẩm dịch vụ công ích và sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác. Tuy nhiên giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi từ năm 2013 đến nay không tăng. Do đó, đơn vị khai thác công trình không cân đối được nguồn kinh phí thực hiện lập, điều chỉnh quy trình vận hành các hồ chứa nước đúng thời hạn theo quy định.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
12	Kon Tum	Điểm c, khoản 3: c) Định kỳ 5 năm hoặc khi quy trình vận hành không còn phù hợp, tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh c) Khi quy trình vận hành không còn phù hợp với thực tế công trình hoặc khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa đối với hồ chứa vận hành theo quy trình liên hồ , tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.	Trên thực tế (đối với hồ chứa vận hành theo quy trình liên hồ, nếu định kỳ 5 năm sửa đổi trong khi quy trình liên hồ chứa sửa đổi, điều chỉnh sẽ không phù hợp với Quy trình vận hành liên hồ chứa. Hoặc nếu trong thời gian 05 năm quy trình vận hành hồ chứa vẫn còn phù hợp thì không cần thiết phải điều chỉnh. Do đó cần xem xét chỉnh sửa nội dung này cho phù hợp theo điểm a, khoản 9, Điều 12 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
III	Điều 12. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước					
III.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Bộ TN&MT	Điểm a, Khoản 9: a) Khi nhu cầu dùng nước hoặc nguồn nước, quy mô, nhiệm vụ công trình thay đổi hoặc quy trình vận hành không còn phù hợp thì phải điều chỉnh quy trình vận hành	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: a) Khi nhu cầu dùng nước hoặc nguồn nước, quy mô, nhiệm vụ công trình thay đổi hoặc quy trình vận hành không còn phù hợp hoặc quy trình vận hành hồ chứa không phù hợp với quy định của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông thì phải điều chỉnh quy trình vận hành.	Các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông.	Khi quy trình vận hành đơn hồ không phù hợp với quy trình vận hành liên hồ thì thực hiện theo quy trình vận hành liên hồ.
2	Bộ Công Thương	Tại điểm a, khoản 9: a) Khi nhu cầu dùng nước hoặc nguồn nước, quy mô, nhiệm vụ công trình thay đổi hoặc quy trình vận hành không còn phù hợp thì phải điều chỉnh quy trình vận hành.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: a) Định kỳ 5 năm hoặc khi nhu cầu dùng nước hoặc nguồn nước, quy mô, nhiệm vụ công trình thay đổi hoặc quy trình vận hành không còn phù hợp thì phải điều chỉnh quy trình vận hành”.	Đề phù hợp với điểm c, khoản 3, Điều 11 của Nghị định “c) Định kỳ 5 năm hoặc khi quy trình vận hành không còn phù hợp, tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Quy trình phải được điều chỉnh theo định kỳ 5 năm quy định tại điểm c khoản 3 Điều 11.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
					phê duyệt”.	
3	ĐHTL		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Rà soát lại tên các cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định (Ví dụ: Tổng cục Thủy lợi hiện tại là Cục thủy lợi...).		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
III.2	Địa phương					
1	Hà Giang	Điểm c, Khoản 4: c) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện, lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã; tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: c) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện, lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã; tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia (nếu thấy cần thiết)	Để chủ động trong công tác thẩm định của cơ quan chủ trì, vì trên thực tế địa phương có nhiều hồ chứa là tràn tự do và dung tích nhỏ, do đó nếu thấy cần thiết thì mới xin ý kiến của các chuyên gia. Đề nghị có quy định cụ thể hơn về việc phê duyệt quy trình vận hành liên hồ chứa thủy điện trên địa bàn 1 tỉnh, để đảm bảo có tính pháp lý và phù hợp với thực tế địa phương có các công trình thủy điện bậc trên cùng một dòng sông	Việc lấy ý kiến là cần thiết.
2	Yên Bái	Khoản 8: Đối với hồ chứa nước nhỏ, tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác phải lập quy trình vận hành và công bố công khai.	Đối với hồ chứa lớn và vừa: Các hồ nâng cấp từ nguồn vốn WB8 đề nghị chủ đầu tư thực hiện; với các hồ còn lại cần bố trí nguồn kinh phí để thực hiện do phải khảo sát, tính toán lại các thông số kỹ thuật, xây dựng bản đồ hiện trạng....	Đối với hồ chứa nước nhỏ, tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác phải lập quy trình vận hành và xin ý kiến chấp thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về an toàn đập thủy điện cấp tỉnh trước khi công bố công khai. Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn đập thủy điện có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức có liên quan để đánh giá, cho ý kiến đối với quy trình vận hành do chủ đầu tư xây dựng”.		Hồ chứa nhỏ, quy định hiện tại để đơn giản hoá thủ tục hành chính.
3	Bắc Kạn	Khoản 3: 3, Trường hợp cần thiết, cơ quan phê duyệt quy trình vận hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định quy trình vận hành hồ chứa nước.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu, thống nhất quy định về việc thành lập Hội đồng thẩm định quy trình vận hành hồ chứa nước được nêu tại Khoản 3, Điều 12 của Nghị định số 114/NĐ-CP và quy định tại Điều 8, Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018	Theo quy định tại Điều 8, Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018, đối với các công trình thủy lợi quan trọng đặc biệt, công trình thủy lợi lớn, công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên phải thành lập Hội đồng thẩm định. Tuy nhiên, theo Khoản 3, Điều 12, Nghị định số 114 thì việc	Đối với quy trình vận hành hồ chứa, thực hiện thẩm định theo quy định tại Nghị định.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
					thành lập Hội đồng thẩm định là không bắt buộc	
4	Phú Thọ	Tại điểm d khoản 1: đ) Bản đồ hiện trạng công trình	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung đ) Bản đồ hiện trạng công trình <i>(hoặc sơ đồ vị trí đối với công trình đang khai thác)</i>	Việc khai thác đối với công trình đập, hồ hiện nay có các Tổ chức thủy lợi cơ sở tham gia thực hiện; tuy nhiên, do hồ sơ nhiều công trình đã bị thất lạc; nếu yêu cầu bản đồ thì các Tổ chức thủy lợi cơ sở không có năng lực để thực hiện, mà phải thuê đơn vị tư vấn có năng lực thực hiện; như vậy, đối với các Tổ chức thủy lợi cơ sở sẽ rất khó khăn trong quá trình thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; trong khi đó, hầu hết các thông số kỹ thuật công trình, số liệu quan trắc hầu như không thay đổi, hoặc thay đổi không đáng kể so với số liệu thiết kế ban đầu; do vậy chỉ nên quy định đối với những công trình hồ đập lớn hoặc công trình xây dựng mới.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
5	Vĩnh Phúc	Khoản 3 Điều 12 Nghị định 114 và Điều 8 Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT quy định thành lập hội đồng thẩm định quy trình vận hành công trình thủy lợi quan trọng đặc biệt, công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên không thống nhất nhau	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh, thống nhất quy định về việc thành lập Hội đồng thẩm định quy trình vận hành hồ chứa nước được nêu tại Khoản 3, Điều 12 của Nghị định số 114 và quy định tại Điều 8, Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018	Theo Khoản 3, Điều 12, Nghị định số 114 thì việc thành lập Hội đồng thẩm định là không bắt buộc. Tuy nhiên tại Điều 8, Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018, đối với các công trình thủy lợi quan trọng đặc biệt, công trình thủy lợi lớn, công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên phải thành lập Hội đồng thẩm định.	Đối với quy trình vận hành hồ chứa, thực hiện thẩm định theo quy định tại Nghị định.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
6	Thanh Hóa	Điểm c, điểm d, khoản 2 c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành đối với hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. d) Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành đối với hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh . d) Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh .	Quy định cụ thể trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để triển khai thực hiện không vướng mắc	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
IV	Điều 13. Tổ chức thực hiện quy trình vận hành hồ chứa nước					
IV.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Bộ Công Thương	Khoản 2, Điều 13: Hoạt động vận hành hồ chứa nước phải được tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước ghi chép vào nhật ký vận hành.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	- Hoạt động vận hành hồ chứa nước phải được tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước ghi chép vào nhật ký vận hành dưới hình thức bản giấy, bản điện tử hoặc phần mềm chuyên dụng khác do chủ sở hữu đập quyết định. - Đa dạng hình thức ghi nhật ký vận hành phù hợp với cuộc cách mạng công nghệ 4.0 và chương trình chuyển đổi số quốc gia.	Đa dạng hình thức ghi nhật ký vận hành phù hợp với cuộc cách mạng công nghệ 4.0 và chương trình chuyển đổi số quốc gia. - Chưa có biểu mẫu báo cáo đánh giá thực hiện quy trình vận hành sau 5 năm. Hoặc nếu trong thời gian 05 năm quy trình vận hành hồ chứa vẫn còn phù hợp thì không cần thiết phải điều chỉnh. Do đó cần xem xét chỉnh sửa nội dung này cho phù hợp theo điểm a, khoản 9, Điều 12 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
		Khoản 4: 4. Định kỳ 5 năm, chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện phải rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy trình vận hành, gửi Sở Công Thương và cơ quan phê duyệt quy trình vận hành.	Bổ sung biểu mẫu báo cáo đánh giá thực hiện quy trình vận hành hồ chứa sau 5 năm	Chưa có biểu mẫu báo cáo đánh giá thực hiện quy trình hồ chứa thủy lợi hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đề nghị sửa đổi: 4. Định kỳ 5 năm, đơn vị quản lý vận hành hồ chứa hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện phải rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy trình vận hành, gửi Sở Công Thương và cơ quan phê duyệt quy trình vận hành.	Mở rộng đối tượng thực hiện trách nhiệm báo cáo	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
				Đề nghị quy định rõ: Định kỳ 5 năm, tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nếu không còn phù hợp; trường hợp còn phù hợp thì báo cáo UBND cấp tỉnh, Sở Công Thương để xem xét có ý kiến thống nhất		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
				<i>việc tiếp tục sử dụng Quy trình vận hành hồ chứa hay không.</i>		
IV.2	Địa phương					
1	Lào Cai	Điểm c, d, đ, khoản 6: "...Ban Chỉ đạo trung ương về phòng chống thiên tai"...	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi thành "Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai"	Khoản 24, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.	Tiếp thu để tham mưu điều chỉnh.
2	Tuyên Quang	Điểm c, d, đ khoản 6: "...Ban chỉ đạo trung ương về phòng chống thiên tai"	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi thành "Ban chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai"	Khoản 24, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.	Tiếp thu để tham mưu điều chỉnh.
3	Lạng Sơn	Khoản c, d, đ khoản 6: "...Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai"	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi thành "Ban chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai"	Khoản 24, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.	Tiếp thu để tham mưu điều chỉnh.
4	Kon Tum	Khoản 2: 2. Hoạt động vận hành hồ chứa nước phải được tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước ghi chép vào nhật ký vận hành.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: 2. Hoạt động vận hành hồ chứa nước phải được tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước ghi chép vào nhật ký vận hành dưới hình thức bản giấy, bản điện tử hoặc phần mềm chuyên dụng khác do chủ sở hữu đập quyết định.	Đa dạng hình thức ghi nhật ký vận hành phù hợp với cuộc cách mạng công nghệ 4.0 và chương trình chuyển đổi số quốc gia.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
		Khoản 4: 4. Định kỳ 5 năm, chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện phải rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy trình vận hành, gửi Sở Công Thương và cơ quan phê duyệt quy trình vận hành.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: Biểu mẫu báo cáo đánh giá thực hiện quy trình vận hành hồ chứa sau 5 năm	Chưa có biểu mẫu báo cáo đánh giá thực hiện quy trình vận hành sau 5 năm.	Việc đánh giá thực hiện theo từng nội dung của quy trình đã được ban hành.
V	Điều 14. Quan trắc công trình đập, hồ chứa nước					
V.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Hội Đập lớn	Điều 14 có quy định Chủ sở hữu đập có trách nhiệm lắp đặt, quan trắc và xử lý kết quả quan trắc theo tiêu chuẩn quốc gia			Tham khảo quy định của Nhật Bản để quy định về quan trắc cụ thể hơn ở Điều 14 này	Quan trắc công trình hiện thực hiện theo các tiêu chuẩn của Việt Nam. Việc tham khảo quy định quốc tế sẽ được nghiên cứu để cập nhật các tiêu chuẩn trong nước (nếu cần thiết).
V.2	Địa phương					
1	Yên Bái		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định: Chủ sở hữu đập, hồ chứa đầu tư, lắp đặt các thiết bị quan trắc công trình theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan.		Đã quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 14.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
2	Thanh Hóa	Điểm b, khoản 2: b) Phân tích, đánh giá, xử lý số liệu quan trắc; phát hiện dấu hiệu bất thường để kịp thời xử lý; lưu trữ tài liệu quan trắc theo quy định	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị xây dựng quy định riêng đối với các hồ chứa nhỏ do tổ chức thủy lợi cơ sở (HTX nông nghiệp) trực tiếp khai thác có thể thuê chuyên gia để phân tích, đánh giá, xử lý số liệu quan trắc.	Tổ chức thủy lợi cơ sở khai thác hồ đập nhỏ chưa đủ năng lực phân tích, đánh giá, xử lý số liệu quan trắc.	Tổ chức, cá nhân tham gia quản lý an toàn đập phải đáp ứng năng lực theo quy định.
3	Bình Dương	Khoản 1: 1. Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lắp đặt thiết bị quan trắc công trình đập, hồ chứa nước theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: 1. Đối với hồ chứa nước <i>có dung tích lớn hơn 10 triệu m3, mức độ ảnh hưởng khi hồ xả tràn đến vùng hạ du lớn</i> , chủ sở hữu đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lắp đặt thiết bị quan trắc công trình đập, hồ chứa nước theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan”.	Kinh phí lắp đặt quá lớn trong khi quy mô các hồ chứa nhỏ, ảnh hưởng xả tràn của các hồ đến hạ du không lớn, chưa hiệu quả trong điều kiện thực tế hiện nay, gây lãng phí	Quan trắc công trình là nội dung quan trọng phục vụ công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Việc thực hiện theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan.
VI	Điều 15. Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng					
VI.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Bộ TN&MT		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung nội dung điều 15: Điều 15. Quan trắc, <i>tính toán, dự báo</i> khí tượng thủy văn chuyên dùng		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
		Điểm a, Khoản 3: a) Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa;chứa nước, vùng hạ du đập; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương theo phạm vi quản lý của bộ; Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai trong tình huống khẩn cấp	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung 1 khoản quy định: 1. Dự báo đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ: a) Trong mùa lũ, thực hiện dự báo 01 lần vào 09 giờ. Nội dung dự báo gồm lưu lượng đến hồ, mực nước hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới, dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới. b) Trường hợp xuất hiện lũ, thực hiện dự báo lũ về hồ định kỳ 03 giờ 01 lần. Nội dung dự báo gồm mực nước hồ, lưu lượng đến hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới, trong đó phải dự báo thời gian xuất hiện đỉnh lũ về hồ; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới. c) Trong mùa kiệt, đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ phải dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ 10 ngày tới vào các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng.	Theo quy định hiện tại “dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa” nằm trong điểm a khoản 3 nội dung quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, tuy nhiên đây không phải là những số liệu quan trắc mà là số liệu dự báo. Những số liệu này phục vụ cho dự báo lũ khu vực hạ lưu hồ chứa.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		Điểm a, Khoản 5: 5. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước phải cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng và cập nhật lên trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước theo quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn và theo quy định sau: a) Đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ và đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn có tràn tự do: Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho chủ quản lý đập, hồ chứa nước; cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện, cơ quan phòng chống thiên tai các cấp nơi có đập, hồ	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 5. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước phải cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn chuyên dùng và cập nhật lên trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước theo quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn và theo quy định sau: a) Đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ và đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn có tràn tự do: Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho chủ quản lý đập, hồ chứa nước; cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện, cơ quan phòng chống thiên tai các cấp nơi có đập, hồ chứa nước, vùng hạ du đập; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo phạm vi quản lý của bộ; Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai trong tình huống khẩn cấp.	Quy định cung cấp thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn cho Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/5/2020 của Chính phủ.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
2	Bộ Công Thương	Điểm a khoản 3: a) Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng nước đến hồ, lưu lượng xả, dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: a) Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng nước đến hồ, lưu lượng xả. (bổ quy định: dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa)	Do các đơn vị quản lý vận hành không có đủ công cụ, thiết bị và nhân lực thực hiện công tác dự báo nên việc dự báo lưu lượng đến hồ là không thực hiện được.	Dự báo lưu lượng đến hồ và khả năng gia tăng mực nước hồ là cần thiết phục vụ chỉ đạo vận hành, thực tế các đơn vị khai thác hồ chứa lớn đã làm tốt thời gian qua.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		Khoản 6: 6. Cung cấp thông tin, báo cáo a) Việc cung cấp thông tin, báo cáo được thực hiện theo một trong các hình thức sau: gửi trực tiếp, bằng fax, bằng mạng vi tính, qua điện thoại, bằng máy thông tin vô tuyến điện (ICOM) hoặc các hình thức khác; b) Văn bản gốc phải được gửi đến chủ sở hữu, chủ quản lý để theo dõi và lưu hồ sơ quản lý	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: 6. Cung cấp thông tin, báo cáo Việc cung cấp thông tin, báo cáo được thực hiện theo một trong các hình thức sau: Gửi trực tiếp, bằng fax, bằng mạng vi tính, qua điện thoại, bằng máy thông tin vô tuyến điện (ICOM) hoặc trên trang điện tử của tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đập.	Theo quy định tại Khoản 5 Điều 15: Tổ chức, cá nhân khai thác đập hồ chứa nước phải cập nhật dữ liệu quan trắc KTTV lên trang thông tin điện tử của đơn vị. Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết và đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn có tràn tự do: Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc KTTV cho chủ quản lý đập, hồ chứa nước; cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện, cơ quan phòng chống thiên tai các cấp nơi có đập, hồ chứa nước, vùng hạ du đập; Bộ NN&PTNT, Bộ Công thương theo phạm vi quản lý của bộ; Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT trong tình huống khẩn cấp. Do phải cung cấp số liệu cho rất nhiều đơn vị như quy định, nên cần xem xét sửa đổi hình thức cung cấp thông tin, số liệu trực tuyến bằng web. Trong đó tổ chức, cá nhân khai thác hoặc chủ quản lý đập, hồ chứa nước quản lý trang web và cung cấp tài khoản, mật khẩu cho các đơn vị còn lại theo quy định để khai thác số liệu. Mặt khác việc phải cập nhật số liệu lên nhiều web của nhiều cơ quan quản lý như hiện nay khiến đơn vị quản lý hồ mất rất nhiều thời gian. Nhất là trong thời điểm khi hồ vận hành chống lũ (quan trắc 1 giờ một lần); khi mực nước hồ vượt cao trình mực nước dâng bình thường (quan trắc 15 phút một lần)	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
3	Hội Đập lớn	Khoản 1. Các chủ sở hữu đập có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện quan trắc KTTV chuyên dùng. Điều này không thực hiện được ở các đập vừa và nhỏ do chưa rõ chủ sở hữu, thiếu kinh phí. Hiện mới chỉ có 11% số hồ có lắp đặt. Khoản 2. Tổ chức, cá nhân khai thác		- Chỉ nên yêu cầu lắp đặt trạm KTTV ở các khu vực lân cận đập. - Bổ sung yêu cầu lắp đặt các trạm đo động đất ở các khu vực có nguy cơ cao	Quy định của quốc tế không yêu cầu các chủ đập phải lắp đặt các trạm quan trắc KTTV chuyên dùng trong toàn lưu vực hồ chứa. Trách nhiệm quan trắc KTTV là của ngành KTTV. Ngay cả các đập có năng lực tài chính để lắp đặt các trạm KTTV thì việc bảo trì, quản lý bảo vệ cũng gặp nhiều khó khăn.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		đập, hồ chứa nước phải quan trắc KTTV chuyên dùng theo TCQG và quy định của pháp luật có liên quan.				
VI.2	Địa phương					
1	Lào Cai	Điểm a, Khoản 3: a) Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, <i>tính toán lưu lượng nước đến hồ, lưu lượng xả, dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa.</i>	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: a) Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng nước đến hồ, lưu lượng xả.	Do các đơn vị quản lý vận hành không có đủ công cụ, thiết bị và nhân lực thực hiện công tác dự báo nên việc dự báo lưu lượng đến hồ là không thực hiện được.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
2	Yên Bái		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định: Chủ sở hữu đập, hồ chứa đầu tư, lắp đặt các thiết bị quan trắc thủy văn chuyên dụng theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan để công tác quan trắc, thu thập, phân tích, dự báo số liệu được chính xác.		Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
3	Điện Biên	Điểm b, Khoản 5: b) Đập hồ chứa nước vừa và nhỏ có tràn tự do; Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng, thủy văn cho chủ quản lý đập, hồ chứa nước, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện, cơ quan phòng chống thiên tai các cấp nơi có đập, hồ chứa nước, vùng hạ du đập.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: b) Đập hồ chứa nước vừa và nhỏ có tràn tự do: Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho chủ quản lý đập, hồ chứa nước, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện, <i>khí tượng thủy văn</i> , cơ quan phòng chống thiên tai các cấp nơi có đập, hồ chứa nước, vùng hạ du đập”.	Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên nước, khí tượng thủy văn. Tuy nhiên, tại điểm b, khoản 5, Điều 15 của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP chưa quy định việc cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước, khí tượng thủy văn được tiếp nhận thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn từ đơn vị quản lý đập và hồ chứa gây khó khăn cho công tác quản lý.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
4	Tuyên Quang	Điểm a, khoản 5: “Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai”	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi thành <i>"Ban chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai"</i> .	Khoản 24, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Địa chất.	Tiếp thu để tham mưu điều chỉnh.
		Khoản 6 Điều 15 6. Cung cấp thông tin, báo cáo Việc cung cấp thông tin, báo cáo được thực hiện theo một trong các hình thức sau: gửi trực tiếp, bằng fax, bằng mạng vi tính, qua điện thoại, bằng máy thông tin vô tuyến điện (ICOM) hoặc các hình thức khác;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: 6. Cung cấp thông tin, báo cáo Việc cung cấp thông tin, báo cáo được thực hiện theo một trong các hình thức sau: gửi trực tiếp, bằng fax, bằng mạng vi tính, qua điện thoại, bằng máy thông tin vô tuyến điện (ICOM) <i>hoặc trên trang điện tử của tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đập.</i>	Theo quy định tại Khoản 5 Điều 15: Tổ chức, cá nhân khai thác đập hồ chứa nước phải cập nhật dữ liệu quan trắc KTTV lên trang thông tin điện tử của đơn vị. Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết và đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn có tràn tự do: Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		a) Văn bản gốc phải được gửi đến chủ sử hữu, chủ quản lý để theo dõi và lưu hồ sơ quản lý			KTTV cho chủ quản lý đập, hồ chứa nước; cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện, cơ quan phòng chống thiên tai các cấp nơi có đập, hồ chứa nước, vùng hạ du đập; Bộ NN&PTNT, Bộ Công Thương theo phạm vi quản lý của bộ; Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT trong tình huống khẩn cấp. Do phải cung cấp số liệu cho rất nhiều đơn vị như quy định, nên cần xem xét sửa đổi hình thức cung cấp thông tin, số liệu trực tuyến bằng web. Trong đó tổ chức, cá nhân khai thác hoặc chủ quản lý đập, hồ chứa nước quản lý trang web và cung cấp tài khoản, mật khẩu cho các đơn vị còn lại theo quy định để khai thác số liệu. Mặt khác việc phải cập nhật số liệu lên nhiều web của nhiều cơ quan quản lý như hiện nay khiến đơn vị quản lý hồ mất rất nhiều thời gian. Nhất là trong thời điểm khi hồ vận hành chống lũ (quan trắc 1 giờ một lần); khi mực nước hồ vượt cao trình mực nước dâng bình thường (quan trắc 15 phút một lần).	
5	Lạng Sơn	Điểm a, Khoản 3: a) Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng nước đến hồ, lưu lượng xả, <i>dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa.</i>	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi a) Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng nước đến hồ, lưu lượng xả.	Do các đơn vị quản lý vận hành không có đủ công cụ, thiết bị và nhân lực thực hiện công tác dự báo nên việc dự báo lưu lượng đến hồ là không thực hiện được.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
		Điểm a, khoản 5:... “Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai”		Đề nghị sửa đổi thành <i>"Ban chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai"</i> .	Khoản 24, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
6	Vĩnh Phúc	Điểm a, b, Khoản 4: 4. Chế độ quan trắc a) Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ: Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ, 19 giờ trong mùa lũ; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế. b) Đối với đập, hồ chứa nước có tràn tự do: Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ, 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: a) Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ: <i>Quan trắc 1 lần một ngày vào 07 giờ trong mùa kiệt ; 3 lần một ngày vào 07 giờ, 13 giờ, 19 giờ trong mùa lũ, trường hợp không có mưa lớn và mực nước hồ dưới MNDBT ; trường hợp mực nước hồ cao hơn MNDBT : tần suất quan trắc một ngày 4 lần vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ, 19 giờ; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế.</i> b) Đối với đập, hồ chứa nước có tràn tự do: <i>Quan trắc 01 lần một ngày vào 07 giờ trong mùa kiệt ; 3 lần một ngày vào 07 giờ, 13 giờ, 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn trong trường hợp không có mưa lớn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn và đang có lũ về hồ ; quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế.</i>	Thực tế vào mùa kiệt hầu như không có mưa hoặc nếu có mưa thì lượng mưa không đáng kể vì vậy mực nước tại các hồ chứa ít thay đổi trong thời gian 12 giờ. Trong mùa lũ khi mực nước hồ dưới MNDBT và không có mưa lớn thì việc quan trắc vào thời điểm 01 giờ, 13 giờ lúc đó mực nước ít thay đổi, trường hợp mực nước hồ bằng hoặc cao hơn MNDBT thì nên đề theo dõi lúc 01 giờ, 13 giờ.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
7	Quảng Bình	Khoản 7: 7. Đập, hồ chứa nước đang khai thác mà chưa có thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng thì phải lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng chậm nhất sau 02 năm đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ; sau 03 năm đối với đập, hồ chứa nước có tràn tự do kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung Nghị định: 7. Đập, hồ chứa nước <i>vừa trở lên</i> đang khai thác mà chưa có thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng thì phải lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng <i>dảm bảo theo quy định</i>	Hồ chứa nhỏ không bắt buộc lắp thiết bị quan trắc	Không có cơ sở để không áp dụng đối với hồ chứa nhỏ.
8	Đà Nẵng	Điều 15 chưa phù hợp với ND 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của ND 38/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều Luật khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13; Thông tư số 30/2018/TT- BTNMT ngày 26/12/2018 quy định kỹ thuật quan trắc và cung cấp thông tin đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh cho phù hợp		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
9	Quảng Nam	Khoản 3:	Điều chỉnh, bổ	Đề nghị điều chỉnh quy định về cung cấp toàn bộ thông	Theo quy định tại khoản 3 Điều 1,	Tiếp thu để nghiên cứu

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		3. Nội dung quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	sung Nghị định	tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định tại khoản 3, Điều 15, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP về Tổng cục Khí tượng thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, cơ quan quản lý tài nguyên và môi trường cấp tỉnh nơi có đập, hồ chứa, vùng hạ du đập, cho thống nhất với Nghị định 48/2020/NĐ-CP.	Nghị định số 48/2020/NĐ-CP quy định như sau: “Trong thời gian không quá 30 phút kể từ thời điểm kết thúc quan trắc, cung cấp toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, cơ quan quản lý tài nguyên môi trường cấp tỉnh nơi có đập, hồ chứa, vùng hạ du đập” . Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3, Điều 15, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP không quy định cụ thể việc cung cấp thông tin dữ liệu KTTV chuyên dùng về cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường như quy định nêu trên	điều chỉnh.
		Điểm b khoản 4: b) Đối với các đập, hồ chứa nước có tràn tự do: Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn khi có mưa lớn (tại Điểm b, khoản 4, Điều 15 Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng)	Thực tế hiện nay đối với các hồ có tràn tự do đa số đầu tháng 12 hồ bắt đầu đầy (các hồ nhỏ hồ thường tháng 11) và nước qua tràn liên tục đến cuối tháng 12. Thời gian này nếu không có mưa lớn hoặc bão, lũ thì mực nước không thay đổi nhiều.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
10	Kon Tum	Đối với quy định về nội dung quan trắc gồm: Quan trắc mưa (X), Lưu lượng đến hồ(Q) và Mực nước (Z)	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị quy định về việc lắp đặt trạm quan trắc thủy văn và kinh phí thực hiện tương ứng với loại hồ	- Chỉ lắp đặt được Trạm đo mưa; đối với trạm thủy văn chưa thực hiện được (chỉ dựa vào Mực nước hồ để tính toán lưu lượng đến hồ). - Nguồn kinh phí thực hiện rất lớn đối với tất cả các hồ chứa đảm bảo tiêu chí phải lập, thực tế có các hồ chứa nằm gần nhau có điều kiện khí tượng thủy văn tương tự có thể dùng chung, không cần lắp đặt riêng.	Tiếp thu để nghiên cứu tham mưu xây dựng tiêu chuẩn.
11	Gia Lai	Điểm b, khoản 4: b) Đối với các đập, hồ chứa nước có tràn tự do: Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: b) Đối với các đập, hồ chứa nước có tràn tự do: Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ	Qua thực tiễn quản lý, trong mùa lũ trong điều kiện thời tiết bình thường, không xuất hiện mưa lũ, mực nước qua ngưỡng tràn giao động không đáng kể	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế. Nội dung trên không phù hợp với thực tiễn		một lần khi mực nước hồ cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế		
12	Lâm Đồng	Điểm b, Khoản 4: b) Đối với các đập, hồ chứa nước có tràn tự do: Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh số lần quan trắc đối với hồ đập có tràn tự do <i>từ 2 lần/01 ngày xuống thành 01 lần/02 ngày</i>	Thực tế triển khai còn nhiều khó khăn, vướng mắc	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
VII	Điều 16. Kiểm tra đập, hồ chứa nước					
VII.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Bộ TN&MT					
2	Bộ Công Thương	Khoản 1: 1. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước phải kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định sau:	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung 1. Tổ chức, cá nhân quản lý khai thác đập, hồ chứa nước phải kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định sau:	Bổ sung đơn vị quản lý vì một số đập, hồ chứa có nhiều đơn vị khai thác nhưng chỉ có 1 đơn vị quản lý	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước đã được quy định cụ thể tại khoản 8 Điều 2 của Nghị định.
3	ĐHTL		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Bổ sung công việc kiểm tra hiện trạng các công trình đầu mối	Các hạng mục cống, tràn...ảnh hưởng đến an toàn công trình	Đã quy định cụ thể tại TCVN 11699 : 2016
VII.2	Địa phương					
1	Lào Cai	Khoản 1. 1. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước phải kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định sau:	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh 1. Tổ chức, cá nhân quản lý , khai thác đập, hồ chứa nước phải kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định sau	Bổ sung đơn vị quản lý vì một số đập, hồ chứa có nhiều đơn vị khai thác nhưng chỉ có 1 đơn vị quản lý	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước đã được quy định cụ thể tại khoản 8 Điều 2 của Nghị định.
2	Tuyên Quang	Khoản 1: 1. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước phải kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định sau	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung 1. Tổ chức, cá nhân quản lý khai thác đập, hồ chứa nước phải kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định sau:	Bổ sung đơn vị quản lý vì một số đập, hồ chứa có nhiều đơn vị khai thác nhưng chỉ có 1 đơn vị quản lý	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước đã được quy định cụ thể tại khoản 8 Điều 2 của Nghị định.
3	Lạng Sơn	Khoản 1: 1. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước phải kiểm tra, đánh giá an toàn đập,	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung 1. Tổ chức, cá nhân quản lý , khai thác đập, hồ chứa nước phải kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước	Bổ sung đơn vị quản lý vì một số đập, hồ chứa có nhiều đơn vị khai thác nhưng chỉ có 1 đơn vị quản lý	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước đã được quy định cụ thể tại khoản 8

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		hồ chứa nước theo quy định sau:		theo quy định sau:		Điều 2 của Nghị định.
VIII	Điều 17. Trách nhiệm kiểm tra và đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước trước mùa mưa hằng năm					
VIII.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Bộ Công thương ¹	Khoản 2, 3: <i>2. Bộ Công Thương tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện, quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đối với đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên, trừ các đập, hồ chứa nước quy định tại khoản 7 Điều này.</i> <i>3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước; quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đối với đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh, trừ các đập, hồ chứa nước quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 7 Điều này.</i>	Điều chỉnh Nghị định	<i>Sửa đổi quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh trong việc “kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện” thành “kiểm tra, giám sát công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của các đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện”.</i>	<i>Nghị định số 114/2018/NĐ-CP đã giao trách nhiệm của chủ đập, hồ chứa thủy điện trong việc đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện là rất phù hợp. Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh (là cơ quan quản lý nhà nước) sẽ thực hiện đúng chức năng quản lý nhà nước là kiểm tra việc thực hiện đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của các chủ đập, hồ chứa thủy điện thì sẽ phù hợp hơn và đảm bảo nguồn lực thực hiện</i>	<i>Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.</i>
2	Cục Đê Điều	Điểm a, Khoản 7: a) Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên bậc thang thủy điện sông Đà, bao gồm đập, hồ chứa thủy điện Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu, Huội Quảng và Bản Chát.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị Bổ sung trách nhiệm gửi báo cáo đánh giá an toàn đập, hồ chứa trên bậc thang thủy điện sông Đà về các cơ quan liên quan, trong đó có Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai (qua Văn phòng thường trực) để phục vụ công tác ra quyết định vận hành các hồ chứa theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 740/QĐ-TTg ngày 17/6/2019 ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng.		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh Điều 16
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Bổ sung quy định về thời gian gửi báo cáo đánh giá trước ngày 15/6 hằng năm (bắt đầu thời gian mùa lũ trên lưu vực sông Hồng).		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh Điều 16

¹ *Bổ sung tổng hợp theo Văn bản số 526/BCT-ATMT ngày 23/01/2024 của Bộ Công Thương.*

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
2	ĐHTL	Khoản 5, 6: 5. Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước cấp bộ. 6. Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước cấp tỉnh.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Nên phân cấp theo phân loại đập để lấy làm cơ sở thành lập Hội đồng, các thành viên Hội đồng phải là người có kinh nghiệm và có chuyên môn.		Đã quy định cụ thể.
3	Hội đập lớn	Trách nhiệm của chủ sở hữu: Phải khẳng định trách nhiệm kiểm tra trước mùa mưa lũ trước hết là trách nhiệm của chủ sở hữu. Nói như trong Điều 17 là chưa rõ. Cơ cấu thành phần Hội đồng: Khoản 4: Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập chỉ đủ khả năng kiểm tra những đập có vấn đề qua báo cáo. Hội đồng tư vấn nói ở khoản 5 (cấp Bộ) và khoản 6 (cấp tỉnh) có thành phần Tư vấn kỹ thuật cho Hội đồng chưa rõ và cụ thể. Tại khoản 7 (HĐ bậc thang Sông Đà) là các chuyên gia độc lập có kinh nghiệm. Đây mới là cách làm của quốc tế.		Kiến nghị: - Nên nhóm các hoạt động kiểm tra theo thuật ngữ và nội hàm chung của quốc tế: - Kiểm tra thường xuyên, trong đó có kiểm tra trước và sau lũ, do chủ đập thực hiện. - Kiểm tra định kỳ: do Hội đồng tư vấn (hoặc do đội chuyên gia) thực hiện cho các đập được lựa chọn. - Kiểm tra đột xuất: do Hội đồng tư vấn (hoặc do đội chuyên gia) thực hiện. - Kiểm tra tổng thể (hoặc có thể giữ gọi là Kiểm định theo cách gọi từ trước đến nay). - Cần tham khảo trình tự và thủ tục của Nhật Bản để áp dụng cho công tác kiểm tra định kỳ. Làm tốt công tác kiểm tra định kỳ như của Nhật cho phép kéo dài thời gian giữa 2 lần kiểm định. - Nên gộp Điều 16 và Điều 18 (Kiểm định) để phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị định 06/2021 (Kiểm định cũng chỉ là một nội dung trong Kiểm tra). - Nên tách mục kiểm định đột xuất trong Điều 18 thành một Điều riêng để đảm bảo tính nhất quán. Đồng thời Điều 19 nên ghép chung điều 18 và không phân biệt đập thủy lợi đập thủy điện. - Cần áp dụng mẫu kiểm tra hiện trường theo mẫu (checklist) cho tất cả các bước kiểm tra định kỳ, đột xuất và kiểm định. - Nội dung kiểm định nên được quy định rõ ràng hơn (tham khảo Điều 38, Điều 40- Luật an toàn đập Ấn độ). - Đề cương kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, kiểm định cần phải có tổ chức thẩm tra (là đội chuyên gia, hoặc hội đồng tư vấn an toàn đập, hoặc tư vấn có kinh nghiệm) trước khi báo cáo cơ quan có thẩm quyền. Quy định này áp dụng chung cho đập thủy lợi và đập thủy điện. - Cần quy định điều kiện năng lực và kinh nghiệm của tư vấn tham gia điều tra, khảo sát hoặc hỗ trợ kỹ thuật cho Hội đồng tư vấn an toàn đập (tham khảo Điều 26, Điều 54, mục 13 Phụ lục 2 Luật an toàn đập của Ấn độ). - Cần quy định điều kiện năng lực và kinh nghiệm và thành	Tham khảo luật an toàn đập Ấn độ và cách làm việc của Hội đồng Nhật Bản.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
				phần đội chuyên gia tham gia tư vấn an toàn đập (tham khảo Điều 38 Luật An độ). 10. Căn quy định thủ tục cấp giấy chứng nhận công trình đã qua kiểm tra, kiểm định để xử lý trách nhiệm các bên liên quan khi cần thiết.		
VIII .2	Địa phương					
1	Hà Giang	Khoản 6: Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước cấp tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Bổ sung điểm c khoản 6 như sau: <i>c. Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn chi tiết các nội dung thực hiện của Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước cấp tỉnh.</i>	Do chưa quy định cụ thể nội dung, trình tự thực hiện, phương pháp thực hiện, chế độ báo cáo, kết quả kiểm tra của Hội đồng tư vấn, dự toán kinh phí thực hiện, ... Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT có hướng dẫn chi tiết về việc này.	Hàng năm, Bộ có chỉ thị về công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi. Cục Thủy lợi có văn bản hướng dẫn chi tiết việc thực hiện.
2	Hòa Bình		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị Bổ sung quy định về kinh phí hoạt động của Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước	Chưa có cơ sở để lập kinh phí hoạt động của Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước	Đã quy định tại Điều 30 của Nghị định (các khoản chi phí về quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước). Tiếp thu để nghiên cứu quy định cụ thể hơn.
3	Hà Tĩnh		Bổ sung hướng dẫn để thực hiện	Đề nghị bổ sung hướng dẫn việc thành lập, đánh giá, báo cáo kết quả của Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước đối với các hồ chứa được Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định tại Thông tư 03/2022/TT- BNNPTNT ngày 16/6/2022.	Hiện nay hồ Kim Sơn (hồ liên quan đến 2 tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình) được Bộ Nông nghiệp và PTNT phân cấp quản lý cho UBND tỉnh Hà Tĩnh, tuy nhiên chưa có hướng dẫn việc kiểm tra đánh giá an toàn đập cho công trình nói trên.	Hàng năm, Bộ có chỉ thị về công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi. Cục Thủy lợi có văn bản hướng dẫn chi tiết việc thực hiện.
IX	Điều 18. Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước					
IX.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	ĐHTL	Khoản 2: 2. Kiểm định định kỳ 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn và vừa. Định kỳ theo cấp công trình và định kỳ thời gian phải kiểm định (khám bệnh)	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đối với các đập và hồ chứa nhỏ nhưng vùng hạ du ảnh hưởng đến các trung tâm kinh tế-chính trị cũng cần được kiểm định, thời gian đề xuất kiểm định định kỳ là 7 năm/lần.		Đối với đập, hồ chứa nhỏ, thực hiện kiểm định đột xuất theo quy định tại khoản 3 Điều 18.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
2	Hội đập lớn	Khoản 1,2,3: 1. Kiểm định lần đầu thực hiện trong năm thứ 3 kể từ ngày tích nước đến MNDBT hoặc năm thứ 5 kể từ ngày tích nước: Quy định này chưa theo thông lệ quốc tế. Quốc tế quy định Kiểm định lần đầu (chu kỳ 0) thực hiện khi tích nước hồ chứa. 2. Kiểm định định kỳ 5 năm: Các chủ đập cho rằng tần suất này là dày, không cần thiết. Nghị định 72/2007 quy định là 10 năm. Nhật Bản quy định là 30 năm (nhưng họ tăng cường chất lượng công tác kiểm tra định kỳ). 3. Kiểm định đột xuất		Kiến nghị: 1. Kéo dài chu kỳ kiểm định bằng các biện pháp sau: - Nâng cao chất lượng kiểm tra định kỳ của chủ sở hữu và có sự tham gia của nhóm chuyên gia có kinh nghiệm (học kinh nghiệm của Nhật). - Áp dụng Bảng câu hỏi (Checklist) trong quá trình kiểm tra hiện trường. - Trang bị các công cụ hỗ trợ trong quá trình kiểm tra (Tablet có cài sẵn phần mềm, kết nối trực tuyến với chuyên gia khi cần, ...). 2. Áp dụng phương pháp đánh giá an toàn đập dựa trên thông tin rủi ro song song với cách tiếp cận truyền thống như hiện nay.		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh
IX.2	Địa phương					
1	Hà Giang	Khoản 1: 1. Kiểm định lần đầu thực hiện năm thứ 3 kể từ ngày tích nước <i>đến mục nước DBT hoặc trong năm thứ 5 kể từ ngày tích nước</i>	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: 1. Kiểm định lần đầu thực hiện năm thứ 3 kể từ ngày tích nước.	Đề đảm bảo an toàn đập, hồ chứa trong quá trình vận hành	Quy định như tại khoản 1 Điều 18 là kiểm định lần đầu. Đối với hồ chứa được phát hiện hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn có thể áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 18 để thực hiện.
2	Yên Bái		Hỗ trợ nguồn kinh phí để lập hồ sơ, đề cương, dự toán thực hiện thẩm định			Đã quy định cụ thể tại Điều 30, Điều 31.
3	Sơn La	a) Điểm a,b, Khoản 6: Trách nhiệm kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. b) Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm thực hiện kiểm định theo đề cương được phê duyệt; c) Chủ quản lý đập, hồ chứa thủy lợi thẩm định đề cương, dự toán, kết quả kiểm định, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa nước phê duyệt; gửi kết quả	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi khoản 6: 6. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm thực hiện kiểm định theo đề cương được phê duyệt.	Trách nhiệm thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định cũng được quy định tại khoản 2 Điều 19, nên đề nghị bỏ nội dung này để đồng nhất với quy định tại khoản 2 Điều 19	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh (bỏ điểm b khoản 6 Điều 18).

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		kiểm định đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.				
4	Cao Bằng		Bổ sung hướng dẫn để thực hiện	Đề nghị xem xét bổ sung biểu mẫu "Đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước"		Thực hiện theo TCVN 11699 : 2023 Công trình thủy lợi – Đánh giá an toàn đập.
5	Vĩnh Phúc	Khoản 6: 6. Trách nhiệm kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi a) Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm thực hiện kiểm định theo đề cương được phê duyệt; b) Chủ quản lý đập, hồ chứa thủy lợi thẩm định đề cương, dự toán, kết quả kiểm định, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa nước phê duyệt; gửi kết quả kiểm định đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Khoản 7: 7. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm tổ chức kiểm định, phê duyệt đề cương và kết quả kiểm định theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả kiểm định về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xây dựng đập, hồ chứa thủy điện và Bộ Công Thương.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung: Khoản 6. Trách nhiệm kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện a) Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lập đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước trình các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. b) Chủ quản lý đập, hồ chứa thủy lợi thẩm định đề cương, dự toán, kết quả kiểm định, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa nước phê duyệt; gửi kết quả kiểm định đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. c) Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm tổ chức kiểm định, phê duyệt đề cương và kết quả kiểm định theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả kiểm định về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xây dựng đập, hồ chứa thủy điện và Bộ Công Thương. 7. Tổ chức, cá nhân khai thác, chủ quản lý đập, hồ chứa nước có trách nhiệm thực hiện kiểm định theo đề cương được phê duyệt.	Khoản 6, khoản 7 cùng một nội dung về trách nhiệm thẩm định đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi/ thủy điện. Mặt khác, không nêu rõ đơn vị lập đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước đề nghị trình thẩm định. Đồng thời: Điểm a, Khoản 6 chưa hợp lý khi đặt ở khoản này	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh (bổ sung trách nhiệm lập đề cương kiểm định).
6	Hà Nội	Khoản 6: 6. Trách nhiệm kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi a) Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm thực hiện kiểm định theo đề cương được phê duyệt; b) Chủ quản lý đập, hồ chứa thủy lợi thẩm định đề cương, dự toán, kết quả	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: 6. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm thực hiện kiểm định theo đề cương được phê duyệt.	Trách nhiệm thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định cũng được quy định tại khoản 2 Điều 19, nên đề nghị bỏ nội dung này để đồng nhất với quy định tại khoản 2 Điều 19	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh (bỏ điểm b khoản 6 Điều 18).

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		kiểm định, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa nước phê duyệt; gửi kết quả kiểm định đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.				
7	Quảng Ninh	Khoản 2: 2. Kiểm định định kỳ 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn và vừa.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung: “2. <i>Kiểm định định kỳ đối với đập, hồ chứa nước thuộc một trong các trường hợp sau:</i> <i>a) Kiểm định định kỳ 7 năm kể từ lần kiểm định gần nhất đối với đập, hồ chứa nước lớn có dung tích từ 10.000.000 m3 trở lên; đập có chiều cao trên 25m;</i> <i>b) Kiểm định định kỳ 8 năm kể từ lần kiểm định gần nhất đối với đập, hồ chứa nước lớn có dung tích từ 3.000.000 m3 đến dưới 10.000.000 m3; đập có chiều cao trên 25m;</i> <i>c) Kiểm định định kỳ 9 năm kể từ lần kiểm định gần nhất đối với đập, hồ chứa nước vừa có dung tích từ 500.000 m3 đến dưới 3.000.000 m3; đập có chiều cao từ 15m đến dưới 25m.</i> ”		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
8	Hà Tĩnh	Chưa quy định cụ thể cho công trình thủy điện; việc kiểm định công trình đập do chủ đập quyết định và chưa đảm bảo khách quan	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Bổ sung thêm quy định cụ thể về kiểm định công trình thủy điện (có ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước) để đảm bảo kết quả khách quan (tương tự công trình thủy lợi)		Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
		Khoản 6: 6. Chủ quản lý đập, hồ chứa thủy lợi thẩm định đề cương, dự toán, kết quả kiểm định, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa nước phê duyệt; gửi kết quả kiểm định đến UBND cấp tỉnh có đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn và Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Việc kiểm định ATĐ chỉ nên quy định cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề cương, dự toán để có cơ sở thực hiện (không quy định việc phê duyệt kết quả kiểm định). Quá trình thực hiện kiểm định, chủ đầu tư, đơn vị tư vấn phải chịu trách nhiệm về kết quả kiểm định đã thực hiện.		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
9	Quảng Ngãi	Khoản 6: 6. Trách nhiệm kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi a) Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm thực hiện kiểm định theo đề cương	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh: 6. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm thực hiện kiểm định theo đề cương được phê duyệt.	Trách nhiệm thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định cũng được quy định tại khoản 2 Điều 19, nên đề nghị bỏ nội dung này để đồng nhất với quy định tại khoản 2 Điều 19	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh (bỏ điểm b khoản 6 Điều 18).

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		được phê duyệt; b) Chủ quản lý đập, hồ chứa thủy lợi thẩm định đề cương, dự toán, kết quả kiểm định, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa nước phê duyệt; gửi kết quả kiểm định đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.				
10	Khánh Hòa	Khoản 1,2: 1. Kiểm định lần đầu thực hiện trong năm thứ ba kể từ ngày tích nước đến mực nước dâng bình thường hoặc trong năm thứ năm kể từ ngày tích nước. 2. Kiểm định định kỳ 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn và vừa.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề xuất bổ sung nội dung sau: Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân được giao quản lý nhiều đập, hồ chứa nếu quá thời hạn kiểm định lần đầu hoặc định kỳ trước khi Nghị định có hiệu lực thì nên ưu tiên thực hiện kiểm định đối với đập, hồ chứa theo thứ tự quy mô công trình, mức độ ảnh hưởng đối với vùng hạ du đập để phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn.	Nguồn vốn thực hiện: Từ kinh phí sản phẩm dịch vụ công ích và sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác. Tuy nhiên giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi từ năm 2013 đến nay không tăng. Do đó, đơn vị khai thác vận hành công trình không cân đối được nguồn kinh phí thực hiện kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước đúng thời hạn theo quy định.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
11	Ninh Thuận		Đề nghị xem xét có hướng dẫn về chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá đối với nội dung kiểm tra tình trạng sạt lở, bồi lắng lòng hồ chứa nước để có đầy đủ cơ sở pháp lý thực hiện công tác thẩm định kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước.			Đánh giá bồi lắng theo tính toán thiết kế và cấp công trình và Thực hiện theo TCVN 11699 : 2023 Công trình thủy lợi – Đánh giá an toàn đập.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
12	Đồng Nai	Khoản 2: 2. Kiểm định định kỳ 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn và vừa.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh: 2. Kiểm định định kỳ 7 năm kể từ lần kiểm định gần nhất đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn và vừa	Việc quy định 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất là thời gian rất ngắn, trong khi kinh phí để thực hiện kiểm định đối với hồ chứa lớn khoảng 1,3 tỷ đồng/hồ, thời gian thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác kiểm định thường kéo dài từ 1 đến 3 năm mới hoàn thành, khó khăn cho thời gian cũng như kinh phí hoạt động của đơn vị quản lý hồ chứa.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
13	Bà Rịa - Vũng Tàu	Tại điểm a và điểm b, khoản 5 quy định nội dung kiểm định an toàn đập, hồ chứa như sau: “khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình” . Tại khoản 2 quy định thời gian thực hiện kiểm định như sau: “Kiểm định định kỳ 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn và vừa”	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị xem xét điều chỉnh thời gian thực hiện “khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình” từ 5 năm/lần thành 7-8 năm/lần hoặc thực hiện đột xuất “khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình” khi khảo sát thực tế có hiện tượng thấm bất thường (lưu lượng thấm lớn hơn so với cho phép), trên mái đập có biểu hiện sạt trượt, lún...	Nếu thực hiện nội dung “khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình” theo định kỳ 5 năm/lần thì kinh phí kiểm định sẽ rất lớn, đặc biệt đối với các đơn vị quản lý, khai thác nhiều hồ chứa, rất khó khăn trong việc bố trí vốn thực hiện kiểm định an toàn đập theo quy định.	Khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình phải được thực hiện trong công tác kiểm định. Tuy quy mô, tính chất công trình mà mức độ thực hiện khác nhau.
14	Kiên Giang	Điểm b, Khoản 6: b) Chủ quản lý đập, hồ chứa thủy lợi thẩm định đề cương, dự toán, kết quả kiểm định, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa nước phê duyệt; gửi kết quả kiểm định đến UBND cấp tỉnh có đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn và Bộ Nông nghiệp và PTNT"	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Việc kiểm định ATĐ chỉ nên quy định cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề cương, dự toán để có cơ sở thực hiện (không quy định việc phê duyệt kết quả kiểm định). Quá trình thực hiện kiểm định, chủ đầu tư, đơn vị tư vấn phải chịu trách nhiệm về kết quả kiểm định đã thực hiện.		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
X	Điều 19. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi					
X.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Bộ Công Thương	Tại điểm b, khoản 4: b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc , kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị xem xét điều chỉnh tăng thời gian thẩm định, phê duyệt đề cương và kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa.	Thực tế việc thẩm định, phê duyệt kết quả kiểm định mất nhiều thời gian hơn so với việc thẩm định, phê duyệt đề cương kiểm định.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		Lý do bằng văn bản.				
2	ĐHTL	Điểm a, Khoản 2: a) Tổng cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa nước phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ có liên quan đến 02 tỉnh trở lên;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: a) Cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa nước phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ có liên quan đến 02 tỉnh trở lên;		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: Điều 19. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, thủy điện		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
3	Cty KTTL Miền Nam	Điểm b, khoản 1: b) Dự thảo đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: b) Dự thảo đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi."	Khoản 1 Điều 19 quy định hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt chung cho các đề cương và kết quả kiểm định. Vì vậy, cần chỉnh sửa điểm b cho phù hợp với nội dung của khoản 1 Điều 19.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
		Điểm b, Khoản 4: b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc , kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, có quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản"	Việc thẩm định, phê duyệt đề cương kiểm định, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa mất nhiều thời gian. Vì vậy, cần phải Điều chỉnh, bổ sung Nghị định cho phù hợp	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
4	Hội Đập lớn	Khoản 6: Chủ quản lý đập thủy lợi thẩm định đề cương dự toán. Kết quả kiểm định gửi đến cấp có thẩm quyền. Khoản 7: Đề cương kiểm định và kết quả kiểm định đập thủy điện do chủ sở hữu tự phê duyệt và triển khai.		Việc trình bày nội dung kiểm định tại 02 điều là không cần thiết.	Tham khảo luật An toàn đập 2021	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
X.2	Địa phương					

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
1	Sơn La	Điểm b khoản 1: b) Dự thảo đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: b) Dự thảo đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi."	Điều 19 quy định việc thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước nên đề nghị bổ sung kết quả kiểm định trong thành phần hồ sơ.	Tiếp thu đề nghiên cứu điều chỉnh.
2	Vĩnh Phúc		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu Điều chỉnh, bổ sung Nghị định thành 2 quy trình riêng biệt: 1. Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. 2. Thẩm định, phê duyệt kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi		Vì cùng cơ quan, đơn vị lập, thẩm định đề cương, kết quả kiểm định nên có thể ghép 2 quy trình làm 1.
3	Hà Nội	Điểm b khoản 1: b) Dự thảo đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: b) Dự thảo đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.	Điều 19 quy định việc thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước nên đề nghị bổ sung kết quả kiểm định trong thành phần hồ sơ.	Tiếp thu đề nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
		Điểm b, c Khoản 2: b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa nước phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi lớn, vừa trên địa bàn và đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ liên quan đến 02 huyện trở lên, trừ đập, hồ chứa nước quy định tại điểm a khoản này; c) Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa nước phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ trên địa bàn trừ đập, hồ chứa nước quy định tại điểm b khoản này.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi lớn, vừa và đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ liên quan đến 02 huyện trở lên trên địa bàn , trừ đập, hồ chứa nước quy định tại điểm a khoản này; c) Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ trên địa bàn trừ đập, hồ chứa nước quy định tại điểm b khoản này.	Khoản 6 Điều 18 đã nêu tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa có trách nhiệm thực hiện kiểm định theo đề cương được phê duyệt. An toàn đập, hồ chứa nước là hết sức quan trọng. Vì vậy trách nhiệm, thẩm quyền phê duyệt cần phải được giao rõ ràng cho cơ quan quản lý nhà nước.	Tiếp thu đề nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
4	Thanh Hóa	Điểm b, khoản 1: b) Dự thảo đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Bổ sung, chỉnh sửa: "b) Dự thảo đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi".	Khoản 1, Điều 19 quy định hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt chung cho các đề cương và kết quả kiểm định. Vì vậy, cần chỉnh sửa điểm b cho phù hợp với nội dung của khoản 1, Điều 19.	Tiếp thu đề nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
		Điểm b, khoản 4:	Điều chỉnh, bổ	Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa:	Việc thẩm định, phê duyệt kết quả	Tiếp thu đề nghiên cứu

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản.	sung Nghị định	“b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc đối với đề cương kiểm định, 30 ngày làm việc; đối với kết quả kiểm định , kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản”.	kiểm định an toàn đập, hồ chứa mất nhiều thời gian hơn so với việc thẩm định, phê duyệt đề cương kiểm định. Vì vậy, cần phải Điều chỉnh, bổ sung Nghị định cho phù hợp với từng nhiệm vụ cụ thể của công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.	điều chỉnh.
5	Hà Tĩnh	Tại Điểm b, Khoản 1: b) Dự thảo đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa Điểm b, Khoản 1: b) Dự thảo đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. ”.	Khoản 1, Điều 19 quy định hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt chung cho các đề cương và kết quả kiểm định. Vì vậy, cần chỉnh sửa Điểm b cho phù hợp với nội dung của Khoản 1, Điều 19.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
		Tại Điểm b, Khoản 4: b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, có quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa Điểm b, Khoản 4: b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc đối với đề cương kiểm định, 30 ngày làm việc đối với kết quả kiểm định , kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ,.....; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản"	Việc thẩm định, phê duyệt kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa mất nhiều thời gian hơn so với việc thẩm định, phê duyệt đề cương kiểm định. Vì vậy, cần phải Điều chỉnh, bổ sung Nghị định cho phù hợp với từng nhiệm vụ cụ thể của công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
6	Quảng Ngãi	Tại Điểm b, Khoản 1: b) Dự thảo đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa b) Dự thảo đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. ”.	Khoản 1 Điều 19 quy định hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt chung cho các đề cương và kết quả kiểm định. Vì vậy, cần chỉnh sửa điểm b cho phù hợp với nội dung của khoản 1 Điều 19.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
		Tại Điểm b, Khoản 4: b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, có quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị chỉnh sửa: "b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc , kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, có quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản"	Việc thẩm định, phê duyệt đề cương kiểm định, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa mất nhiều thời gian.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản.				
7	Kon Tum	Tại điểm b, khoản 4: b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản”	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: “Trong thời hạn 15 ngày làm việc (<i>đối với thẩm định đề cương, dự toán</i>), 30 ngày làm việc (<i>đối với thẩm định kết quả kiểm định</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản”	Thực tế việc thẩm định, phê duyệt kết quả kiểm định mất nhiều thời gian hơn so với việc thẩm định, phê duyệt đề cương kiểm định. Do đó, đề nghị xem xét điều chỉnh tăng thời gian thẩm định, phê duyệt đề cương và kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
8	Kiên Giang	Tại Điểm b, Khoản 1: b) Dự thảo đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: b) Dự thảo đề cương, <i>kết quả</i> kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. ”.	Khoản 1, Điều 19 quy định hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt chung cho các đề cương và kết quả kiểm định. Vì vậy, cần chỉnh sửa Điểm b cho phù hợp với nội dung của Khoản 1, Điều 19	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
		Tại Điểm b, Khoản 4:: b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, có quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc <i>đối với đề cương kiểm định, 30 ngày làm việc đối với kết quả kiểm định</i> , kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ,; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản"	Việc thẩm định, phê duyệt kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa mất nhiều thời gian hơn so với việc thẩm định, phê duyệt đề cương kiểm định. Vì vậy, cần phải Điều chỉnh, bổ sung Nghị định cho phù hợp với từng nhiệm vụ cụ thể của công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
XI	Điều 20. Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước và lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập					
XI.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
1	Bộ Công Thương		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh Điều 20 thành: Hiện đại hóa đập, hồ chứa nước. Nêu rõ các nội dung để thực hiện đại hóa.	Nội dung bảo trì đã được thực hiện tại Điều 13 của Nghị định này. Các nội dung sửa chữa, nâng cấp, hệ thống giám sát, thiết bị thông tin cảnh báo là một phần của hiện đại hóa đập, hồ chứa nước (theo thực tế thì việc hiện đại hóa đập, hồ chứa nước có thể bao gồm việc sửa chữa, nâng cấp, lắp các thiết bị quan trắc tự động, lắp thiết bị thủy văn chuyên dùng tự động, lắp hệ thống giám sát, vận hành; vận hành hồ chứa theo thời gian thực; lắp thiết bị thông tin cảnh báo,...)	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh và xây dựng thay thế tiêu chuẩn liên quan.
		Khoản 6, Điều 20 6. Đối với đập, hồ chứa nước đang khai thác chưa có quy trình bảo trì cho từng hạng mục công trình thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm tổ chức lập, phê duyệt quy trình bảo trì sau khi có ý kiến bằng văn bản của chủ quản lý đập, hồ chứa nước chậm nhất sau 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Cần làm rõ nội dung xin ý kiến văn bản của chủ quản lý đập, hồ chứa nước (Cơ quan quản lý Nhà nước nào phê duyệt đối với đập, hồ chứa nước 1 tỉnh; Đập, hồ chứa nước 2 tỉnh trở lên)		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
2	Cục QL XDCT		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung quy định chi tiết các loại thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập	Hiện nay chưa có quy định chi tiết loại thiết bị gì	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
3	Ban 3	Khoản 7: 7. Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước chịu trách nhiệm bảo đảm kinh phí bảo trì sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa, lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập, hồ chứa nước và vùng hạ du. <i>(Hệ thống thiết bị thông tin cảnh báo an toàn đập và hạ du (cần nêu rõ cụ thể bao gồm những thiết bị gì, cách thức và khoảng cách lắp đặt thiết bị) và xem xét phân rõ phân các thiết bị thuộc cảnh báo an toàn đập, hồ chứa thì do chủ đập bố trí lắp đặt và quản lý, thiết bị cảnh báo an toàn hạ du thì</i>	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 7. Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước có trách nhiệm đảm bảo kinh phí bảo trì, sửa chữa, nâng cấp hiện đại hóa, lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập, hồ chứa nước. Thiết bị cảnh báo an toàn hạ du do UBND cấp tỉnh đảm bảo kinh phí lắp đặt và giao cho địa phương quản lý, sử dụng.	Căn cứ thực tiễn để phù hợp trong công tác quản lý, bảo vệ thiết bị; phù hợp với công tác ứng phó thiên tai, ngập lụt ở vùng hạ du đập, hồ chứa nước	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh (bổ sung quy định trách nhiệm của địa phương, thực hiện cùng Chủ sở hữu công trình nếu có điều kiện).

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		<i>do UBND cấp tỉnh lắp đặt và giao cho địa phương quản lý bảo vệ.)</i>				
4	ĐHTL	Hiện tại quy định trong ND 06/2021/NĐ-CP tuy nhiên với những CT cũ chưa chi tiết				Chưa đề xuất phương án Điều chỉnh, bổ sung Nghị định.
5	Cty KTTL Miền Nam	Khoản 7: 7. Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước chịu trách nhiệm bảo đảm kinh phí bảo trì sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa, lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập, hồ chứa nước và vùng hạ du.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Bổ sung nội dung quy định: - Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước có trách nhiệm đảm bảo kinh phí bảo trì, sửa chữa, nâng cấp hiện đại hóa, lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập, hồ chứa nước. - Thiết bị cảnh báo an toàn hạ du do UBND cấp tỉnh đảm bảo kinh phí lắp đặt và giao cho địa phương quản lý, sử dụng.	- Căn cứ thực tiễn đảm bảo phù hợp trong công tác quản lý, ứng phó thiên tai, ngập lụt ở vùng hạ du đập, hồ chứa nước	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh (bổ sung quy định trách nhiệm của địa phương, thực hiện cùng Chủ sở hữu công trình nếu có điều kiện).
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung hướng dẫn cụ thể về hệ thống thiết bị thông tin cảnh báo an toàn đập và hạ du bao gồm ..., phương án triển khai thực hiện.	- Chưa quy định hệ thống thiết bị thông tin cảnh báo an toàn đập và hạ du gồm những thiết bị gì, phương án triển khai thực hiện và phân rõ trách nhiệm lắp đặt, quản lý	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
6	Hội đập lớn	Các quy định trong Nghị định 114/2018 mới chỉ đề cập đến các yêu cầu giai đoạn thi công đập và quản lý các đập hiện có. Chưa có yêu cầu trong thiết kế sửa chữa, nâng cấp.		Đổi tên Điều 20	Tham khảo luật an toàn đập của Ấn Độ	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh
XI.2	Địa phương					
1	Vĩnh Phúc		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị Sửa tên Điều 20. Hiện đại hóa đập, hồ chứa nước (nêu rõ các nội dung để thực hiện hiện đại hóa	Các nội dung sửa chữa, nâng cấp, hệ thống giám sát, thiết bị thông tin cảnh báo là một phần của hiện đại hóa đập, hồ chứa nước (theo thực tế thì việc hiện đại hóa đập, hồ chứa nước có thể bao	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
					gồm việc sửa chữa, nâng cấp, lắp các thiết bị quan trắc tự động, lắp thiết bị thủy văn chuyên dùng tự động, lắp hệ thống giám sát, vận hành; vận hành hồ chứa theo thời gian thực; lắp thiết bị thông tin cảnh báo,...)	
		Khoản 3: 3. Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ đang khai thác mà chưa có hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập, vùng hạ du đập thì phải lắp đặt chậm nhất sau 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bỏ Khoản này do đã được quy định tại Khoản 7 Điều 15 của Nghị định		Khoản 7 Điều 15 quy định về thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng.
2	Quảng Bình	Khoản 3: 3. Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ đang khai thác mà chưa có hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập thì phải lắp đặt chậm nhất sau 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung: 3. Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ đang khai thác mà chưa có hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập thì phải lắp đặt <i>đảm bảo theo quy định.</i>		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
		Khoản 4: 4. Đối với đập, hồ chứa nước lớn có tràn tự do đang khai thác mà chưa có thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập thì phải lắp đặt chậm nhất sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: 4. Đối với đập, hồ chứa nước lớn có tràn tự do đang khai thác mà chưa có thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập thì phải lắp đặt <i>đảm bảo theo quy định.</i>		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
		Khoản 6: 6. Đối với đập, hồ chứa nước đang khai thác chưa có quy trình bảo trì cho từng hạng mục công trình thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm tổ chức lập, phê duyệt quy trình bảo trì sau khi có ý kiến bằng văn bản của chủ quản lý đập, hồ chứa nước <i>chậm nhất sau 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.</i>	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: 6. Đối với đập, hồ chứa nước đang khai thác chưa có quy trình bảo trì cho từng hạng mục công trình thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm tổ chức lập, phê duyệt quy trình bảo trì sau khi có ý kiến bằng văn bản của chủ quản lý đập, hồ chứa nước		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
3	Bình Định	Chưa quy định rõ thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn đập và vùng hạ du, bao gồm những thiết bị gì	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị quy định rõ thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn đập và vùng hạ du, bao gồm những thiết bị gì		Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
4	Khánh Hòa	Khoản 3, khoản 4 và khoản 6: 3. Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ đang khai thác mà chưa có hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập thì phải lắp đặt chậm nhất sau 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. 4. Đối với đập, hồ chứa nước lớn có tràn tự do đang khai thác mà chưa có thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập thì phải lắp đặt chậm nhất sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. 6. Đối với đập, hồ chứa nước đang khai thác mà chưa có quy trình bảo trì cho từng hạng mục công trình thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm tổ chức lập, phê duyệt quy trình bảo trì sau khi có ý kiến bằng văn bản của chủ quản lý đập, hồ chứa nước chậm nhất sau 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề xuất: Xem xét điều chỉnh gia hạn thời hạn hoàn thành so với quy định hiện hành để các tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa có thêm thời gian để cân đối nguồn kinh phí phù hợp để thực hiện.	Nguồn vốn thực hiện: Từ kinh phí sản phẩm dịch vụ công ích và sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác. Tuy nhiên giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi từ năm 2013 đến nay không tăng. Do đó, đơn vị khai thác không cân đối được nguồn kinh phí để thực hiện lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du cho các đập, hồ chứa nước đúng thời hạn theo quy định.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
5	Kon Tum	Khoản 6: 6. Đối với đập, hồ chứa nước đang khai thác chưa có quy trình bảo trì cho từng hạng mục công trình thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm tổ chức lập, phê duyệt quy trình bảo trì sau khi có ý kiến bằng văn bản của chủ quản lý đập, hồ chứa nước chậm nhất sau 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Cần làm rõ nội dung xin ý kiến văn bản của chủ quản lý đập, hồ chứa nước (Cơ quan quản lý Nhà nước nào phê duyệt đối với đập, hồ chứa nước 1 tỉnh; Đập, hồ chứa nước 2 tỉnh trở lên)		Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
6	Bình Dương	Khoản 3: 3. Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ đang khai thác mà chưa có hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập thì phải lắp đặt chậm nhất sau 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: 3. Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ đang khai thác <i>có nguy cơ gây ngập, ảnh hưởng lớn đến vùng hạ du khi hồ xả tràn theo thiết kế</i> mà chưa có hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập thì phải lắp đặt chậm nhất sau 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.	Kinh phí lắp đặt quá lớn trong khi quy mô các hồ chứa nhỏ, ảnh hưởng xả tràn của các hồ đến hạ du không lớn, chưa hiệu quả trong điều kiện thực tế hiện nay, gây lãng phí	Hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập là cần thiết cho hồ chứa có cửa van và hồ chứa lớn. Tiếp thu đề nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể về thành phần hệ thống.
		Khoản 4: 4. Đối với đập, hồ chứa nước lớn có tràn tự do đang khai thác mà chưa có thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập thì phải lắp đặt chậm nhất sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: 4. Đối với đập, hồ chứa nước lớn có tràn tự do đang khai thác <i>có nguy cơ gây ngập, ảnh hưởng lớn đến vùng hạ du khi hồ xả tràn theo thiết kế</i> mà chưa có thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập thì phải lắp đặt chậm nhất sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.		
XII	Điều 21. Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước					
XII.2	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Bộ TN&MT	Các quy định về phạm vi bảo vệ hồ chứa nước, việc cấm mốc và quản lý mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện có sự chồng chéo giữa pháp luật về thủy lợi và pháp luật về tài nguyên nước	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Nghiên cứu, bổ sung đối với hồ thủy điện: Rà soát đối với hồ chứa thủy điện thì dẫn chiếu quy định về phạm vi bảo vệ hồ chứa thủy điện được xác định trùng với hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.		Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi được quy định căn cứ tính chất công trình thủy lợi.
2	Bộ Công Thương		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh gộp Điều 21 vào Điều 23 của Nghị định	Thống nhất cùng một nội dung sẽ nằm trong một Điều (Điều 21 là một phần của Điều 23)	Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước cần đề riêng một điều vì không chỉ liên quan đến công tác bảo vệ đập, hồ chứa nước (các nội dung khác liên quan như: Cấp phép cho các hoạt động phải có phép,...).
		Khoản 1: 1. Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước bao gồm công trình và vùng phụ cận. (Quy định đang chồng chéo với quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước tại Nghị định 43/2015/NĐ-CP)	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định		Xem xét ranh giới, phạm vi giữa "hành lang bảo vệ nguồn nước" trong Nghị định 43/2015/NĐ-CP và "phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa" trong Nghị định 114/2018/NĐ-CP nên thống nhất là một để thuận tiện cho công tác cấm mốc và quản lý vận hành	Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi được quy định căn cứ tính chất công trình thủy lợi.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		Điểm a, khoản 3: a) Vùng phụ cận của đập có phạm vi được tính từ chân đập trở ra. Đối với đập cấp đặc biệt tối thiểu là 300 m; đập cấp I tối thiểu là 200 m; đập cấp II tối thiểu là 100 m; đập cấp III tối thiểu là 50 m; đập cấp IV tối thiểu là 20 m;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung cấp đập được phân theo quy định pháp luật nào và được xét theo riêng quy mô công trình đập hay cả tuyến áp lực để có cơ sở xác định chính xác vùng phụ cận đập		Đối với đập, hồ chứa thủy lợi, cấp công trình xác định theo QCVN 04:05:2022/BNNPTNT.
3	Cục QL XDCT	Điểm b, Khoản 3: b) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định		Phần lớn các hồ chứa, phạm vi GPMB lòng hồ chỉ đến MNLLN hoặc MNDBT, như vậy có một dải diện tích quanh hồ thuộc phạm vi quản lý bảo vệ của hồ chứa, nhưng quyền sử dụng đất đang là của dân, dẫn đến việc tổ chức quản lý bị vướng (ngay khi cấm mốc người dân không cho cắm vào đất của họ). Mặt khác phạm vi này, theo quy định vẫn được khai thác sử dụng và quyền tổ chức khai thác thuộc địa phương, chủ đập chỉ là thành phần tham gia (quy định của ngành TNMT).	Tiếp thu để nghiên cứu tham mưu sửa Luật Thủy lợi.
4	Ban 8	Khoản 1: 1. Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước bao gồm công trình và vùng phụ cận. Điểm b, Khoản 3: b) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ.	Đang triển khai cấm mốc theo cao trình MNDBT	Đề nghị quy định cụ thể phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước bao gồm công trình và vùng phụ cận	Theo Điểm b Khoản 3 Luật Thủy lợi quy định vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ (tức là tính từ cao trình đỉnh đập). - Theo QCVN 04-05-2022 định nghĩa lòng hồ là Vùng được xác định từ ranh giới giải phóng mặt bằng trở xuống của dự án hồ chứa (tại điểm 1.3.35); đối với công trình thủy lợi có lòng hồ nằm trong đất rừng quy định ranh giới giải phóng mặt bằng lòng hồ được xác định bằng mực nước dâng bình thường (tại 2.3.1.6)	Đã quy định cụ thể.
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung khoản 5: 5. Đối với đập, hồ chứa nước đang khai thác mà chưa thể cấm mốc phạm vi bảo vệ đập do trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước đã cấp quyền sử dụng đất cho nhân dân: Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa	Trong quá trình thực hiện cấm mốc và quản lý phần đất từ phạm vi GPMB (cao trình MNDBT) đến đỉnh đập gặp nhiều khó khăn	Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018; số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã quy định chi tiết.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
				<i>phương tổ chức thực hiện công tác GPMB</i>		
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung thêm Điều 21': Quy định chi tiết về phạm vi cấm mốc bảo vệ hành lang nguồn nước để phù hợp với các quy định liên quan	Theo Khoản 2 Điều 8 NĐ 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015: Đối với các loại hồ chứa thủy điện, thủy lợi khác, phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là vùng tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình GPMB lòng hồ.	Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018; số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã quy định chi tiết.
5	Cty KTTL Miền Nam	Điểm b, khoản 3: b) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	<i>Việc tồn tại 2 loại mốc: mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi và mốc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước gây lãng phí nguồn lực đầu tư, cần thống nhất một quy định chung về việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi phù hợp yêu cầu thực tiễn.</i>	<i>Khoản 1, Điều 8 Nghị định 43/2015/NĐ-CP quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước yêu cầu cấm mốc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là vùng tính từ đường biên có cao trình bằng mực nước cao nhất ứng với lũ thiết kế đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ.</i>	Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018; số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã quy định chi tiết.
XII. 2	Địa phương					
1	Hà Giang	Khoản 3: 3. Vùng phụ cận của hồ chứa nước bao gồm vùng phụ cận của đập và vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước được quy định như sau:	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung điểm c: c) Trường hợp vùng phụ cận bảo vệ đập không đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 21 Nghị định này, thì cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định	Thực tế cấm mốc bảo vệ đập, có nhiều đập nhà máy bị chồng lấn với hành lang công trình đường giao thông(đã có mốc giới) hoặc ở vùng núi hai bên bờ vai đập thường là vách núi đá theo nên khó thực hiện theo quy định	Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018; số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã quy định chi tiết.
2	Hòa Bình	Tại Điểm b, Khoản 3 b) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ,	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung Nghị định: b) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ; đối với đập, hồ chứa nước có tường chắn sóng thì vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh tường chắn sóng trở xuống phía lòng hồ.	Trên thực tế có nhiều công trình đập, hồ chứa nước có tường chắn sóng, khi lũ về có khả năng cao trình nước trong hồ bằng với cao trình đỉnh tường chắn sóng. Do vậy để đảm bảo an toàn công trình, tài sản và con người cũng như thuận tiện cho phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi, đề nghị bổ sung	TCVN 8216:2018 Công trình thủy lợi – Thiết kế đập đất đầm nén đã quy định về đỉnh đập khi có tường chắn sóng.
3	Tuyên Quang	Quy định về phạm vi bảo vệ hồ chứa	Điều chỉnh, bổ	Xem xét ranh giới, phạm vi giữa “hành lang bảo vệ		Thông tư số 05/2018/TT-

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		nước đang chồng chéo với quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước tại Nghị định 43/2015/NĐ-CP	sung Nghị định	nguồn nước” trong Nghị định 43/2015/NĐ-CP và “phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa” trong Nghị định 114/2018/NĐ-CP nên thống nhất là một đề thuận tiện cho công tác cấm mốc và quản lý vận hành.		BNNPTNT ngày 15/5/2018; số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã quy định chi tiết.
4	Lạng Sơn	Tại điểm a khoản 3 a) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ”	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi bổ sung điểm a khoản 3 cho phù hợp với thực tế.	Mâu thuẫn, chồng chéo với khoản 2 Điều 8 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, quy định: “Đối với các loại hồ chứa thủy điện, thủy lợi khác, phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là vùng tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ”.	Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018; số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã quy định chi tiết.
		Quy định về phạm vi bảo vệ hồ chứa nước đang chồng chéo với quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước tại Nghị định 43/2015/NĐ-CP	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Xem xét ranh giới, phạm vi giữa “hành lang bảo vệ nguồn nước” trong Nghị định 43/2015/NĐ-CP và “phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa” trong Nghị định 114/2018/NĐ-CP nên thống nhất là một đề thuận tiện cho công tác cấm mốc và quản lý vận hành		Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018; số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã quy định chi tiết.
5	Thanh Hóa	Điểm b, khoản 3: b) Vùng phụ cận lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định: b) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập (không kể tường chắn sóng) trở xuống phía lòng hồ.	Đối với hồ chứa nước có tường chắn sóng thì quy định về vùng phụ cận của lòng hồ chứa chưa rõ ràng, nhiều người đang nhầm lẫn giữa khái niệm đỉnh đập và đỉnh tường chắn sóng nên cần thống nhất khái niệm	TCVN 8216:2018 Công trình thủy lợi – Thiết kế đập đất đầm nén đã quy định về đỉnh đập khi có tường chắn sóng.
6	Hà Tĩnh	Điểm b, Khoản 3: b) Vùng phụ cận lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung: b) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập (Không kể tường chắn sóng) trở xuống phía lòng hồ.	Do với hồ chứa có tường chắn sóng và các đảo trong lòng hồ có cao trình cao hơn đỉnh đập thì quy định về vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước chưa rõ ràng, nhiều người đang nhầm lẫn giữa khái niệm đỉnh đập và đỉnh tường chắn sóng nên cần thống nhất khái niệm để thống nhất trong việc lập và phê duyệt.	TCVN 8216:2018 Công trình thủy lợi – Thiết kế đập đất đầm nén đã quy định về đỉnh đập khi có tường chắn sóng.
7	Quảng Trị	Điểm b, Khoản 3: b) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: b) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập, cao trình đỉnh tường chắn sóng (đối với đập có tường chắn sóng) trở xuống phía lòng hồ bao gồm các đảo nằm trong lòng hồ”.		TCVN 8216:2018 Công trình thủy lợi – Thiết kế đập đất đầm nén đã quy định về đỉnh đập khi có tường chắn sóng.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
8	Quảng Nam	Điểm b, Khoản 3: b) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa: b) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập hoặc cao trình đỉnh tường chắn sóng đối với đập có tường chắn sóng trên mặt đập , trở xuống phía lòng hồ"	Cần phải bổ sung vùng phụ cận của lòng hồ đối với đập của hồ chứa có tường chắn sóng, để các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện	TCVN 8216:2018 Công trình thủy lợi – Thiết kế đập đất đầm nén đã quy định về đỉnh đập khi có tường chắn sóng.
9	Kon Tum	Điểm a, khoản 3: a) Vùng phụ cận của đập có phạm vi được tính từ chân đập trở ra. Đối với đập cấp đặc biệt tối thiểu là 300 m; đập cấp I tối thiểu là 200 m; đập cấp II tối thiểu là 100 m; đập cấp III tối thiểu là 50 m; đập cấp IV tối thiểu là 20 m	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung cấp đập được phân theo quy định pháp luật nào và được xét theo riêng quy mô công trình đập hay cả tuyến áp lực để có cơ sở xác định chính xác vùng phụ cận đập		Đối với đập, hồ chứa thủy lợi, cấp công trình xác định theo QCVN 04:05:2022/BNNPTNT.
10	Đắk Lắk		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: Điều 21. Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước thủy điện	Đối với phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước thủy lợi đã được quy định tại Điều 40 Luật Thủy lợi.	Nghị định quy định cụ thể hơn (việc điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng)
XIII	Điều 22. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước phải có giấy phép					
XIII.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Bộ TN&MT	Tại điểm c, điểm d, điểm h khoản 1: c) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; d) Xả nước thải vào hồ chứa nước, trù xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; h) Nuôi trồng thủy sản;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị cơ quan soạn thảo dẫn chiếu các quy định này đến pháp luật về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường. Đề nghị bổ sung quy định: "Trường hợp tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất trong, xả nước thải vào hồ chứa nước, nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, cơ quan cấp giấy phép phải lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan Nhà nước quản lý công trình thủy lợi đó trước khi cấp giấy phép"	Các điểm c,d,h khoản 1 điều này đã được quy định và chồng chéo với các quy định tại Điều 44, Điều 53 Luật Tài nguyên nước năm 2012 và Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Để tránh chồng chéo với quy định của pháp luật về khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và bảo đảm không cấp phép 02 lần cho một hoạt động.	Giấy phép đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đã được quy định tại Luật Thủy lợi năm 2017.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		Tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi phải có giấy phép gồm “Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất”;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Việc khai thác khoáng sản trong phạm vi hồ thủy điện, hồ thủy lợi cần phải thực hiện theo quy định của pháp luật về khoáng sản, chỉ khai thác phần trữ lượng do bồi lắng và phải gắn với yêu cầu nạo vét, phòng, chống bồi lắng lòng hồ.	Thẩm quyền cấp phép thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và được quy định - Tại khoản 2 Điều 22 Nghị định 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định “Việc thực hiện, cấp phép, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Thủy lợi”; - Tại điểm a khoản 1 Điều 16 của Chương IV Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 quy định “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động quy định tại khoản 3 Điều 13 của Nghị định Trong khi đó, điểm d khoản 1, Điều 28 của Luật Khoáng sản năm 2010 quy định, đất thuộc hành lang hoặc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc khu vực cấm hoạt động khoáng sản. - Do đó, nội dung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định 114/2018/NĐ-CP mâu thuẫn với quy định của pháp luật về khoáng sản.	Giấy phép đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đã được quy định tại Luật Thủy lợi năm 2017. Đối với hoạt động khai thác khoáng sản, ngoài áp dụng Luật Thủy lợi, phải thực hiện theo quy định pháp luật về khoáng sản.
2	Bộ Công Thương	- Các quy định pháp luật chưa quy định cụ thể về chủ trương đầu tư cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện hay việc cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện có trước. - Trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện có các hoạt động đã được cấp phép, chủ đập, hồ chứa thủy điện có phải lập, báo cáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện hay không?				Không rõ nội dung đề nghị Điều chỉnh, bổ sung Nghị định hay biện pháp tháo gỡ vướng mắc.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		Điểm c, khoản 1: - c) khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: c) khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất. <i>Trình tự, thủ tục khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về luật khoáng sản.</i>	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ, cụ thể: - Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12: Phạm vi điều chỉnh của luật này bao gồm: việc điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; thăm dò, khai thác khoáng sản; quản lý nhà nước về khoáng sản trong phạm vi đất liền, hải đảo, nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo đó, việc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản phải thực hiện theo quy định của Luật này. - Nghị định số 23/2023/NĐ-CP: Quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông. Nghị định này quy định về quy hoạch, thăm dò, khai thác; kinh doanh, tập kết, vận chuyển cát, sỏi lòng sông, bao gồm cát, sỏi ở lòng hồ, cửa sông và công tác bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, hồ. - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14: Quy định Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép (trong đó có khai thác khoáng sản) và giao cho Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ thu hồi giấy phép quy định. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP và NĐ 114/2018/NĐ-CP: Quy định thẩm quyền và trình tự cấp giấy phép khai thác khoáng sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định trong các Nghị định này. Như vậy, việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định trong	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
					nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau và không thống nhất về trình tự, thủ tục cũng như thẩm quyền giải quyết của cơ quan nhà nước.	
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Cần có quy định chi tiết về trách nhiệm phối hợp vừa chủ đầu tư dự án điện mặt trời với chủ sở hữu đập, hồ chứa để đảm bảo an toàn đập, hồ chứa trong mùa mưa lũ.	Thực tế hiện nay tại các hồ, đập thủy điện trên địa bàn tỉnh KonTum đã có một số dự án đầu tư điện mặt trời nổi trên mặt hồ chứa với quy mô công suất lớn đã có quyết định bổ sung quy hoạch phát triển điện lực và đang thực hiện khảo sát, lập dự án đầu tư. Quá trình triển khai xây dựng, vận hành sẽ phát sinh những khó khăn cho Chủ sở hữu đập, hồ chứa trong công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa, hành lang thoát lũ, kiểm tra vận hành, đảm bảo an ninh trật tự...	Vấn đề này thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị cấp phép và giám sát thực hiện giấy phép.
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung quy định: "Lấy ý kiến của chủ quản lý đập, hồ chứa nước với các hoạt động cấp phép"	Do chủ quản lý đập, hồ chứa đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác sử dụng nước mặt để hoạt động phát điện, do đó các hoạt động trong vùng lòng hồ cần báo cho chủ đập, hồ chứa nước để biết thông tin	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
		Khoản 1: 1. Trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước các hoạt động phải có giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền bao gồm: (Chưa quy định chi tiết về quy mô hoặc công suất dẫn đến khó khăn cho việc xin phép và cấp phép).	Quy định chi tiết về quy mô hoặc công suất của các hoạt động phải cấp phép.	Đề nghị bổ sung: 1. Trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước các hoạt động phải có giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền bao gồm: a) Xây dựng công trình mới (cấp 4 trở lên) b) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện (trên 1000m²); d) Xả nước thải vào hồ chứa nước, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ (quy định rõ lưu lượng xả); đ) Trồng cây lâu năm (1000m²); h) Nuôi trồng thủy sản (quy mô từ 2ha trở lên);.	Căn cứ vào các quy định của các hóa động phải có giấy phép để xác định quy mô hoặc công suất có thể bị ảnh hưởng đến an toàn đập, hồ chứa	Không có cơ sở để quy định cụ thể về quy mô các hoạt động. Quy định như hiện tại là phù hợp.
		Khoản 3: 3. Việc thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép...(Chưa có hướng dẫn về lập hồ sơ cấp phép đối với đập, hồ chứa thủy điện).	Hướng dẫn chi tiết về hồ sơ xin phép hoạt động đối với đập, hồ chứa thủy điện			Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 22 Nghị định 114/2018/NĐ-CP; Chương IV Nghị định số 67/2018/NĐ-CP.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Bổ sung hoạt động nạo vét cục bộ hồ chứa thủy điện, thủy lợi là hoạt động phải có giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền vào Điều này.	Hoạt động nạo vét lòng hồ thủy điện là hoạt động cấp thiết phải được sự quản lý, cấp phép của các cơ quan nhà nước, để đảm bảo hoạt động nạo vét có tính hiệu lực, hiệu quả, an toàn, đúng quy định theo Nghị định 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông đồng thời tăng cường công tác bảo vệ môi trường khu vực hồ chứa thủy điện. Tuy nhiên, hoạt động nạo vét cục bộ phòng chống bồi lắng kết tại lòng hồ thủy lợi, thủy điện là hoạt động chưa được quy định tại điều 22 Nghị định 114/2018NĐ-CP	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung hướng dẫn trình tự, thủ tục tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và cấp phép đối với vị trí hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước có từ 2 đơn vị đề xuất trở lên		Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
		Điểm a khoản 3²: <i>a) Bộ Công Thương cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động phải có giấy phép trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt, trừ hoạt động quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.</i>	Điều chỉnh Nghị định.	Đề nghị phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính (cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương) từ Bộ Công Thương về Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa quan trọng đặc biệt hầu hết trên địa bàn nhiều tỉnh, thẩm quyền cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa trên địa bàn 02 tỉnh trở lên lại giao cho địa phương thực hiện dẫn đến sự thiếu thống nhất về cấp thẩm quyền cấp phép đối với các hồ chứa thủy điện trên địa bàn 02 tỉnh trở lên.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
		Điểm d, khoản 3: d) Sở Công Thương là cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: c) Giao UBND cấp tỉnh phân công cho cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh chủ trì, thẩm định trình UBND tỉnh cấp phép đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. - Bổ sung về trình tự thủ tục và biểu mẫu của giấy phép để thực hiện		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.

² *Bổ sung tổng hợp theo Văn bản số 526/BCT-ATMT ngày 23/01/2024 của Bộ Công Thương.*

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
3	Cục QL XDCT	Theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 38 của Luật Thủy sản năm 2017 quy định đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè và thành phần hồ sơ được quy định tại khoản 2 Điều 36 của Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản, trong đó tổ chức, cá nhân tham gia nuôi cá lồng phải có “Giấy phép hoạt động nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện”. Tuy nhiên, việc cấp Giấy phép hoạt động nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện quốc gia thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương (quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị xem xét, điều chỉnh lại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, đặc biệt là quy định cấp giấy phép hoạt động nuôi trồng thủy sản, hoạt động khai thác khoáng sản trong khu vực lòng hồ của các công trình hồ, đập thuộc diện quản lý của Bộ, ngành Trung ương theo hướng đơn giản, phân cấp cho UBND cấp tỉnh cấp Giấy phép hoạt động nuôi trồng thủy sản, hoạt động khai thác khoáng sản trong lòng hồ thủy điện trên địa bàn tỉnh.		Tại Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018, Chính phủ chuyển quyền cấp phép đối với các hoạt động nuôi trồng thủy sản, khai thác khoáng sản từ Bộ sang UBND cấp tỉnh.
4	Ban 3	Điểm d, Khoản 1: đ) Xả nước thải vào hồ chứa nước, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bãi bỏ	Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 bãi bỏ Khoản 4, Điều 13 Nghị định 67/2018/NĐ-CP	Tiếp thu để tham mưu điều chỉnh.
5	Ban 8		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Bổ sung khoản 4: 4. Quy định riêng đối với các công trình xây dựng trước đây, không được đền bù GPMB, chủ yếu do người dân hiến đất phạm vi xây dựng.	Đối với những công trình xây dựng đã lâu, không đền bù GPMB cho dân, thậm chí một số hồ người dân đã được cấp quyền sử dụng đất trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước do vậy rất khó thực hiện.	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
XIII .2	Địa phương					
1	Hà Giang	Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước phải có giấy phép	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Bổ sung quy định đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước phải có giấy phép thuộc địa phận 2 tỉnh trở lên	Chưa có quy định cụ thể đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước phải có giấy phép thuộc địa phận 2 tỉnh trở lên. Đề nghị bổ sung cụ thể đối với nội dung này	Điều 22 quy định với mọi đập, hồ chứa nước, bao gồm cả đập, hồ chứa nước mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 2 tỉnh trở lên.
2	Lào Cai	Điểm c Khoản 1: c) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: c) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất. <i>Trình tự, thủ tục khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành về khoáng sản.</i>	Phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện là khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản được quy định tại Điều 28 Luật Khoáng sản.	Tiếp thu để nghiên cứu có hướng dẫn.
3	Lai Châu		Điều chỉnh, bổ	Đề nghị xem xét, điều chỉnh lại Nghị định số	Theo quy định tại điểm đ, khoản 1,	Tại Nghị định số

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			sung Nghị định	114/2018/NĐ-CP, đặc biệt là quy định cấp giấy phép hoạt động nuôi trồng thủy sản, hoạt động khai thác khoáng sản trong khu vực lòng hồ của các công trình hồ, đập thuộc diện quản lý của Bộ, ngành Trung ương theo hướng đơn giản, phân cấp cho UBND cấp tỉnh cấp Giấy phép hoạt động nuôi trồng thủy sản, hoạt động khai thác khoáng sản trong lòng hồ thủy điện trên địa bàn tỉnh.	Điều 38 của Luật Thủy sản năm 2017 quy định đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè và thành phần hồ sơ được quy định tại khoản 2 Điều 36 của Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản, trong đó tổ chức, cá nhân tham gia nuôi cá lồng phải có “Giấy phép hoạt động nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện”. Tuy nhiên, việc cấp Giấy phép hoạt động nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện quốc gia thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương (quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018, Chính phủ chuyển quyền cấp phép đối với các hoạt động nuôi trồng thủy sản, khai thác khoáng sản từ Bộ sang UBND cấp tỉnh.
4	Bắc Kạn	Điểm d, Khoản 1: đ) Xả nước thải vào hồ chứa nước, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bãi bỏ	Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020 đã bãi bỏ Điểm d, Khoản 1, Điều 44 và Điều 58 của Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14	Tiếp thu để tham mưu điều chỉnh.
5	Tuyên Quang	Hiện nay giữa các Nghị định đang bị chồng chéo về đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, cấp phép, cho phép đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định		Xem xét thống nhất trong 01 văn bản pháp luật, tránh chồng chéo.	Tiếp thu để nghiên cứu có hướng dẫn.
		Tại khoản 1 chưa quy định chi tiết về quy mô hoặc công suất dẫn đến khó khăn cho việc xin phép và cấp phép.	Quy định chi tiết về quy mô hoặc công suất của các hoạt động phải cấp phép.	1. Trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước các hoạt động phải có giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền bao gồm: a) Xây dựng công trình mới (cấp 4 trở lên) b) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện (trên 1000m²)... đ) Xả nước thải vào hồ chứa nước, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; (có quy mô 100 m³/ngày đêm). đ) Trồng cây lâu năm (1000m²) h) Nuôi trồng thủy sản (quy mô từ 2 ha trở lên).	Căn cứ vào các quy định của các hoạt động phải có giấy phép để xác định quy mô hoặc công suất có thể bị ảnh hưởng đến an toàn đập, hồ chứa	Không có cơ sở để quy định cụ thể về quy mô các hoạt động. Quy định như hiện tại là phù hợp.
		Tại khoản 3: Chưa có hướng dẫn về lập hồ sơ cấp phép đối với đập, hồ chứa thủy điện.	Hướng dẫn chi tiết về hồ sơ xin phép hoạt động			Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 22 Nghị định 114/2018/NĐ-CP; Chương

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			đôi với đập, hồ chứa thủy điện			IV Nghị định số 67/2018/NĐ-CP.
6	Lạng Sơn	Hiện nay giữa các Nghị định đang bị chồng chéo về đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, cấp phép, cho phép đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định		Xem xét thống nhất trong 01 văn bản pháp luật, tránh chồng chéo.	Tương tự ý kiến tỉnh Tuyên Quang
		Khoản 1: chưa quy định chi tiết về quy mô hoặc công suất dẫn đến khó khăn cho việc xin phép và cấp phép.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	1. Trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước các hoạt động phải có giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền bao gồm: a) Xây dựng công trình mới (cấp 4 trở lên) b) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện (trên 1000m²)..... d) Xả nước thải vào hồ chứa nước, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; (có quy mô 100 m³/ngày đêm). đ) Trồng cây lâu năm (1000m²)..... h) Nuôi trồng thủy sản; (quy mô từ 2 ha trở lên)...		Tương tự ý kiến tỉnh Tuyên Quang
		Tại khoản 3: Chưa có hướng dẫn về lập hồ sơ cấp phép đối với đập, hồ chứa thủy điện.	Hướng dẫn chi tiết về hồ sơ xin phép hoạt động đối với đập, hồ chứa thủy điện			Tương tự ý kiến tỉnh Tuyên Quang
7	Vĩnh Phúc	Khoản 2, Khoản 3:	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung quy định tại Nghị định 40/2023/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 67/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thủy lợi, trong đó có sửa nguyên tắc cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi		Đã quy định đầy đủ.
8	Quảng Ninh	Khoản 3: 3. Việc thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa....	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung: “Cho phép phân cấp việc thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ cho UBND cấp huyện.”	Việc thực hiện cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định của Nghị định 114 và Nghị định 67, đều thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh, chưa được phân cấp cho UBND cấp huyện thực hiện. Đối chiếu với hiện trạng của tỉnh Quảng Ninh (176 hồ chứa đang hoạt động) cũng như các tỉnh có số lượng hồ chứa nhiều, việc tập trung cấp phép tại một đầu mối cấp tỉnh quá lớn sẽ ảnh hưởng đến thời gian giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định; hơn nữa, hiện	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
					nay các hồ chứa lớn, vừa phần lớn đã được bàn giao cho các Công ty TNHH MTV Thủy lợi, UBND cấp huyện hiện chủ yếu quản lý các hồ chứa nhỏ. Vì vậy, việc đề xuất phân cấp cho UBND cấp huyện thực hiện việc cấp giấy phép đối với các hồ chứa nhỏ là cần thiết	
9	Hải Dương	Điểm a Khoản 1: a) Xây dựng công trình mới;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị xem xét, quy định cụ thể.	Điểm a khoản 1 “Xây dựng công trình mới” được hiểu là công trình hạ tầng kỹ thuật khác trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước. Còn xây dựng, cải tạo lại công trình thủy lợi (cống, đập,) có phải là hoạt động phải có phép hay không.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
10	Thanh Hóa	Khoản 1 1. Trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước các hoạt động phải có giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: Trước khi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép cần có sự tham gia và có văn bản chấp thuận của chủ đập, hồ chứa nước. Đề nghị Bổ sung vào khoản 1: Nội dung xây dựng hệ thống tuyến năng lượng mặt trời trong lòng hồ và vùng phụ cận. Đề quy định rõ việc xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống tuyến năng lượng mặt trời trong lòng hồ và vùng phụ cận.	- Hiện nay, việc cấp giấy phép cho các tổ chức, cá nhân trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước chưa có sự tham gia của chủ đập, hồ chứa nước. - Thực tế nhu cầu xây dựng đang phát triển; Tổng cục Thủy lợi (nay là Cục Thủy lợi) cũng đã có Công văn số 1188/TCTL-ATĐ ngày 30/6/2020 về việc hướng dẫn quản lý hoạt động đầu tư xây dựng và khai thác dự án điện mặt trời trong phạm vi bảo vệ hồ chứa thủy lợi.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
11	Hà Tĩnh	Điểm d) Khoản 1: d) Xả nước thải vào hồ chứa nước, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bãi bỏ	Nội dung này đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	Tiếp thu để tham mưu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		Khoản 3: 3. Việc thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa....	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung phân cấp thẩm quyền cấp phép cho chính quyền cấp huyện, cấp xã	Đối với cấp phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi: Việc thực hiện cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi nói chung và đập, hồ chứa thủy lợi nói riêng chỉ được phân cấp đến UBND cấp tỉnh. Việc tập trung cấp phép tại một đầu mối cấp tỉnh là quá lớn, sẽ ảnh hưởng đến thời gian giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định Hiện nay công trình thủy lợi nói chung, đập, hồ chứa nước nói riêng đã được UBND tỉnh phân cấp cho UBND cấp huyện, các Công ty TNHH MTV Thủy lợi quản lý, khai thác	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
12	Quảng Trị	Khoản 3: 3. Việc thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa....	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung Nghị định việc phân cấp đến UBND cấp huyện hoặc Sở Nông nghiệp và PTNT.		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
13	Đà Nẵng	Khoản 3: 3. Việc thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa....	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung chức năng ủy quyền cho thủ trưởng cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh/TP; Chủ tịch UBND quận/huyện phê duyệt cấp phép 1 số hoạt động trong phạm vi bảo vệ hồ chứa	Chưa có quy định ủy quyền	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
14	Khánh Hòa	Điểm a, điểm đ, Khoản 1: a) Xây dựng công trình mới. đ) Trồng cây lâu năm.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề xuất điều chỉnh:. -Điểm a: Xây dựng, lắp đặt công trình mới kiên cố. - Điểm đ: Trồng các loại cây.	Do trong quá trình quản lý, bảo vệ thực tế phát sinh nhiều trường hợp người dân tự ý trồng cây hàng năm, cây ngắn ngày, xây dựng, lắp đặt công trình tạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (thuộc phần diện tích chưa được đền bù) nhưng không lấy ý kiến của đơn vị quản lý, cơ quan chủ quản.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
15	Kon Tum		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Bổ sung các quy định về các hoạt động khai thác thủy sản trong lòng hồ thủy điện để tránh ảnh hưởng đến bờ hồ, an toàn công trình hồ đập, tác động đến môi trường	Để có cơ sở thực hiện giám sát các hoạt động khai thác thủy sản trên lòng hồ thủy điện	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		Điểm c Khoản 1: c. Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: Khoan, đào khảo sát địa chất (<i>trừ nhiệm vụ sửa chữa, nâng cấp và thực hiện các nội dung quản lý an toàn đập, hồ chứa nước</i>); thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất	Thực hiện sửa chữa, nâng cấp công trình và thực hiện kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước qua các năm.	Các nhiệm vụ sửa chữa, nâng cấp và nội dung liên quan cần được cấp phép theo quy định, trừ các dự án bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa hoặc bổ sung hạng mục vào công trình thủy lợi hiện có do chủ sở hữu công trình thủy lợi quyết định chủ trương đầu tư thì không phải xin giấy phép theo quy định tại Nghị định số 40/2023/NĐ-CP.
16	Gia Lai	Điểm d khoản 1: d) Xả nước thải vào hồ chứa nước, trừ nước thải với quy mô nhỏ và không có chất độc hại, chất phóng xạ	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị xem xét bỏ mục d khoản 1 Điều 22 cho phù hợp quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;		Tiếp thu để tham mưu điều chỉnh.
17	Đắk Lắk		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: Điều 22. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước <i>thủy điện</i> phải có giấy phép	Đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước thủy lợi phải có giấy phép: Đã được quy định tại Điều 44 Luật Thủy lợi và Điều 13 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
18	Bình Dương	Điểm d, Khoản 1: d) Xả nước thải vào hồ chứa nước, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ".	Quyết định số 382/QĐ-UBND, Ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh Bình Dương đã bãi bỏ 02 TTHC: 1. Mã TTHC: 1.004399: Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép	Bãi bỏ Điểm d, Khoản 1, Điều 22 của Nghị định.	- Theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi (trong đó có công trình hồ chứa) sẽ được tích hợp vào “Giấy phép môi trường”; việc cấp giấy phép môi trường thực hiện theo quy định pháp luật về Bảo vệ môi trường từ ngày 01/01/2022. Khoản 2, Điều 169 Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 bãi bỏ Điểm d, Khoản 1, Điều 44; Điều 58 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 67/QĐ-BNN-TCTL bãi bỏ 02 thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi cấp tỉnh là thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi và thủ tục cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào	Tiếp thu để tham mưu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			của UBND tỉnh. 2. Mã TTHC: 1.003887: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào CTTL trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.		công trình thủy lợi.	
XIV	Điều 23. Bảo vệ đập, hồ chứa nước					
XIV. 1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Ban 4		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung Khoản 8: Về trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định phương án Bảo vệ đối với từng loại đập, hồ chứa nước.	Nghị định chưa quy định về trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước nên gây khó khăn khi tổ chức triển khai thực hiện (đặc biệt là đối với các loại đập, hồ chứa nước thuộc loại quan trọng đặc biệt).	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
2	Cty KTTL Miền Nam	Khoản 2: Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước bao gồm các nội dung chính sau đây:	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm: - "Điểm 1) Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước được lập theo mẫu trong phụ lục kèm theo" - Bổ sung mẫu Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước vào phần phụ lục của Nghị định.	- Hồ chứa nước là công trình có tính đặc thù, việc bảo vệ an toàn cho công trình là quan trọng. Hiện nay, chưa có mẫu hướng dẫn việc lập Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, gây khó khăn cho đơn vị khai thác cũng như cơ quan quản lý khi tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt phương án.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
				Đề nghị nghiên cứu bổ sung: "Khoản 8. Trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước"	Chưa quy định về trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, chưa có mẫu hướng dẫn lập phương án.	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
XIV. 2	Địa phương					

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
1	Lào Cai	Khoản 2: Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước bao gồm các nội dung chính sau đây:	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung: - "1) Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước được lập theo mẫu trong phụ lục kèm theo" - Bổ sung mẫu Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước vào phần phụ lục của Nghị định.'	Hiện nay, chưa có mẫu hướng dẫn việc lập Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, gây khó khăn cho đơn vị quản lý, khai thác cũng như cơ quan quản lý khi tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt phương án.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung: "Khoản 8. Trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước"	- Nghị định chưa quy định về trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, gây khó khăn khi tổ chức triển khai thực hiện.	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
2	Sơn La	Điểm c, Khoản 5: c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn, trừ đập, hồ chứa nước quy định tại điểm a, điểm b khoản này và khoản 6 Điều này.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: c) Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước loại lớn và vừa trên địa bàn, trừ đập, hồ chứa nước quy định tại điểm a, điểm b khoản này và khoản 6 Điều này.		Không rõ lý do đề nghị sửa đổi.
3	Cao Bằng		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung nội dung: Trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước.		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
4	Phú Thọ		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung các trường hợp phải cấm mọc chi giới (quy định tại khoản 1, 2 Điều 19 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT).	Phù hợp với nội dung quy định tại Nghị định, phù hợp với nội dung quy định tại Điều 24 Nghị định 114/2018/NĐ-CP	Đã bổ sung quy định tại điểm 11 Điều 1 Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT.
5	Lạng Sơn		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung thêm thời gian thẩm định và phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước	Trong thực tế triển khai, việc thẩm định và phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước được thực hiện theo TTHC, tuy nhiên do Nghị định chưa quy định thời gian thực hiện nên không có cơ sở xây dựng thời gian thực hiện cho TTHC	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
6	Hà Nội	Điểm c, Khoản 5: c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn, trừ đập, hồ chứa nước quy định tại điểm a, điểm b khoản này và khoản 6 Điều này.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: c) Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước loại lớn và vừa trên địa bàn, trừ đập, hồ chứa nước quy định tại điểm a, điểm b khoản này và khoản 6 Điều này.		Không rõ lý do đề nghị sửa đổi.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
7	Quảng Ninh	Khoản 2: 2. Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước bao gồm các nội dung chính sau đây:	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung: <i>1) Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước được lập theo mẫu trong phụ lục kèm theo</i>	Hồ chứa nước là công trình có tính đặc thù, việc bảo vệ an toàn cho công trình là quan trọng. Hiện nay, chưa có mẫu hướng dẫn việc lập Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, gây khó khăn cho đơn vị quản lý, khai thác cũng như cơ quan quản lý khi tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt phương án	Tương tự ý kiến tỉnh Lào Cai.
8	Ninh Bình	Điểm a, Khoản 4: a) Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập hồ chứa nước. Kinh phí cắm mốc được tính trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: a) Chủ đầu tư xây dựng, nâng cấp đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập hồ chứa nước. Kinh phí cắm mốc được tính trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình	Xác định rõ mốc giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước sau khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng cho đơn vị quản lý	Xây dựng bao gồm xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp.
9	Thanh Hóa	Khoản 2: 2. Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước bao gồm các nội dung chính sau đây:	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung: - <i>“Điểm 1) Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước được lập theo mẫu trong phụ lục kèm theo”</i> - Bổ sung mẫu phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước vào phần phụ lục của Nghị định.	Hồ chứa nước là công trình có tính đặc thù, việc bảo vệ an toàn cho công trình là quan trọng. Hiện nay, chưa có mẫu hướng dẫn việc lập phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, gây khó khăn cho đơn vị quản lý, khai thác cũng như cơ quan quản lý khi tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt phương án.	Tương tự ý kiến tỉnh Lào Cai.
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung : <i>"Khoản 8. Trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước."</i>	Nghị định chưa quy định về trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, gây khó khăn khi tổ chức triển khai thực hiện	Tương tự ý kiến tỉnh Lào Cai.
10	Thừa Thiên Huế		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị xây dựng, ban hành Thông tư, biểu mẫu hướng dẫn xây dựng Phương án bảo vệ		Tương tự ý kiến tỉnh Lào Cai.
11	Đà Nẵng	Chưa có cơ sở lập dự toán, nhiệm vụ thực hiện việc lập phương án cắm mốc chỉ giới	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị xây dựng các định mức để có cơ sở lập dự toán, nhiệm vụ thực hiện việc lập Phương án cắm mốc chỉ giới,...	Hiện nay chưa có quy định về lập nhiệm vụ , đang vận dụng các định mức liên quan hiện nay chưa có quy định về ủy quyền	Tiếp thu đề nghị nghiên cứu tham mưu xây dựng.
12	Quảng Nam	Khoản 2: 2. Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước gồm những nội dung chính...".	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung: - <i>“Điểm 1) Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước được lập theo mẫu trong phụ lục kèm theo”</i> - Bổ sung mẫu phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước vào phần phụ lục của Nghị định.	Hồ chứa nước là công trình có tính đặc thù, việc bảo vệ an toàn cho công trình là quan trọng. Hiện nay, chưa có mẫu hướng dẫn việc lập Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, gây khó khăn cho đơn vị quản lý, khai thác cũng như cơ quan quản lý khi tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt phương án	Tương tự ý kiến tỉnh Lào Cai.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
13	Quảng Ngãi	Khoản 2: 2. Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước gồm những nội dung chính...". .	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung: - “Điểm 1) Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước được lập theo mẫu trong phụ lục kèm theo” - Bổ sung mẫu phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước vào phần phụ lục của Nghị định.	Hồ chứa nước là công trình có tính đặc thù, việc bảo vệ an toàn cho công trình là quan trọng. Hiện nay, chưa có mẫu hướng dẫn việc lập Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, gây khó khăn cho đơn vị khai thác cũng như cơ quan quản lý khi tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt phương án.	Tương tự ý kiến tỉnh Lào Cai.
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung “Khoản 8. Trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước.”	Nghị định chưa quy định về trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, gây khó khăn khi tổ chức triển khai thực hiện	Tương tự ý kiến tỉnh Lào Cai.
14	Bình Định	Chưa quy định thẩm quyền thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị quy định cụ thể thẩm quyền thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước.		Tương tự ý kiến tỉnh Lào Cai.
15	Khánh Hòa		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Nghị định chưa quy định về trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước; chưa có mẫu hướng dẫn lập phương án, nên khó khăn khi tổ chức triển khai thực hiện.	Đề nghị quy định về trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước.	Tiếp thu đề nghiên cứu bổ sung.
XV	Điều 24. Cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ thủy điện					
XV. 1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Bộ TN&MT	Các quy định về phạm vi bảo vệ hồ chứa nước, việc cấm mốc và quản lý mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện có sự chồng chéo giữa pháp luật về thủy lợi và pháp luật về tài nguyên nước.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Nghiên cứu, bổ sung đối với hồ thủy điện: Rà soát đối với hồ chứa thủy điện thì dẫn chiếu quy định về phạm vi bảo vệ hồ chứa thủy điện được xác định trùng với hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.		Như ý kiến đối với Điều 21.
2	Bộ Công Thương	Nghị định chưa có hướng dẫn về kỹ thuật riêng cho công tác cấm mốc (như: Kỹ thuật cấm mốc, khoảng cách các mốc, quy cách mốc....) và dự toán kinh phí cấm mốc, gây khó khăn cho Chủ đầu tư trong quá trình lập phương án cấm mốc bảo vệ đập, hồ chứa	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung nội dung cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ hồ chứa và phụ lục hướng dẫn chi tiết việc cấm mốc chỉ giới về kỹ thuật cấm mốc, dự toán kinh phí cấm mốc		Đã quy định cụ thể tại Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018; số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã quy định chi tiết.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		Điểm c Khoản 5: c) Trường hợp mốc chỉ giới bị mất hoặc hư hỏng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mốc giới bị mất hoặc hư hỏng phải thông báo cho chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện biết để thay thế	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: c) <i>Hàng năm Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mốc giới tiến hành kiểm tra mốc hành lang bảo vệ đập, hồ chứa được giao quản lý.</i> Trường hợp mốc chỉ giới bị mất hoặc hư hỏng, UBND cấp xã nơi có mốc giới bị mất hoặc hư hỏng phải thông báo cho chủ sở hữu, chủ quản lý đập, hồ chứa thủy điện biết để thay thế.	Chưa có quy định trách nhiệm của UBND xã, UBND huyện được giao quản lý.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
XV. 2	Địa phương					
1	Hà Giang	Khoản 2: Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở tài nguyên và MT, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập để xây dựng phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với <i>các cơ quan chuyên môn của Tỉnh</i> , Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập để xây dựng phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập	Không chỉ riêng ngành Tài Nguyên và môi trường mà thực tế địa phương một số đơn vị khác cũng có liên quan đến việc cắm mốc chỉ giới, do đó cần phải có sự phối hợp với các đơn vị theo điều kiện thực tế.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
2	Tuyên Quang	Điểm c Khoản 5: c) Trường hợp mốc chỉ giới bị mất hoặc hư hỏng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mốc giới bị mất hoặc hư hỏng phải thông báo cho chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện biết để thay thế	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: c) <i>Hàng năm Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mốc giới tiến hành kiểm tra mốc hành lang bảo vệ đập, hồ chứa được giao quản lý.</i> Trường hợp mốc chỉ giới bị mất hoặc hư hỏng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mốc giới bị mất hoặc hư hỏng phải thông báo cho chủ sở hữu, chủ quản lý đập, hồ chứa thủy điện biết để thay thế.	Chưa có quy định trách nhiệm của UBND xã, UBND huyện được giao quản lý mốc hành lang bảo vệ đập, hồ chứa trong việc kiểm tra, quản lý mốc và các hoạt động nằm trong hành lang bảo vệ đập	Tương tự ý kiến Bộ Công thương.
3	Lạng Sơn	Điểm c Khoản 5: c) Trường hợp mốc chỉ giới bị mất hoặc hư hỏng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mốc giới bị mất hoặc hư hỏng phải thông báo cho chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện biết để thay thế.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: c) <i>Hàng năm Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mốc giới tiến hành kiểm tra mốc hành lang bảo vệ đập, hồ chứa được giao quản lý.</i> Trường hợp mốc chỉ giới bị mất hoặc hư hỏng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mốc giới bị mất hoặc hư hỏng phải thông báo cho chủ sở hữu, chủ quản lý đập, hồ chứa thủy điện biết để thay thế.	Chưa có quy định trách nhiệm của UBND xã, UBND huyện được giao quản lý mốc hành lang bảo vệ đập, hồ chứa trong việc kiểm tra, quản lý mốc và các hoạt động nằm trong hành lang bảo vệ đập	Tương tự ý kiến Bộ Công thương.
4	Đà Nẵng		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đối với Cắm mốc chỉ giới hành lang HCN đề nghị bổ sung 1 điều quy định: <i>các mốc thời gian hình thành hồ chứa và quyền sở hữu đất của các tổ chức, cá nhân trong hành lang bảo vệ HCN để quy định về việc bắt buộc phải thực hiện để hài hòa lợi ích của chủ hồ và chủ đất</i>	Chưa có quy định ủy quyền	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
5	Kon Tum	Khoản 2: Xây dựng phương án cấm mốc chỉ giới Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập để xây dựng phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm xây dựng phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xây dựng đập xem xét phê duyệt phương án cấm mốc.		Không rõ lý do đề nghị.
		Điểm a, Khoản 5: a) Ngay sau khi phương án cấm mốc chỉ giới được phê duyệt, chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập để tổ chức cấm mốc chỉ giới theo phương án được duyệt;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: a) Ngay sau khi phương án cấm mốc chỉ giới được phê duyệt, chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập để tổ chức cấm mốc chỉ giới theo phương án được duyệt và có trách nhiệm bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập quản lý.		Không rõ lý do đề nghị.
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 114/2018/NĐ-CP về nội dung chức năng, nhiệm vụ giao cho một Sở chuyên ngành nào đó để tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án cấm mốc đập, hồ chứa thủy điện, thủy lợi và tham mưu trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt để thuận lợi trong quá trình tham mưu, báo cáo.	Hiện nay, quy định lập phương án cấm mốc do nhiều Bộ, ngành ban hành văn bản dẫn đến Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành hồ chứa khi triển khai thực hiện lập phương án cấm mốc đối với công trình thủy điện, thủy lợi qua nhiều Sở, ngành thẩm định phương án.	Quy định cụ thể tại: Các Điều 18, 19, 20, 21 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT; Điều 1 Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT.
XVI	Điều 25. Phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp					
XVI.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Bộ Công Thương	Nghị định cần thống nhất khái niệm về tình huống khẩn cấp (mức độ, điều kiện,... quy định cụ thể) để phù hợp với các quy định về cấp độ thiên tai, các tình huống bất thường theo quy định pháp luật hiện hành liên quan.				Không rõ khó khăn, vướng mắc ở khoản, mục nào.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		Khoản 1, 1. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện; tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm lập và rà soát, Điều chỉnh, bổ sung Nghị định hằng năm phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp (Chưa quy định trách nhiệm của chủ sở hữu thủy điện trong việc lập, rà soát phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp)	Đề nghị bổ sung quy định chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm lập, rà soát điều chỉnh bổ sung	Đề nghị bổ sung: 1. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện; tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm lập và rà soát, Điều chỉnh, bổ sung Nghị định <i>định kỳ 5 năm đối với phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.</i> - <i>Kịp thời Điều chỉnh, bổ sung Nghị định đối với phương án ứng phó tình huống khẩn cấp và trình phê duyệt khi có thay đổi về nội dung quy định tại khoản 3 Điều này.</i>	Các công trình đã vận hành, các chủ đập thường báo cáo hàng năm là không thay đổi so với phương án được phê duyệt. Thực tế, khi xây dựng lần đầu Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo khoản 3 Điều 25. Hàng năm các nội dung này không thay đổi, nên sẽ mất nhiều thời gian cho việc thẩm định và phê duyệt lại phương án.	- Đã quy định trách nhiệm của chủ sở hữu thủy điện trong việc lập, rà soát phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp tại khoản 1 Điều 25. - Tiếp thu đề nghiên cứu điều chỉnh về thời gian rà soát, điều chỉnh.
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung khoản 6: 6. Hằng năm, chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi, thủy điện; tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi, thủy điện có trách nhiệm tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp	Trên cơ sở thực tiễn địa phương. Để các chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi, thủy điện; tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi, thủy điện chủ động khi có thiên tai xảy ra, không bị động, lúng túng trong ứng phó khi có tình huống thiên tai xảy ra.	Tiếp thu đề nghiên cứu bổ sung.
2	Cục QL XDCT		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung quy định, theo định kỳ hoặc khi có thay đổi lớn về địa hình thì phải cập nhật, hiệu chỉnh bộ thông số mô hình toán để đảm bảo kết quả tính toán.	- Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp dựa trên bản đồ ngập lụt hạ du và phụ thuộc rất lớn vào diễn biến địa hình hạ du. Thực tế địa hình vùng hạ du liên tục thay đổi (do sự phát triển cơ sở hạ tầng, đường giao thông, nhà cửa), sẽ làm cho bài toán tính ngập lụt hạ du bị sai số lớn. - Theo thời gian, cơ quan PCTT phải tổ chức cập nhật mô hình toán, tính toán và trích xuất bản đồ ngập lụt; tuy nhiên hiện nay lực lượng PCTT của các chủ đập hoặc địa phương cấp huyện, xã khó đáp ứng nội dung này. Cần phải đào tạo, chuyển giao công nghệ	Tiếp thu đề nghiên cứu bổ sung.
3	ĐHTL		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Cần bổ sung loại đập nào phải lập phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; lưu ý những hồ bậc thang và các hồ có chung lưu vực hạ lưu.	Lập phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp tốn kém. Có hồ lớn lập EPP nhưng ở hạ du chỉ ngập vài hộ thì có cần thiết phải lập EPP không?	Tiếp thu đề nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
4	Cty KTTL Miền Nam		Ban hành Thông tư/phụ lục hướng dẫn cụ thể		Chưa có quy định cụ thể về hành lang thoát lũ giữa cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi và các địa phương	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
5	Viện KHTL VN	Điểm a, Khoản 3: a) Kịch bản vận hành hồ chứa trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: a) Kịch bản vận hành hồ chứa <i>trong tình huống bình thường</i> , tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập;	Trong thực tế, khi lập phương án ứng phó khẩn cấp vẫn phải xem xét đến các kịch bản xả lũ vận hành (nhỏ hơn lũ thiết kế - chưa phải là tình huống khẩn cấp) nhưng vẫn gây ngập lụt đến các công trình, dân cư vùng hạ du. Các cơ quan quản lý đập và địa phương đều quan tâm đến các kịch bản này	Thực hiện theo TCKT 03 : 2015 Công trình thủy lợi – Hướng dẫn xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa nước trong các tình huống xả lũ khẩn cấp và vỡ đập
		Khoản 4: 4. Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ; đập, hồ chứa nước lớn có tràn tự do đang khai thác mà chưa có thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập thì phải lắp đặt thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bãi bỏ	Do trùng với Khoản 3, Khoản 4 Điều 20	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
6	Hội đập lớn			Đề nghị nghiên cứu: - Đổi tên gọi “Kế hoạch ứng phó tình huống khẩn cấp” thành “Kế hoạch sẵn sàng trong tình huống khẩn cấp” (theo tiếng Anh là thuật ngữ: Emergency Preparedness Plan- EPP) để hội nhập quốc tế. - Nên tách bạch Kế hoạch ứng phó thiên tai (DRP) và Kế hoạch ứng phó tình huống khẩn cấp (EPP).		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
XVI. 2	Địa phương					
1	Hà Giang	Tại khoản 1. 1. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm lập và rà soát, Điều chỉnh, bổ sung Nghị định hằng năm phương án ứng phó thiên tai phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: 1. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt ; hằng năm thực hiện rà soát, điều chỉnh bổ sung và báo cáo cơ quan phê duyệt về kết quả thực hiện; Định kỳ 5 năm hoặc khi phương án không còn phù hợp, tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh Phương án, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	Cần quy định rõ việc rà soát, Điều chỉnh, bổ sung Nghị định hằng năm phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp có phải phê duyệt không? Vì đây là thủ tục hành chính nếu hằng năm phải phê duyệt sẽ khó khăn cho doanh nghiệp, mặt khác về nội dung phương án không thay đổi chủ yếu có thay đổi về nhân lực BCHPCTT... do đó, đề xuất hằng năm các đơn vị rà soát, Điều chỉnh, bổ sung Nghị định và báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
2	Yên Bái		Cần kinh phí để xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập; Thống kê các đối tượng bị ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng			
3	Hòa Bình		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh, kết hợp nội dung phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thành một phương án chung để xây dựng, thực hiện và giám 01 thủ tục hành chính.	Phù hợp với thực thể và giảm 01 thủ tục hành chính	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
4	Tuyên Quang	Khoản 1: 1. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện; tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm lập và rà soát, Điều chỉnh, bổ sung Nghị định hàng năm phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung Nghị định: 1. <i>Định kỳ 03 năm</i> , chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện; tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm lập và rà soát, Điều chỉnh, bổ sung Nghị định phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp. <i>Hàng năm rà soát, cập nhật những thông tin thay đổi, báo cáo cơ quan thẩm định, phê duyệt, đồng thời phải được cơ quan có thẩm định phê duyệt nhất trí thông qua.</i>	Do Phương án ứng phó thiên tai và Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp được xây dựng theo các kịch bản xả lũ khẩn cấp/sự cố cố định theo bản đồ ngập lụt đã được đơn vị có chức năng ban hành. Do đó hầu như ít có thay đổi về tình huống xả lũ và biện pháp ứng phó, thay đổi chủ yếu hàng năm là danh bạ điện thoại liên lạc giữa chủ đập và các đơn vị liên quan. Do đó để tránh việc hàng năm phải in lại toàn bộ Phương án thì chủ đập chỉ cần rà soát, cập nhật lại danh bạ điện thoại và thông báo cho các đơn vị liên quan.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
5	Vĩnh Phúc		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Phương án ứng phó thiên tai: Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm trách nhiệm từng chủ thể khai thác hồ chứa nước phải lập phương án ứng phó thiên tai. Bổ sung quy định đối với đập, hồ chứa nào phải lập phương án cho độc lập cho công trình, trường hợp nào phải lập phương án lồng ghép với phương án ứng phó thiên tai của chính quyền địa phương.		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Phương án ứng phó với hình huống khẩn cấp: Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm: “Phụ lục Hướng dẫn chi tiết: Các tình huống khẩn cấp; mực nước hồ tương ứng với các cấp báo động. Làm cơ sở lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cho từng loại hồ chứa, được nêu tại Khoản 3, Điều 25 vào phần phụ lục của Nghị định”.		Thực hiện theo TCKT 03 : 2015 Công trình thủy lợi – Hướng dẫn xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa nước trong các tình huống xả lũ khẩn cấp và vỡ đập
6	Thanh Hóa		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Bổ sung chi tiết hoặc có tiêu chí một số nội dung liên quan quy định tại khoản 3: - Quy định cụ thể các tình huống khẩn cấp. - Quy định rõ mực nước hồ tương ứng với các cấp báo động.	Cần quy định rõ các tình huống khẩn cấp, mực nước hồ tương ứng với các cấp báo động, tạo điều kiện để việc lập, thẩm định, phê duyệt phương án được đồng bộ, thuận lợi, không xảy ra nhiều quan điểm khác nhau.	Thực hiện theo TCKT 03 : 2015
7	Hà Tĩnh		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị quy định thời gian cụ thể trong năm cho việc lập và rà soát, Điều chỉnh, bổ sung Nghị định hằng năm Phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;		Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
8	Thừa Thiên Huế		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị xây dựng, ban hành Thông tư, biểu mẫu hướng dẫn xây dựng Phương án ứng phó với tình huống thiên tai và tình huống khẩn cấp		Nội dung phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đã được quy định cụ thể tại Điều 25. Tiếp thu để nghiên cứu quy định cụ thể nội dung phương án ứng phó thiên tai.
9	Đà Nẵng		Xây dựng các định mức để có cơ sở lập dự toán, nhiệm vụ thực hiện việc lập Phương án ứng phó TT và tình huống khẩn cấp.		Hiện nay chưa có quy định về lập nhiệm vụ , đang vận dụng các định mức liên quan hiện nay chưa có quy định về ủy quyền	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung
10	Quảng Ngãi		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung: Phụ lục hướng dẫn chi tiết: Các tình huống khẩn cấp; mực nước hồ tương ứng với các cấp báo động, làm cơ sở lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cho từng loại hồ chứa, được nêu tại khoản 3 Điều 25 vào phần phụ lục của Nghị định”	Nghị định chưa có hướng dẫn chi tiết các tình huống khẩn cấp, mực nước hồ tương ứng với các cấp báo động của từng loại hồ chứa, gây khó khăn khi tổ chức triển khai thực hiện.	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
11	Bình Định	Chưa quy định thẩm quyền về thẩm định và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị quy định cụ thể thẩm quyền thẩm định và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai		Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
12	Kon Tum	Khoản 1: 1. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện; tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm lập và rà soát, Điều chỉnh, bổ sung Nghị định hằng năm phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh: - Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện; tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm lập và rà soát, Điều chỉnh, bổ sung Nghị định định kỳ 5 năm đối với phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. - Kịp thời Điều chỉnh, bổ sung Nghị định đối với phương án ứng phó tình huống khẩn cấp và trình phê duyệt khi có thay đổi về nội dung quy định tại khoản 3 Điều này.	Thực tế, khi xây dựng lần đầu Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo khoản 3 Điều 25. Hằng năm các nội dung này không thay đổi, nên sẽ mất nhiều thời gian cho việc thẩm định và phê duyệt lại phương án	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
13	Kiên Giang		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị quy định thời gian cụ thể trong năm cho việc lập và rà soát, Điều chỉnh, bổ sung Nghị định hằng năm Phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;		Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
XVI I	Điều 26. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp					
XVI I.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Bộ Công Thương	Hiện nay một số thủy điện trên địa bàn 02 tỉnh chưa được phê duyệt Kế hoạch ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định do chưa có bản đồ ngập lụt được lập, phê duyệt và chuyển giao quản lý theo quy định.	Bộ NN&PTNT sớm xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 27 Nghị định 114/2018/NĐ-CP và chuyển giao cho tỉnh Đắk Nông, các tổ chức khai thác đập thủy điện.			Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh bổ sung quy định cụ thể trách nhiệm xây dựng và bố trí kinh phí cho việc xây dựng bản đồ ngập lụt.
		5. Thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp a) Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã; b) Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên trong một huyện;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi (bỏ cụm từ “đập, hồ chứa nước”): 5. Thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp a) Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án đối với vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã; b) Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án đối với vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên trong một huyện; c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án đối	Khi xảy ra các tình huống khẩn cấp vùng bị ảnh hưởng là hạ du, khu vực hồ chứa không bị ảnh hưởng nhiều.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn, trừ quy định tại điểm a, điểm b khoản này; d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.		với vùng hạ du đập trên địa bàn, trừ quy định tại điểm a, điểm b khoản này; d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án đối với vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.		
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung điểm e): e) Trường hợp đập, vùng hạ đập trên địa bàn 01 tỉnh nhưng hồ chứa nước trên địa bàn 02 tỉnh trở lên thì đập, vùng hạ du thuộc địa phận tỉnh nào thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đó phê duyệt phương án.	Hiện tại trong Nghị định chưa quy định rõ đối với trường hợp đập, vùng hạ du nằm trên địa phận 01 tỉnh, nhưng hồ chứa nằm trên địa bàn 02 tỉnh trở lên thì khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án có cần lấy ý kiến của UBND cấp tỉnh có liên quan hay không?	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
2	Ban 4	Điểm d, Khoản 5: d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: d., Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bị ảnh hưởng vùng hạ du ”.	Theo thực tế dự án hồ Bán Mòng, lòng hồ chủ yếu nằm trên địa bàn tỉnh Nghệ An, một phần nhỏ lòng hồ nằm trên tỉnh Thanh Hóa và hạ du hồ nằm toàn bộ trên tỉnh Nghệ An; khi xảy ra tình huống khẩn cấp chỉ xảy ra trên phạm vi địa bàn tỉnh Nghệ An nhưng UBND tỉnh Nghệ An khi phê duyệt phương án vẫn yêu cầu lấy ý kiến của tỉnh Thanh Hóa.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
3	Ban 8	Điểm a, Khoản 4: a) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã; Điểm a, Khoản 5: a) Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bãi bỏ	Thực tế tại nhiều địa phương cấp xã không có cán bộ chuyên môn về thủy lợi	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
4	Hội đập lớn	Hiện tại chưa có Hướng dẫn chính thức (TCVN) để Xây dựng Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp.				

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		Điểm a, Khoản 4: a) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã;		Đề nghị nghiên cứu, xem xét lại: UBND cấp xã phê duyệt PA ứng phó tình huống khẩn cấp là không thực tế do năng lực không có. Cần xem lại yêu cầu chủ sở hữu đập phải lập PA ứng phó thiên tai, vì đây là trách nhiệm của cơ quan quản lý thiên tai.		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
XVI 1.2	Địa phương					
1	Tuyên Quang	Khoản 5: 5. Thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung điểm e: e) Trường hợp đập, vùng hạ đập trên địa bàn 01 tỉnh nhưng hồ chứa nước trên địa bàn 02 tỉnh trở lên thì đập, vùng hạ du thuộc địa phận tỉnh nào thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đó phê duyệt phương án.	Hiện tại trong Nghị định chưa quy định rõ đối với trường hợp đập, vùng hạ du nằm trên địa phận 01 tỉnh, nhưng hồ chứa nằm trên địa bàn 02 tỉnh trở lên thì khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án có cần lấy ý kiến của UBND cấp tỉnh liên quan hay không	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
2	Lạng Sơn	Khoản 5: 5. Thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung điểm e: e) Trường hợp đập, vùng hạ đập trên địa bàn 01 tỉnh nhưng hồ chứa nước trên địa bàn 02 tỉnh trở lên thì đập, vùng hạ du thuộc địa phận tỉnh nào thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đó phê duyệt phương án.	Hiện tại trong Nghị định chưa quy định rõ đối với trường hợp đập, vùng hạ du nằm trên địa phận 01 tỉnh, nhưng hồ chứa nằm trên địa bàn 02 tỉnh trở lên thì khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án có cần lấy ý kiến của UBND cấp tỉnh có liên quan hay không	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
3	Thanh Hóa	Điểm d, khoản 5: d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung quy định chuyển tiếp đối với đập, hồ chứa nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành.	Để có cơ sở tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động khẩn cấp (EPP) công trình thủy điện Trung Sơn đã được UBND tỉnh Thanh Hóa và UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt năm 2016, có nội dung phù hợp với quy định tại khoản 3, Điều 25 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
4	Thừa Thiên Huế	Việc phân cấp phê duyệt các phương án đến cấp huyện và xã gặp nhiều khó khăn và lúng túng do thiếu cán bộ chuyên môn sâu trong lĩnh vực và chưa có hướng dẫn cụ thể	Đề nghị xây dựng, ban hành Thông tư, biểu mẫu hướng dẫn.			Nội dung phương án như nêu tại Điều 25.
5	Gia Lai	Điểm a Khoản 4: a) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh theo hướng cơ quan thẩm định phương án ứng phó khẩn cấp là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện nơi xây dựng đập, hồ chứa nước.	Lý do việc kiểm tra các kịch bản ứng phó với tình huống xả lũ khẩn cấp và trường hợp vỡ đập trong phương án (có 1 số trường hợp có hồ loại lớn, loại vừa nằm trên địa bàn 1 xã), cấp xã không có cán bộ chuyên môn dẫn đến việc	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		Khoản 5: 5. Thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung Nghị định: đ) UBND cấp tỉnh nơi đặt nhà máy thủy điện, Công trình đầu mối thủy lợi phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước trên địa bàn hai tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của UBND cấp tỉnh có liên quan”.	kiểm tra đánh giá các nội dung như khoản 2 Điều 26 Nghị định 114/2018/NĐ- CP gặp nhiều khó khăn, thiếu khả thi khi xảy ra tình huống tương ứng trong thực tế.	Tiếp thu đề nghiên cứu điều chỉnh.
6	Đắk Lắk	Điểm a, Khoản 4: a) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã; Điểm a, Khoản 5: a) Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bỏ điểm a khoản 4 và điểm a khoản 5 Điều 26.	Thực tế UBND cấp xã không có cán bộ chuyên môn về thủy lợi để tham mưu nội dung này. Giao cho UBND cấp xã thẩm định và phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp sẽ gây khó khăn cho xã khi triển khai thực hiện vì hiện nay UBND cấp xã không có cán bộ chuyên môn về thủy lợi để tham mưu nội dung này.	Tiếp thu đề nghiên cứu điều chỉnh.
7	Bình Phước	Điểm d, khoản 5: d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh quy định rõ thẩm quyền	Trong Nghị định không nêu rõ căn cứ vào đâu (đập, tràn hay hồ chứa,...) để xác định thẩm quyền của địa phương phê duyệt và đơn vị chủ trì phê duyệt phương án	Tiếp thu đề nghiên cứu điều chỉnh.
XVI II	Điều 27. Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập					
XVI II.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Bộ Công Thương	Nghị định chưa có hướng dẫn chi tiết việc lập Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập ứng với từng loại hồ chứa, gây khó khăn khi tổ chức triển khai thực hiện.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: - “Khoản 5. Trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập.” - "Phụ lục Hướng dẫn chi tiết lập Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập ứng với từng loại hồ chứa được nêu tại khoản 2 Điều 27 vào phần Phụ lục của Nghị định”.	Cần quy định rõ ràng, cụ thể, 01 cách hiểu duy nhất về việc xác định trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập.	Tiếp thu đề nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
			Bộ Nông nghiệp và PTNT bàn giao, hướng dẫn bản đồ ngập lụt vùng hạ du lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn để có cơ sở triển khai,	Xem xét ủy quyền cho UBND tỉnh lập, phê duyệt để thuận lợi trong triển khai thực hiện; cập nhật, hiệu chỉnh, phê duyệt hàng năm.		Tiếp thu đề nghiên cứu điều chỉnh bổ sung quy định cụ thể trách nhiệm xây dựng và bố trí kinh phí cho việc xây dựng bản đồ ngập lụt.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			hướng dẫn các chủ đầu tư xây dựng PA ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa; trong quá trình triển khai (sau khi được phê duyệt), đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT thường xuyên cập nhật bản đồ ngập lụt vùng hạ du để các chủ đầu tư có cơ sở xây dựng PA ứng phó với tình huống khẩn cấp.			
		Điểm a, điểm b, khoản 3: a) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của một đập, chủ sở hữu đập xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập; b) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập trên địa bàn một tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập và chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có liên quan xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: a) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của một đập, chủ sở hữu đập xây dựng <i>trình UBND tỉnh phê duyệt</i> bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập <i>làm cơ sở xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp</i>; b) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập trên địa bàn một tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh <i>giao cho chủ đầu tư đập hồ chứa bậc thang thủy điện cuối cùng chịu ảnh hưởng của nhiều đập chủ trì, phối hợp với các chủ đầu tư còn lại trên bậc thang thủy điện xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập trình UBND tỉnh phê duyệt</i> chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có liên quan xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp”.		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		Bản đồ ngập lụt trên lưu vực sông Mã tỉnh Thanh Hóa (bản tháng 12/2018) đã được Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai bàn giao hiện đang có một số vướng mắc trong triển khai thực hiện, cụ thể như sau: - Bảng tổng hợp sơ tán dân được cấp không có thống kê phương án sơ tán dân khu vực huyện Quan Hóa và huyện Mai Châu tỉnh Hòa Bình; thực tế khi thủy điện Trung Sơn vận hành xả lũ trong các tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập khu vực chịu ảnh hưởng đầu tiên là người dân sinh sống ven sông Mã thuộc 2 huyện nêu trên. - Bản đồ ngập lụt gồm 17 kịch bản. Tuy nhiên, trong bảng tổng hợp sơ tán dân thống kê chung cho hạ du cả 3 hồ: Hòa Na, Cửa Đạt, Trung Sơn, gồm 5 kịch bản nên cần có sự phối hợp giữa các chủ hồ, đập để xác định được phạm vi lập phương án hành động khẩn cấp cho từng hồ.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị cho phép các địa phương áp dụng khoản 3 Điều 30 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP đối với việc xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du, cụ thể: “Đối với đập, hồ chứa thủy điện do tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng thì chủ sở hữu có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện các nội dung về lập bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập”. Ngoài ra, đối với việc điều tra, tính toán và thẩm định bản đồ ngập lụt vùng hạ du có liên quan trực tiếp đến công tác ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn hoặc các chương trình, dự án phòng chống thiên tai, do đó đề nghị quy định rõ cơ quan chủ trì tham mưu UBND tỉnh xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du là Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
				Đề nghị bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các đập, hồ chứa nước đã lập bản đồ ngập lụt có nội dung phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 27, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.	Cần có cơ quan có thẩm quyền làm đầu mối chỉ đạo sự phối hợp giữa các chủ đập để nghiên cứu thống nhất xác định được phạm vi lập phương án hành động khẩn cấp cho từng hồ.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Bổ sung các quy định bản đồ ngập lụt hạ du cho các dự án đập, hồ chứa nâng cấp và mở rộng để làm cơ sở xây dựng phương án ứng phó		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung quy định về thời gian, nội dung và trường hợp phải rà soát, cập nhật, điều chỉnh Bản đồ ngập lụt		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
2	Cục QL XDCT		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Sử dụng bản đồ ngập lụt: Sau khi có bản đồ ngập lụt, phải thể hiện trên thực địa bằng các hệ thống mốc giới, biển báo, biển chỉ dẫn nhân dân sơ tán đến khu vực cao, an toàn... theo phương án ứng phó thiên tai. Vấn đề là phải cắm mốc như thế nào? cắm bao nhiêu hệ thống mốc? (mỗi kịch bản ngập lụt tương ứng với một hệ thống mốc); tổ chức tập huấn để nhân dân hiểu được phương án ứng phó và hệ thống mốc giới, biển báo để thuận tiện ứng phó khi có sự cố xảy ra.		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
3	Ban 2	Tại khoản 4: 4. Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập phải được xây dựng, phê duyệt chậm nhất sau 03 năm kể từ ngày Nghị định	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bãi bỏ	Không còn phù hợp	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		này có hiệu lực thi hành				
4	Ban 4	Chưa có quy định về thời hạn phải rà soát, cập nhật, phê duyệt lại bản đồ ngập lụt. Do thực tế hằng năm các số liệu biên như hạ tầng kỹ thuật, dân cư, mặt cắt dòng sông,... thay đổi cần phải cập nhật.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung quy định về cập nhật số liệu về bản đồ ngập lụt; định kỳ 5 năm hoặc dài hơn phải rà soát, lập, phê duyệt bản đồ ngập lụt đảm bảo tính hiệu quả.	- Nghị định chưa có hướng dẫn chi tiết lập Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập ứng với từng loại hồ chứa, gây khó khăn khi tổ chức triển khai thực hiện (nhất là đối với các hồ nhỏ).	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
		Chưa có quy định thành phần, nội dung bản đồ ngập lụt; trình tự thủ tục thẩm định bản đồ ngập lụt.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung quy định thành phần, nội dung bản đồ ngập lụt; trình tự thủ tục thẩm định bản đồ ngập lụt.		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung quy định đối với các loại đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt thì phải lập bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập; còn đối với các hồ chứa lớn, vừa, nhỏ thì xây dựng bản đồ ngập lụt dựa trên cơ sở số liệu điều tra thực tế để giảm kinh phí.	Đối với các hồ do địa phương (xã, huyện quản lý), việc yêu cầu lập bản đồ ngập lụt là rất khó khả thi, do không có kinh phí để thực hiện.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
5	Ban 7	Tại khoản 4: 4. Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập phải được xây dựng, phê duyệt chậm nhất sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bãi bỏ	Không còn phù hợp	Tiếp thu để tham mưu điều chỉnh.
6	Ban 8	Điểm b Khoản 3: b) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập trên địa bàn một tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập và chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có liên quan xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: b) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập trên địa bàn một tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập và chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có liên quan xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. <i>Trường hợp chưa được UBND cấp tỉnh chuyển giao bản đồ ngập lụt vùng hạ du thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm tự lập bản đồ ngập lụt trong phạm vi hạ lưu công trình do mình quản lý trình UBND cấp tỉnh phê duyệt và cập nhật vào bản đồ ngập lụt hạ du đập.</i>	Thực tế hiện nay, các bản đồ ngập lụt hạ du đập trên địa bàn 01 tỉnh chưa được UBND cấp tỉnh xây dựng, phê duyệt xong và cấp cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước. Do đó khi lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cho công trình, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước chưa có bản đồ ngập lụt do UBND cấp tỉnh cung cấp để lập phương án.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
		Điểm c, Khoản 3: c) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập trên địa bàn 02 tỉnh trở lên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập và chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa có liên quan xây	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: c) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập trên địa bàn 02 tỉnh trở lên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập và chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa có liên quan xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. <i>Trường hợp chưa được Bộ Nông nghiệp và PTNT chuyển giao bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập thì</i>	Thực tế hiện nay, các bản đồ ngập lụt hạ du đập trên địa bàn 02 tỉnh trở lên chưa được Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng, phê duyệt xong và cấp cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước. Do đó khi lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cho công trình, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước chưa có bản đồ	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.		<i>tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm tự lập bản đồ ngập lụt trong phạm vi hạ lưu công trình do mình quản lý trình Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt và cập nhật vào bản đồ ngập lụt hạ du đập.</i>	ngập lụt do Bộ Nông nghiệp và PTNT cung cấp để lập phương án.	
7	ĐHTL		Có hướng dẫn cụ thể lập bản đồ các hồ chứa bậc thang, các hồ chứa có chung vùng bị ngập ở hạ du....	Cần bổ sung hướng dẫn lập bản đồ với các hồ chứa bậc thang, các hồ chứa có chung vùng bị ngập ở hạ du....	Thực tế nhiều đơn vị tư vấn lập bản đồ chưa quan tâm đến các vấn đề này (các hồ chứa bậc thang, các hồ chứa có chung vùng bị ngập ở hạ du)	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh (về vùng hạ du đập,...).
		Điểm b,c, Khoản 3: b) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập trên địa bàn một tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập và chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có liên quan xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; c) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập trên địa bàn 02 tỉnh trở lên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập và chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa có liên quan xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: b) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập trên địa bàn một tỉnh: <i>Giao các chủ hồ phối hợp trình để cương, lập bản đồ ngập lụt trình Ủy ban tỉnh thẩm định, phê duyệt.</i> c) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập trên địa bàn 02 tỉnh trở lên: <i>Giao các chủ hồ phối hợp trình để cương, lập bản đồ ngập lụt trình Bộ Nông nghiệp hoặc Bộ Công thương phê duyệt.</i>	Do không phù hợp đối với các hồ chứa thủy điện. Đa số các lưu vực đều có bậc thang thủy điện (nhiều 1 hồ) đi qua địa phận của 1 tỉnh hoặc nhiều tỉnh. Việc quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập và chuyển giao cho tổ chức (như điểm b) hoặc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập và chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân khai thác đập (điểm c) không phù hợp vì cấp tỉnh hay bộ xây dựng thì phải dùng ngân sách nhà nước trong khi các hồ thủy điện này đa số là của các công ty cổ phần. Vì vậy từ ngày thực hiện nghị định 114 năm 2018 rất ít hồ chứa hoặc lưu vực xây dựng được bản đồ ngập lụt. Việc này ảnh hưởng đến việc lập phương án ứng phó tình huống khẩn cấp của các hồ chứa.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Chưa nêu rõ trách nhiệm cụ thể của các chủ đập thủy điện đối với phần hạ du của đập cuối cùng trên bậc thang.	Phản ánh hướng chung của các công trình trên bậc thang thủy điện cần phân chia trách nhiệm theo dung tích hay công suất cần được làm rõ.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Bổ sung Khoản 5: 5. Trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập .	Nghị định chưa quy định về trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, gây khó khăn khi tổ chức triển khai thực hiện	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
8	Cty KTTL Miền Nam		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm khoản 5: “5. Trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định, phê duyệt Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập.”	Chưa quy định về trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định, phê duyệt đối với việc xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
9	Viện KHTL VN	Điểm a, b, Khoản 2: a) Đối với hồ chứa nước quan trọng đặc biệt và lớn, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập được xây dựng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành; b) Đối với hồ chứa nước vừa và nhỏ, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập được xây dựng trên cơ sở điều tra thực địa.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh: a) Đối với hồ chứa nước quan trọng đặc biệt và lớn; hồ chứa vừa mà vùng hạ du có các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, hoặc trung tâm kinh tế chính trị quan trọng, hoặc có khu dân cư tập trung lớn hơn 25 hộ dân ; bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập được xây dựng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành; b) Đối với hồ chứa nước vừa (trừ các hồ chứa qui định ở Điểm a Khoản này) và nhỏ, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập được xây dựng trên cơ sở điều tra thực địa.	Ngoài yếu tố qui mô đập, hồ chứa thì mức độ thì tầm quan trọng của vùng hạ du (cơ sở kinh tế quan trọng, khu vực tập trung dân cư, công trình liên quan đến an ninh quốc gia, ...) cũng là yếu tố cần phải xem xét thêm để quyết định mức độ chính xác của bản đồ ngập lụt. Có thể vận dụng tiêu chuẩn lũ của dự án VWRAP để làm cơ sở xác định số hộ dân.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
		Khoản 3: 3. Trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị điều chỉnh để nên đồng bộ với trách nhiệm xây dựng, thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. Đồng thời, nên quy định trường hợp nào phải lập bản đồ ngập lụt riêng; trường hợp nào nên lồng ghép với phương án ứng phó khẩn cấp để phê duyệt chung.	Theo Khoản 3 Điều 25, bản đồ ngập lụt là một nội dung chính của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
10	Hội đập lớn	TCKT 03:2015 yêu cầu cao về công tác điều tra khảo sát (khảo sát địa hình bổ sung, điều tra dân số, hạ tầng, ...), yêu cầu tính quá nhiều kịch bản lũ nên chi phí qua cao, các tỉnh không có kinh phí để lập cho các hồ còn lại. Hiện mới chỉ khoảng 30% số hồ chứa có bản đồ ngập lụt. Với các hồ chứa vừa và nhỏ, Điều 27 quy định được lập trên cơ sở điều tra thực địa. Tuy nhiên, cũng chưa có hướng dẫn phải điều tra những gì và		- Cần sớm chuyển đổi và ban hành TCVN Hướng dẫn lập Bản đồ ngập lụt theo cách tiếp cận/hướng dẫn của quốc tế. - Đối với hồ đập nhỏ cần có Hướng dẫn theo hướng đơn giản, dễ làm. - Bản đồ ngập lụt phê duyệt cùng với EPP (không yêu cầu phê duyệt riêng như quy định tại Điều 27).		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		lập như thế nào.				
		Điểm a, Khoản 3: a) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của một đập, chủ sở hữu đập xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập;		Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh: Chủ đập chỉ cần phê duyệt EPP mà không cần phê duyệt DRP.	Với vùng hạ du do nhiều đập tác động thì do UBND cấp tỉnh xây dựng và phê duyệt, và sau khi có BĐNL thì chủ sở hữu mới có thể xây dựng được EAP để trình cơ quan thẩm định, và sau đó là phê duyệt. Quá trình này mất nhiều thời gian do phải chờ BĐNL của tỉnh, làm chậm việc xây dựng EAP của các chủ đập.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
XVI II.2	Địa phương					
1	Hà Giang	Điểm a, b, c Khoản 3: a) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của 1 đập, chủ sở hữu đập xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập; b) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập trên địa bàn một tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập và chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, HCN có liên quan xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp c) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập trên địa bàn 02 tỉnh trở lên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập và chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa có liên quan xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung: a) Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước có trách nhiệm xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập; b) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của một chủ sở hữu đập phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập. c) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập trên địa bàn một tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, HCN có liên quan xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; d) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập trên địa bàn 02 tỉnh trở lên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập và chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa có liên quan xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
2	Lào Cai		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung: "5. Trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập," - Bổ sung Phụ lục Hướng dẫn chi tiết lập Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập ứng với từng loại hồ chứa	Nghị định chưa quy định về trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du và hướng dẫn chi tiết lập Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập ứng với từng loại hồ	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
					chứa, gây khó khăn khi tổ chức triển khai thực hiện.	
3	Yên Bái	Điểm b, khoản 3, Điều 27 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP. Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập trên địa bàn một tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập và chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có liên quan xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Chủ sở hữu đập có trách nhiệm xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đối với vùng hạ du bị ảnh hưởng trực tiếp do đập của đơn vị sở hữu gây ra, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
4	Sơn La	Điểm b khoản 2: b) Đối với hồ chứa nước vừa và nhỏ, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập được xây dựng trên cơ sở điều tra thực địa.	Cần có quy định rõ điều tra thực địa là làm gồm những nội dung cụ thể nào.	Đề nghị bổ sung: b) Đối với hồ chứa nước vừa và nhỏ, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập được xây dựng trên cơ sở điều tra thực địa. Trường hợp không có cơ sở thực hiện được công tác điều tra thực địa thì thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này	Cơ sở điều tra thực địa chưa rõ ràng, nếu điều tra thực địa vết lũ thì đối với hồ chứa xả lũ, vỡ đập sẽ không có cơ sở để điều tra.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
5	Cao Bằng	Tại điểm b, Khoản 2 b) Đối với hồ chứa nước vừa và nhỏ, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập được xây dựng trên cơ sở điều tra thực địa".	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị xem xét việc xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập đối với đập, hồ chứa nước nhỏ.	Thực tế trên địa bàn tỉnh các đập, hồ chứa nước nhỏ với tràn tự do có dung tích rất nhỏ nên nếu xảy ra tình huống khẩn cấp vùng ảnh hưởng không lớn, việc xây dựng bản đồ ngập lụt cho cả vùng hạ du đối với đập, hồ chứa nhỏ không phù hợp. Thực tế cho thấy đập tràn tự do và hồ chứa nhỏ có chiều cao đập < 10m thì có tổng dung tích hồ chứa rất nhỏ.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
6	Hà Nội	Điểm b khoản 2: b) Đối với hồ chứa nước vừa và nhỏ, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập được xây dựng trên cơ sở điều tra thực địa.	Cần có quy định rõ điều tra thực địa là làm gồm những nội dung cụ thể nào.	Đề nghị bổ sung: b) Đối với hồ chứa nước vừa và nhỏ, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập được xây dựng trên cơ sở điều tra thực địa. Trường hợp không có cơ sở thực hiện được công tác điều tra thực địa thì thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này	Cơ sở điều tra thực địa chưa rõ ràng, nếu điều tra thực địa vết lũ thì đối với hồ chứa xả lũ, vỡ đập sẽ không có cơ sở để điều tra.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
7	Quảng Ninh		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm: - "Phụ lục Hướng dẫn chi tiết lập Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập ứng với từng loại hồ chứa được nêu tại Khoản 2, Điều 27 vào phần phụ lục của Nghị định".	Nghị định chưa có hướng dẫn chi tiết lập Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập ứng với hồ chứa vừa và nhỏ, gây khó khăn khi tổ chức triển khai thực hiện	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
8	Thanh Hóa	Điểm c, khoản 3: c) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập trên địa bàn 02 tỉnh trở lên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập và chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa có liên quan xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các đập, hồ chứa nước đã lập bản đồ ngập lụt được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.	Để có cơ sở cho các đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện đối với các đập, hồ chứa nước đã lập bản đồ ngập lụt, có nội dung phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 27 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung: + “ Khoản 5. Trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập. ” + “Phụ lục Hướng dẫn chi tiết lập bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập ứng với từng loại hồ chứa được nêu tại khoản 2, Điều 27 vào phần phụ lục của Nghị định”	+ Nghị định chưa quy định về trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, gây khó khăn khi tổ chức triển khai thực hiện. + Nghị định chưa có hướng dẫn chi tiết lập bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập ứng với từng loại hồ chứa, gây khó khăn khi tổ chức triển khai thực hiện	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
9	Hà Tĩnh	Chưa có quy định về thời hạn phải rà soát, cập nhật, phê duyệt lại bản đồ ngập lụt. Do thực tế hằng năm các số liệu biên như hạ tầng kỹ thuật, dân cư, mặt cắt dòng sông... thay đổi cần phải cập nhật.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung quy định về cập nhật số liệu về bản đồ ngập lụt; định kỳ 5 năm hoặc dài hơn phải rà soát, lập, phê duyệt bản đồ ngập lụt đảm bảo tính hiệu quả.	Nghị định chưa có hướng dẫn chi tiết lập Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập ứng với từng loại hồ chứa, gây khó khăn khi tổ chức triển khai thực hiện.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
		Chưa có quy định thành phần, nội dung bản đồ ngập lụt; trình tự thủ tục thẩm định bản đồ ngập lụt		Đề nghị bổ sung quy định thành phần, nội dung bản đồ ngập lụt; trình tự thủ tục thẩm định bản đồ ngập lụt		
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung quy định đối với các loại đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt thì phải lập bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập; còn đối với các hồ chứa lớn, vừa, nhỏ thì xây dựng bản đồ ngập lụt dựa trên cơ sở số liệu điều tra thực tế để giảm kinh phí.	Kinh phí để xây dựng bản đồ ngập lụt đập, hồ chứa nước rất lớn; do vậy cần có giải pháp tháo gỡ khó khăn đối với các đập, hồ chứa nước để lập bản đồ ngập lụt theo phương pháp điều tra, làm cơ sở xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
10	Quảng Nam	Khoản 3: 3. Trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung trình tự thẩm định và cơ quan thẩm định	chưa quy định về trình tự thẩm định và cơ quan thẩm định bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập	Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung.
11	Quảng Ngãi		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung: + “ Khoản 5. Trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập. ” + “Phụ lục Hướng dẫn chi tiết lập bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập ứng với từng loại hồ chứa được nêu tại khoản 2, Điều 27 vào phần phụ lục của Nghị định”	Nghị định chưa quy định về trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, gây khó khăn khi tổ chức triển khai thực hiện. + Nghị định chưa có hướng dẫn chi tiết lập bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập ứng với từng loại hồ chứa, gây khó khăn khi tổ chức triển khai thực hiện	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
12	Khánh Hòa	Khoản 4: 4. Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập phải được xây dựng, phê duyệt chậm nhất sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề xuất: Xem xét điều chỉnh gia hạn thời hạn hoàn thành so với quy định hiện hành để các tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa có thêm thời gian để cân đối nguồn kinh phí phù hợp để thực hiện.	Nguồn vốn thực hiện: Từ kinh phí sản phẩm dịch vụ công ích và sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác. Tuy nhiên giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi từ năm 2013 đến nay không tăng. Do đó, đơn vị khai thác không cân đối được nguồn kinh phí để thực hiện việc lập bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập cho các hồ chứa đúng thời hạn theo quy định.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
13	Lâm Đồng	Điểm a, Khoản 3: a) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của một đập, chủ sở hữu đập xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập;	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Điều chỉnh lại thẩm quyền phê duyệt bản đồ ngập lụt hạ du tại điểm a,b, Khoản 3, Điều 27 để phù hợp với thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp tại Khoản 5, Điều 26.	Thực tế triển khai còn nhiều khó khăn, vướng mắc do chồng chéo gây khó khăn trong việc phê duyệt Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
14	Kiên Giang	Chưa có quy định về thời hạn phải rà soát, cập nhật, phê duyệt lại bản đồ ngập lụt. Do thực tế hằng năm các số liệu biên như hạ tầng kỹ thuật, dân cư, mặt cắt dòng sông... thay đổi cần phải cập nhật.		Đề nghị bổ sung quy định về cập nhật số liệu về bản đồ ngập lụt; định kỳ 5 năm hoặc dài hơn phải rà soát, lập, phê duyệt bản đồ ngập lụt đảm bảo tính hiệu quả.	Nghị định chưa có hướng dẫn chi tiết lập Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập ứng với từng loại hồ chứa, gây khó khăn khi tổ chức triển khai thực hiện.	
		Chưa có quy định thành phần, nội dung bản đồ ngập lụt; trình tự thủ tục thẩm định bản đồ ngập lụt	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung quy định thành phần, nội dung bản đồ ngập lụt; trình tự thủ tục thẩm định bản đồ ngập lụt		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
			Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung quy định đối với các loại đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt thì phải lập bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập; còn đối với các hồ chứa lớn, vừa, nhỏ thì xây dựng bản đồ ngập lụt dựa trên cơ sở số liệu điều tra thực tế để giảm kinh phí.	Kinh phí để xây dựng bản đồ ngập lụt đập, hồ chứa nước rất lớn; do vậy cần có giải pháp tháo gỡ khó khăn đối với các đập, hồ chứa nước để lập bản đồ ngập lụt theo phương pháp điều tra, làm cơ sở xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
XIX	Điều 28. Cứu hộ đập, hồ chứa nước					
XIX.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
XIX.2	Địa phương					
1	Tuyên Quang	Khoản 1, 4: ...“Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai”	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi thành <i>"Ban chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai"</i>	Khoản 24, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
3	Lạng Sơn	Khoản 1, 4:... “Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai”	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi thành <i>"Ban chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai"</i>	Khoản 24, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
XX	Điều 29. Hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước					
XX.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Ban 3		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Bổ sung thêm Khoản 6: <i>6. Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước gồm các dữ liệu, tài liệu nào.</i>	Căn cứ thực tiễn.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung.
2	Cty KTTL Miền Nam		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Ban hành Thông tư/phụ lục hướng dẫn cụ thể	Chưa có hướng dẫn cụ thể về xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước gồm những nội dung nào, phương thức quản lý	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung
3	Hội đập lớn	Hiện đã có CSDL về đập thủy lợi trên trang Web thuyloivietnam.vn và đập thủy điện tại trang thuydienvietnam.vn. Tuy nhiên, phân cơ sở dữ liệu này chưa phát huy được hiệu quả sử dụng trong quản lý an toàn đập. CSDL chưa kết nối được với các công cụ trợ giúp cho chủ đập tự đánh giá, các cơ quan quản lý an toàn đập.		Nên thống nhất chung một CSDL về đập, hồ chứa của quốc gia, không phân biệt đập thủy lợi hay đập thủy điện. Nên có yêu cầu cụ thể hơn về hệ thống cơ sở dữ liệu an toàn đập. Nên có quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý an toàn đập trong việc xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu an toàn đập.		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung
XX.2	Địa phương					

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
1	Yên Bái		Các đập, hồ chứa đã được xây dựng từ lâu năm nên hồ sơ xây dựng, thông số kỹ thuật của đập, hồ chứa không chính xác cần hỗ trợ kinh phí xây dựng lại.			Đề nghị chủ quản lý bố trí kinh phí để thực hiện.
2	Bình Định	Chưa quy định rõ hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa: <i>các tài liệu lưu trữ, việc lưu trữ như thế nào được xem là có cơ sở dữ liệu</i>	Cần quy định cụ thể tài liệu lưu trữ gồm những gì và lưu trữ như thế nào.			Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung
3	Khánh Hòa		Đề nghị quy định, Hướng dẫn, xây dựng chi tiết các định mức kinh tế kỹ thuật để thực hiện.			Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung
4	Bình Dương	Khoản 3: 3. Đập, hồ chứa nước đang khai thác mà chưa có cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước thì phải xây dựng cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước chậm nhất sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành”.	Lưu trữ cơ sở dữ liệu bằng giấy	Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung toàn quốc về đập, hồ chứa nước để các địa phương, đơn vị quản lý khai thác đập, hồ chứa cập nhật, khai thác, sử dụng.	Do quy mô phục vụ của các hồ chứa trên địa bàn tỉnh nhỏ (từ 43 ha đến 436 ha) nên nhu cầu khai thác dữ liệu để phục vụ sản xuất nông nghiệp không cao; ảnh hưởng xã trên của các hồ đến vùng hạ du nhỏ. Trong khi đó, kinh phí xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu khá cao, việc đầu tư sẽ gây lãng phí	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung
		Khoản 4: 4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn; cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi của Bộ Nông nghiệp và PTNT.		Đề nghị sửa đổi: 4. Sở Nông nghiệp và PTNT <i>cập nhật dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn vào hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</i>		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung
XXI	Điều 30. Kinh phí thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước					
XXI. 1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
1	Ban 4	Điểm a, điểm b khoản 1: Một số nội dung nằm trong chỉ thường xuyên chưa phù hợp	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Chuyển một số chi phí từ chỉ thường xuyên sang chỉ chi đầu tư phát triển: - Lập, lưu trữ hồ sơ điện tử hoàn thành công trình trước khi nghiệm thu đưa công trình vào khai thác. - Lập và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ đập, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập hồ chứa nước đang thi công. - Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước đối với đập hồ chứa nước đang thi công.	Các nội dung này trong giai đoạn đầu tư dự án đã phải triển khai đầu tư.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
2	ĐHTL		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Bổ sung nội dung khoản 5: về việc nếu không có hoặc chưa bố trí được kinh phí thực hiện an toàn đập thì phải ứng xử thế nào.	Rất nhiều công việc không có kinh phí để thực hiện: khôi phục hồ sơ, kiểm định...	Kinh phí quản lý vận hành, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi do ngân sách nhà nước đảm bảo. Vì vậy, việc bố trí kinh phí cần có lộ trình và tùy thuộc khả năng cân đối của ngân sách địa phương, trung ương.
3	Hội đập lớn	Mới chỉ quy định cho đập Thủy lợi. Chưa có quy định kinh phí bảo trì cho đập thủy điện.		Đề nghị bổ sung: - Quy định về kinh phí tối thiểu cho công tác bảo trì đập thủy lợi, thủy điện. - Quy định nguồn kinh phí trong trường hợp khẩn cấp.		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
XXI. 2	Địa phương					
1	Hà Giang	Khoản 4: 4. Kinh phí xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập thuộc địa bàn 02 tỉnh trở lên do ngân sách trung ương cấp cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bỏ khoản này	Tại điểm a, khoản 3, Điều 27 đã quy định Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước có trách nhiệm xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
2	Hà Nội	Khoản 1: 1. Phân định nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị nghiên cứu sửa đổi tên khoản: 1. Sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.	Nhiệm vụ cấm mốc chỉ giới đối với các đập, hồ chứa nước đang khai thác có suất đầu tư thường không lớn, mặt khác công tác cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước được giao cho tổ chức, cá nhân khai thác công trình hoặc đơn vị liên quan do vậy đối với các công trình đang khai thác nếu đầu tư cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ bằng nguồn vốn đầu tư phát triển và việc quản lý vốn đầu tư tuân thủ theo các	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
					quy định của Luật Đầu tư công sẽ khó thực hiện và không đảm bảo tính kịp thời.	
3	Hà Tĩnh	Tại điểm a, Khoản 1: về “Các nội dung chi thường xuyên”, quy định: Bảo trì đập, hồ chứa nước, sửa chữa hệ thống giám sát vận hành,...thực hiện theo quy định tại Điều 20.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	- Đề nghị điều chỉnh quy định tại Điều 30 của Nghị định về kinh phí thực hiện việc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo hướng bao gồm cả ngân sách trung ương hỗ trợ. - Về nội dung “bảo trì” tại điểm a, Khoản 1, Điều 30 đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: <i>"thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 20 của Nghị định này và quy định tại Khoản 2, Điều 11, Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi."</i>	Thực tiễn thời gian qua do điều kiện khó khăn về nguồn vốn, việc trích ngân sách tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 20, 23, 27 và 28 của Nghị định gặp nhiều khó khăn, dẫn đến không đạt tiến độ quy định. - Nội dung này chưa phù hợp, lý do: tại Điều 20 quy định về bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước (bao gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển)	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
		Điểm b, Khoản 1, Điều 30 (về các nội dung chi đầu tư phát triển, gồm kinh phí thực hiện đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa nước).	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi, bổ sung lại như sau: “Các nội dung chi đầu tư phát triển gồm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước”. Riêng về quy định sửa chữa: Gồm sửa chữa lớn (có tính chất nâng cấp), bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên và định kỳ thuộc nội dung bảo trì đã được quy định tại các văn bản pháp luật khác có liên quan vì vậy không nên đưa nội dung “sửa chữa” vào nội dung chi đầu tư phát triển.	Chưa phù hợp với điểm a, Khoản 1, Điều 6, Luật Đầu tư công năm 2019 về Phân loại dự án đầu tư công, quy định: Dự án có cấu phần xây dựng là dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
4	Đà Nẵng	Tại Khoản 1: 1. Phân định nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị sửa đổi: <i>1. Kinh phí thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp .</i>	Doang thu hằng năm của đơn vị quản lý khai thác (chi thường xuyên) hạn hẹp, không đủ để thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác quản lý khai thác và bảo vệ các đập, hồ chứa nước theo nghị định 114/NĐ-CP ngày 04/9/2018	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
5	Quảng Ngãi	Điểm a điểm b khoản 1 Điều 30. Phân định nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bỏ <i>“Phân định nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi”</i> và đề chung là <i>“sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi”</i>	Nhiệm vụ cấm mốc chỉ giới đối với các đập, hồ chứa nước đang khai thác có suất đầu tư thường không lớn, mặt khác công tác cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước được giao cho tổ chức, cá nhân khai thác công trình hoặc đơn vị liên quan do vậy đối với các công trình đang khai thác nếu đầu tư cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ bằng nguồn vốn đầu tư phát triển và việc quản lý vốn đầu tư tuân thủ theo các quy định của Luật Đầu tư công sẽ khó thực hiện và không đảm bảo tính kịp thời.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
6	Kon Tum	Điểm a, Khoản 1:: "a) Các nội dung chi thường xuyên gồm: Các khoản chi về quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước; kinh phí thực hiện lưu trữ hồ sơ quy định tại Điều 9; lập và điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa nước quy định tại khoản 3 Điều 11; ..." Điểm b, Khoản 2: b) Đối với các nội dung chi quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thuộc nhiệm vụ chi của địa phương bao gồm vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác. Đối với các địa phương khó khăn về ngân sách, Thủ tướng Chính phủ xem xét, hỗ trợ từ ngân sách trung ương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Cần xem xét chỉnh sửa Các nội dung chi ở điểm a, khoản 1 và điểm b, khoản 2 Điều 30 Nghị định 114/2018/NĐ-CP cho phù hợp.	Trong thời gian qua, một số dự án đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp sửa chữa các hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh bằng nguồn vốn vay ODA, vốn ngân sách tỉnh ... khi đưa chi phí lập quy trình vận hành hồ chứa nước vào Tổng mức đầu tư thì không phù hợp mà phải dùng nguồn chi thường xuyên hoặc vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác không thuộc nguồn vốn của dự án. Việc xác định chi phí lập quy trình vận hành hồ chứa gặp khó khăn trong quá trình thẩm định phê duyệt dự án và khó khăn cho các chủ đầu tư trong kinh phí lập quy trình vận hành hồ chứa nước để bàn giao cho đơn vị quản lý vận hành trong quá trình bàn giao công trình đưa vào sử dụng.	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
7	Lâm Đồng	Khoản 1: 1. Phân định nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. (<i>về kinh phí thực hiện các nội dung về quản lý an toàn hồ đập hiện đang quy định chia ra thành 02 nguồn vốn chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển. Trong khi đó nguồn vốn chi thường xuyên của các đơn vị đơn vị quản lý công trình còn hạn chế, nguồn vốn chi đầu tư phát triển lại ít được phân bổ cho việc thực hiện các nội dung này</i>)	Điều chỉnh bổ sung Nghị định (không phân chia thành các loại nguồn vốn; đồng thời xây dựng cơ chế chính sách cụ thể, hiệu quả để đảm bảo việc triển khai thực hiện các nội dung này đúng theo quy định).		Từ thực trạng khó khăn về kinh phí triển khai thực hiện	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
8	Kiên Giang	- Thực tiễn thời gian qua do điều kiện khó khăn về nguồn vốn, việc bố trí ngân sách tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 20, 23, 27 và 28 của Nghị định gặp nhiều khó khăn. - Tại điểm a, Khoản 1, Điều 30 về “Các nội dung chi thường xuyên”, quy định: Bảo trì đập, hồ chứa nước, sửa chữa hệ thống giám sát vận hành,...thực hiện theo quy định tại Điều 20. Về nội dung này là chưa phù hợp, lý do: tại Điều 20 quy định về bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước (bao gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển)	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	- Đề nghị điều chỉnh quy định tại Điều 30 của Nghị định về kinh phí thực hiện việc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo hướng bao gồm cả ngân sách trung ương hỗ trợ. - Về nội dung “bảo trì” tại điểm a, Khoản 1, Điều 30 này đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: <i>“thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 20 của Nghị định này và quy định tại Khoản 2, Điều 11, Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.”</i>		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
		Điểm b, Khoản 1, Điều 30 chưa phù hợp với điểm a, Khoản 1, Điều 6, Luật Đầu tư công năm 2019 về Phân loại dự án đầu tư công, quy định: Dự án có cấu phần xây dựng là dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng.	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Điểm b, Khoản 1, Điều 30 về các nội dung chi đầu tư phát triển, gồm kinh phí thực hiện đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa nước. Về nội dung này đề nghị sửa đổi, bổ sung lại như sau: “Các nội dung chi đầu tư phát triển gồm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước”. Riêng về quy định sửa chữa: Gồm sửa chữa lớn (có tính chất nâng cấp), bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên và định kỳ thuộc nội dung bảo trì đã được quy định tại các văn bản pháp luật khác có liên quan vì vậy không nên đưa nội dung “sửa chữa” vào nội dung chi đầu tư phát triển.		Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
D	QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM THI HÀNH					
I	Điều 31. Trách nhiệm của các bộ và cơ quan ngang bộ					
I.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Hội đập lớn	Khoản 3 Điều 5 NĐ 114 quy định: Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước chịu trách nhiệm về an toàn đập, hồ chứa nước do mình sở hữu. Trách nhiệm của chủ sở hữu được quy định cụ thể trong nhiều điều của Nghị định.		Mặc dù trong các Điều đã quy định trách nhiệm của Chủ sở hữu. Nhưng còn một số trách nhiệm khác cần được đề cập. Vì vậy, trong Chương này nên bổ sung thêm 01 điều quy định trách nhiệm của chủ sở hữu, người quản lý sử dụng. Bổ sung khoản nói về trách nhiệm của tổ chức đánh giá an toàn công trình.	Tham khảo Luật an toàn đập của Ấn Độ	Quy định trách nhiệm của từng chủ thể trong các điều khác nhau của Nghị định là phù hợp (do nhiều đập chủ sở hữu không phải các bộ và cơ quan ngang bộ).
I.2	Địa phương					

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
1	Phú Thọ		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Bổ sung trách nhiệm của Bộ Tài Nguyên và Môi trường: Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước đối với hồ chứa thủy lợi; công bố dòng chảy tối thiểu đối với các hồ chứa thủy lợi mà hạ du có những hoạt động liên quan đến nguồn nước.		Đã quy định tại khoản 5 Điều 31.
2	Đà Nẵng		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung: Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định các định mức liên quan đến lập Quy trình vận hành hồ chứa nước, Phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, phương án cấm mốc chỉ giới.	Hiện nay chưa có quy định về lập nhiệm vụ , đang vận dụng các định mức liên quan hiện nay chưa có quy định về ủy quyền	Đã quy định tại khoản 1 Điều 31.
II	Điều 32. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh					
II.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
1	Hội đập lớn	Không hình thành tổ chức chuyên trách. Công chức theo dõi về an toàn đập năng lực hạn chế, hay thay đổi vị trí hoặc kiêm nhiệm nhiều việc, quyền hạn không có, kinh phí không có. - Ở cấp huyện: UBND huyện giao nhiệm vụ quản lý cho Phòng Kinh tế/hạ tầng theo dõi, không có cán bộ chuyên môn về đập. - Việc không quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh sẽ dẫn đến khó quy trách nhiệm (nếu có).		Tham khảo Pháp luật có liên quan và kinh nghiệm quốc tế để có bổ sung, sửa đổi phù hợp.		Tại Điều 32 chỉ quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh.
II.2	Địa phương					
1	Sơn La		Đề nghị bãi bỏ khoản 1,4,6,7			Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
2	Hà Nội		Đề nghị bãi bỏ khoản 1,4,6,7			Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
3	Quảng Ngãi		Đề nghị bãi bỏ khoản 1,4,6,7			Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
III	Điều 33: Quy định chuyển tiếp					
III.1	Các Bộ, Ban ngành và đơn vị liên quan khác					
	Hội đập lớn			Bổ sung quy định xử phạt, áp dụng cho cả đập thủy lợi và đập thủy điện.		Tiếp thu để nghiên cứu bổ sung
III.2	Địa phương					

TT	Đơn vị	Quy định tại Nghị định khó khăn khi thực hiện (do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ; do quy định pháp luật bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện)	Biện pháp tháo gỡ vướng mắc (đã, đang và sẽ thực hiện)	Nội dung nghị định sau Điều chỉnh, bổ sung Nghị định (nếu có đề xuất)	Cơ sở đề xuất	Ý kiến tiếp thu, giải trình
1	Bắc Kạn	Khoản 3: 3. Đối với phương án phòng chống lụt bão bảo đảm an toàn đập trong mùa lũ năm 2018	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bãi bỏ	Do đã hết hiệu lực thi hành	Tiếp thu để nghiên cứu điều chỉnh.
2	Thanh Hóa	Khoản 3: 3. Đối với phương án phòng chống lụt bão bảo đảm an toàn đập trong mùa lũ năm 2018	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bãi bỏ	Nghị định có hiệu lực thi hành đã được 5 năm nên quy định chuyển tiếp trong thời gian năm 2018 đã hết hiệu lực.	Tiếp thu để tham mưu điều chỉnh.
3	Quảng Ngãi	Khoản 3: 3. Đối với phương án phòng chống lụt bão bảo đảm an toàn đập trong mùa lũ năm 2018	Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bãi bỏ	Khoản 3 Điều 33 Nghị định quy định chuyển tiếp đối với phương án phòng, chống lụt bão bảo đảm an toàn đập trong mùa mưa lũ năm 2018, đến nay đã hết hiệu lực	Tiếp thu để tham mưu điều chỉnh.
4	Gia Lai		Điều chỉnh, bổ sung Nghị định	Đề nghị bổ sung thêm một Điều trong Chương IV quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước cho phù hợp với Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.		Đối với trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước, đã quy định tại từng nội dung cụ thể của Nghị định.

Phụ lục IX**TÓM TẮT KẾT QUẢ RÀ SOÁT 35 ĐIỀU NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP***(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNN-TL ngày / /2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

TT	Nội dung	QĐPL mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ	QĐPL bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Quy định cần rà soát để điều chỉnh, bổ sung: 21/33 điều		
1	Điều 2. Giải thích từ ngữ: Vùng hạ du đập; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn đập và vùng hạ du...		X
2	Điều 5. Yêu cầu về thiết kế, thi công xây dựng đập, hồ chứa nước: Bổ sung quy định về bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu đối với các dự án xây dựng hồ chứa trên sông, suối.	Thiếu đồng bộ với quy định pháp luật về tài nguyên nước (Điều 24 Luật Tài nguyên nước năm 2023)	
3	Điều 7. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công: Điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt phương án.		X
4	Điều 10. Kế khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước: Điều chỉnh bổ sung quy định đăng ký đối với hồ chứa thiếu thông số kỹ thuật công trình.		X
5	Điều 11. Quy trình vận hành hồ chứa nước: Điều chỉnh bổ sung về đơn vị lập quy trình; thời gian tối thiểu phải rà soát, điều chỉnh.		X
6	Điều 12. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước: Điều chỉnh về bản đồ hiện trạng công trình (hoặc sơ đồ); tên cơ quan đơn vị tiếp nhận hồ sơ.		X
7	Điều 13. Tổ chức thực hiện quy trình vận hành hồ chứa nước: Điều chỉnh bổ sung về đa dạng hình thức ghi nhật ký vận hành phù hợp với cuộc cách mạng công nghệ 4.0 và chương trình chuyển đổi số quốc gia.		X
8	Điều 15. Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng: Điều chỉnh bổ sung về phương thức cung cấp thông tin (theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số).		X
9	Điều 17. Trách nhiệm kiểm tra và đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước trước mùa mưa hằng năm: Bổ sung trách nhiệm gửi báo cáo, thời gian gửi báo cáo (đánh giá an toàn đập, hồ chứa trên bậc thang thủy điện sông Đà).		X
10	Điều 18. Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước: Điều chỉnh bổ sung trách nhiệm lập đề cương kiểm định.		X
11	Điều 19. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi: Điều chỉnh bổ sung về thời gian thẩm định đề cương, kết quả kiểm định.		X
12	Điều 20. Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước và lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị		X

	thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập: Điều chỉnh bổ sung làm rõ nội hàm các nội dung hiện đại hóa đập, hồ chứa nước và lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập.		
13	Điều 21. Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước: Đề nghị điều chỉnh nội dung Luật Thủy lợi (theo hướng quy định vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình mực nước lớn nhất kiểm tra) làm cơ sở điều chỉnh nội dung Nghị định.		X
14	Điều 23. Bảo vệ đập, hồ chứa nước: Bổ sung làm rõ nội dung phương án đối với công trình quan trọng đặc biệt, quy định về thẩm định nội dung phương án; điều chỉnh quy định về trách nhiệm cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi; bổ sung trách nhiệm quản lý, bảo vệ mốc.		X
15	Điều 24. Cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện: Điều chỉnh bổ sung về trách nhiệm quản lý, thông báo mốc bị hư hỏng và thay thế mốc.		X
16	Điều 25. Phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp: Điều chỉnh theo hướng quy định rõ nội hàm của phương án, thẩm quyền phê duyệt phương án.		X
17	Điều 26. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp: Điều chỉnh bổ sung về thẩm quyền phê duyệt phương án.		X
18	Điều 27. Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập: Điều chỉnh bổ sung về quy định trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định bản đồ.		X
19	Điều 28. Cứu hộ đập, hồ chứa nước: Sửa tên “Ban chỉ đạo trung ương về phòng chống thiên tai” thành “Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia”.		X
20	Điều 30. Kinh phí thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước: Điều chỉnh quy định về loại kinh phí (đầu tư phát triển, thường xuyên) để thực hiện quy định pháp luật.		X
21	Điều 33. Quy định chuyển tiếp: Bổ nội dung quy định đã hết hiệu lực (phương án phòng chống lụt bão bảo đảm an toàn đập trong mùa lũ năm 2018).		X
II	Quy định cần bổ sung hướng dẫn, tiêu chuẩn, định mức để thực hiện: 7/33 điều		
1	Điều 6. Nội dung phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công: Xây dựng Hướng dẫn lập phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công.	Thiếu đồng bộ	
2	Điều 9. Lưu trữ hồ sơ: Xây dựng Hướng dẫn xây dựng cơ sở dữ liệu, lập và lưu trữ điện tử hồ sơ đập, hồ chứa nước.	-nt-	
3	Điều 11. Quy trình vận hành hồ chứa nước (vừa sửa nội dung quy định vừa xây dựng định mức): Xây dựng Định mức lập quy trình vận hành hồ chứa.	-nt-	
4	Điều 15. Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng (vừa sửa nội dung quy định vừa xây tiêu chuẩn): Xây dựng	-nt-	

	Tiêu chuẩn quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng (quan trắc mực nước tự động,...).		
5	Điều 20. Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước và lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập (vừa sửa đổi nội dung quy định vừa xây dựng để thay thế tiêu chuẩn liên quan): Xây dựng Tiêu chuẩn Trang thiết bị quản lý hệ thống công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu, Hướng dẫn bố trí hệ thống giám sát vận hành và hệ thống thông tin cảnh báo an toàn đập và vùng hạ du.	-nt-	
6	Điều 22. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước phải có giấy phép: Xây dựng Hướng dẫn quy trình cấp phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước.	-nt-	
7	Điều 29. Hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước: Hướng dẫn xây dựng cơ sở dữ liệu, lập và lưu trữ điện tử hồ sơ đập, hồ chứa nước.	-nt-	
III	Quy định tiếp tục thực hiện mà không cần hướng dẫn, điều chỉnh: 8/33 điều		
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.		
	Điều 3. Phân loại đập, hồ chứa nước: Điều chỉnh về tiêu chí phân loại đập, hồ chứa nước.		
	Điều 4. Nguyên tắc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.		
	Điều 8. Kiểm tra công tác nghiệm thu đập, hồ chứa nước.		
	Điều 14. Quan trắc công trình đập, hồ chứa nước.		
	Điều 16. Kiểm tra đập, hồ chứa nước.		
	Điều 31. Trách nhiệm của các bộ và cơ quan ngang bộ.		
	Điều 32. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.		

(Điều 33. Quy định chuyển tiếp; Điều 34. Hiệu lực thi hành; Điều 35. Trách nhiệm thi hành)

Phụ lục X
CÁC HƯỚNG DẪN, TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNN-TL ngày / /2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tài liệu	Phạm vi áp dụng	Thời gian thực hiện	Cơ quan chỉ đạo thực hiện
I	Hướng dẫn			
1	Hướng dẫn lập phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công.	Đập, hồ chứa nước xây dựng mới hoặc sửa chữa nâng cấp.	2024÷2025	Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công thương.
2	Hướng dẫn xây dựng cơ sở dữ liệu, lập và lưu trữ điện tử hồ sơ đập, hồ chứa nước.	Đập, hồ chứa nước đang vận hành; đập, hồ chứa nước xây dựng mới.	2024÷2025	Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công thương.
3	Hướng dẫn bố trí hệ thống giám sát vận hành và hệ thống thông tin cảnh báo an toàn đập và vùng hạ du.	Đập, hồ chứa nước đang vận hành; đập, hồ chứa nước xây dựng mới hoặc sửa chữa nâng cấp.	2024÷2025	Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công thương.
4	Hướng dẫn quy trình cấp phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước.	Đập, hồ chứa nước đang vận hành.	2024÷2025	Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công thương.
II	Tiêu chuẩn			
1	Tiêu chuẩn quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng hồ chứa nước.	Đập, hồ chứa nước đang vận hành; đập, hồ chứa nước xây dựng mới hoặc sửa chữa nâng cấp.	2024÷2025	Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công thương.
2	Tiêu chuẩn trang thiết bị quản lý hệ thống công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu.	Đập, hồ chứa nước đang vận hành; đập, hồ chứa nước xây dựng mới hoặc sửa chữa nâng cấp.	2024÷2025	Bộ Nông nghiệp và PTNT.
III	Định mức			
1	Định mức lập quy trình vận hành hồ chứa.	Đập, hồ chứa nước	2024÷2025 và sau khi tiêu chuẩn Hướng dẫn lập quy trình vận hành được ban hành	Bộ Nông nghiệp và PTNT.
2	Định mức lập phương án ứng phó thiên tai và tình huống khẩn cấp	Đập, hồ chứa nước đang vận hành.	Sau khi Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều được ban hành	Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công thương.

Ghi chú:

- Tuỳ điều kiện cụ thể, xây dựng tiêu chuẩn để áp dụng chung cho cả hồ thủy lợi và hồ thủy điện hoặc xây dựng riêng cho từng loại hồ;
- Tên tài liệu (hướng dẫn, tiêu chuẩn, định mức), cơ quan chỉ đạo thực hiện...có thể được điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện cho phù hợp với thực tiễn.

Phụ lục XI
GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CÁC BỘ: CÔNG THƯƠNG,
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ, TÀI CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNN-TL ngày / /2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Ý kiến các Bộ	Giải trình của Bộ Nông nghiệp và PTNT
I	Bộ Công Thương	
1	Đề nghị sửa đổi quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương, UBND các tỉnh trong việc "Kiểm tra, giám sát công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện" thành "Kiểm tra giám sát công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của các đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện".	Tiếp thu ý kiến để bổ sung vào Phụ lục VIII - Tổng hợp biện pháp tháo gỡ vướng mắc và nội dung đề xuất điều chỉnh, bổ sung Nghị định (Điều 17).
2	Đề nghị phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính (cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương) từ Bộ Công Thương về Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Tiếp thu ý kiến để bổ sung vào Phụ lục VIII – Tổng hợp biện pháp tháo gỡ vướng mắc và nội dung đề xuất điều chỉnh, bổ sung Nghị định (Điều 22).
3	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét đẩy nhanh tiến độ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 114/2018/NĐ-CP trong năm 2024 để giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho chủ sở hữu đập, tổ chức, cá nhân quản lý vận hành đập, hồ chứa nước.	Tiếp thu để phối hợp với Bộ Công Thương triển khai thực hiện theo quy định.
II	Bộ Tài nguyên và Môi trường	
1	Các nội dung đã góp ý tại Văn bản số 7318/BTNMT-TNN ngày 30/8/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa được tổng hợp vào Báo cáo số 9322/BC-BNN-TL ngày 20/12/2023, đặc biệt là các nội dung liên quan đến quy trình vận hành hồ chứa nước, việc quản lý, cấp phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước.	Tại Văn bản số 7318/BTNMT-TNN ngày 30/8/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến đề nghị sửa 4 điều (Điều 12, 15, 21, 22) và đã được tiếp thu giải trình đầy đủ tại Phụ lục của Báo cáo số 1883/BC-TL-ATĐ ngày 18/12/2023 của Cục Thủy lợi – là một phần của hồ sơ báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Nghị định. Để tiện theo dõi, Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ chuyển Phụ lục nêu trên thành Phụ lục của Báo cáo trình Chính phủ.
2	Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá kết quả thực hiện việc xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập theo quy định của Nghị định.	Đã đánh giá chi tiết tại Báo cáo số 1883/BC-TL-ATĐ ngày 18/12/2023 của Cục Thủy lợi (và Phụ lục tổng hợp kết quả thực hiện). Tiếp thu ý kiến để biên tập lại Báo cáo trình Chính phủ.
III	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	

TT	Ý kiến các Bộ	Giải trình của Bộ Nông nghiệp và PTNT
1	Tại Báo cáo số 9322/BC-BNN-TL ngày 20/12/2023, Bộ Nông nghiệp và PTNT chưa làm rõ những vướng mắc, khó khăn trong việc triển khai thực hiện Nghị định, đặc biệt là những khó khăn chính nếu không sửa đổi sẽ ảnh hưởng lớn tới việc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Hiện nay, các nội dung nêu trên mới đang được báo cáo tại văn bản nội bộ của Bộ Nông nghiệp và PTNT (do Cục Thủy lợi báo cáo) là chưa phù hợp với thẩm quyền, hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy, đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT bổ sung báo cáo đánh giá các khó khăn, vướng mắc này để có cơ sở kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ xem xét cho phép sửa đổi, bổ sung Nghị định.	Hồ sơ Bộ Nông nghiệp và PTNT trình Chính phủ tháng 12/2023 gồm: Báo cáo 9322/BC-BNN-TL ngày 20/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Báo cáo số 1883/BC-TL-ATĐ ngày 18/12/2023 của Cục Thủy lợi, trong đó đã làm rõ những vướng mắc, khó khăn trong việc triển khai thực hiện Nghị định, đặc biệt là những khó khăn chính nếu không sửa đổi sẽ ảnh hưởng tới việc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Tiếp thu ý kiến để chuyển nội dung từ báo cáo của Cục Thủy lợi sang Báo cáo của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
2	Theo Báo cáo số 9322/BC-BNN-TL ngày 20/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT: Nguyên nhân của việc thực hiện các quy định tại Nghị định còn hạn chế do nhiều địa phương, đơn vị thiếu kinh phí và thời gian để tổ chức thực hiện quy định pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa. Vì vậy, đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT bổ sung số liệu, làm rõ những quy định của Nghị định liên quan đến kinh phí thực hiện; nhu cầu kinh phí; khả năng đáp ứng nhu cầu; trách nhiệm của trung ương, địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc bố trí nguồn lực để thực hiện các quy định pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa (kinh phí chi thường xuyên, chi đầu tư...). Trên cơ sở đó đề xuất sửa đổi, bổ sung, đảm bảo tính khả thi sau khi sửa Nghị định.	Tiếp thu để bổ sung số liệu, làm rõ nguyên nhân của việc thực hiện hạn chế các quy định tại Nghị định: - Bổ sung Phụ lục V - Bảng tổng hợp kiến nghị về kinh phí cho công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi (<i>theo tổng hợp, có 39/45 tỉnh/thành phố có đập, hồ chứa thủy lợi nêu khó khăn về kinh phí cho việc thực hiện các quy định pháp luật về quản lý an toàn đập. Trong đó 17/45 tỉnh/thành phố nêu khó khăn về việc thu từ cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi chỉ đủ chi cho một số hoạt động khai thác công trình thủy lợi như (chi tiền lương, tiền công, các khoản phải nộp tính theo lương và chi sửa chữa thường xuyên công trình), không đủ để chi cho các nội dung khác như thực hiện quy định pháp luật về quản lý an toàn đập;</i> - Bổ sung Phụ lục VI - Tổng hợp kinh phí thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước giai đoạn 2018-2023; - Bổ sung phân tích khó khăn dẫn đến việc thực hiện quy định pháp luật về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi còn hạn chế (Mục III của Báo cáo).
3	Đề nghị bổ sung tổng kết, đánh giá việc huy	Tiếp thu để bổ sung số liệu thống kê kinh

TT	Ý kiến các Bộ	Giải trình của Bộ Nông nghiệp và PTNT
	động nguồn lực trong công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ trong thời gian vừa qua.	phí trung ương, địa phương bố trí vào Báo cáo tổng kết (Mục III).
4	Đề nghị bỏ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao "Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì tổng hợp đề xuất của các địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quan tâm hỗ trợ kinh phí cho việc sửa chữa nâng cấp đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi" vì trách nhiệm tổng hợp, đề xuất kinh phí nhằm đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước đã quy định chi tiết tại Nghị định.	Tiếp thu ý kiến để sửa báo cáo (bỏ nội dung kiến nghị).
IV	Bộ Tài chính	
1	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT trên cơ sở chức năng nhiệm vụ phân bổ, giao dự toán cho đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và báo cáo của các đơn vị trực thuộc để tổng hợp báo cáo về kinh phí chi thường xuyên bố trí từ ngân sách trung ương thực hiện các nhiệm vụ cụ thể triển khai Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.	Tiếp thu để bổ sung Phụ lục VII Tổng hợp kinh phí sử dụng cho một số nhiệm vụ của công trình các hồ do Bộ nông nghiệp và PTNT quản lý (<i>hồ Dầu Tiếng, Cửa Đạt, Tả Trách, Ngàn Trươi, Ia Mor</i>).
2	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT tổng hợp ý kiến của các địa phương, có đánh giá cụ thể về việc bố trí kinh phí theo từng nguồn vốn (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, các nguồn vốn hợp pháp khác), từ đó làm rõ thực trạng bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa, làm rõ ảnh hưởng của việc thiếu kinh phí để thực hiện đầu tư phát triển đối với hoạt động của các đập, hồ chứa nước; trách nhiệm của từng cấp ngân sách tương ứng.	Tiếp thu để bổ sung số liệu thống kê kinh phí trung ương, địa phương bố trí vào Báo cáo tổng kết (Mục III) và Phụ lục VII .
3	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT bổ sung đánh giá cụ thể thực trạng hiện nay về quy định, yêu cầu về năng lực đối với các đơn vị quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước và đề xuất giải pháp trong thời gian tới.	- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP không quy định về năng lực đối với các đơn vị quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước. - Yêu cầu về năng lực đối với các đơn vị quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước được quy định tại Điều 8 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. Sau 5 năm thực hiện, tồn tại những bất cập và đã được điều

TT	Ý kiến các Bộ	Giải trình của Bộ Nông nghiệp và PTNT
		chính tại Nghị định số 40/2023/NĐ-CP (bỏ yêu cầu phải có giấy chứng nhận qua lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý đập đối với cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước; bỏ yêu cầu phải có trình độ tối thiểu từ trung cấp thủy lợi trở lên đối với cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước nhỏ).
4	Tại báo cáo của Bộ Nông nghiệp và PTNT có ý kiến về quy định kinh phí cấm mốc chỉ giới bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc nội dung chi đầu tư phát triển là chưa linh hoạt, đề nghị điều chỉnh nội dung Nghị định theo hướng quy định nhiều nguồn kinh phí để thực hiện nội dung này. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT có ý kiến báo cáo bổ sung làm rõ nội dung này.	Điều 30 Nghị định quy định kinh phí cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc nội dung chi đầu tư phát triển là chưa linh hoạt. Dự thảo báo cáo đã tiếp thu ý kiến của các địa phương (TP. Hà Nội, tỉnh Quảng Ngãi) để đề nghị điều chỉnh nội dung Nghị định (theo hướng quy định nhiều nguồn kinh phí để thực hiện nội dung này).
5	Nghị định của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (thay thế Nghị định số 129/2017/NĐ-CP) đã được lấy ý kiến Thành viên Chính phủ và sẽ được ban hành trong thời gian tới. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT bổ sung đánh giá về việc thực hiện bảo trì đập, hồ chứa nước theo quy định tại Nghị định số 129/2017/NĐ-CP và rà soát các kiến nghị liên quan đến bảo trì đập, hồ chứa nước phải thống nhất với quy định về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.	- Đã tổng hợp việc thực hiện bảo trì các đập, hồ chứa nước (theo đó: Tỷ lệ các đập, hồ chứa thủy điện được bảo trì là 85%, tỷ lệ các đập, hồ chứa thủy lợi được bảo trì là 33%, tỷ lệ các đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng quy trình bảo trì là 100%, tỷ lệ các đập, hồ chứa thủy lợi đã được xây dựng quy trình bảo trì là 16%); rà soát các kiến nghị về bảo trì đập, hồ chứa nước theo quy định tại khoản 1, khoản 6, khoản 7 Điều 20 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP¹ (theo đó, ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương gồm: Bộ Công Thương, Ban 3, công ty KTTL Miền Nam). - Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết

¹ Khoản 1, khoản 6, khoản 7 Điều 20 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP:

"1. Đập, hồ chứa nước phải được bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, quy định của pháp luật khác có liên quan; 6. Đối với đập, hồ chứa nước đang khai thác chưa có quy trình bảo trì cho từng hạng mục công trình thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm tổ chức lập, phê duyệt quy trình bảo trì sau khi có ý kiến bằng văn bản của chủ quản lý đập, hồ chứa nước chậm nhất sau 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành; 7. Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước chịu trách nhiệm bảo đảm kinh phí bảo trì..."

TT	Ý kiến các Bộ	Giải trình của Bộ Nông nghiệp và PTNT
		cầu hạ tầng thủy lợi, trong đó quy định về bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi tại Điều 11 ² , các nội dung quy định tại Điều 11 Nghị định này cơ bản thống nhất với quy định tại Điều 20 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.
6	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, bổ sung quy định rõ việc xử lý trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức để đảm bảo việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật đối với hoạt động của các đập, hồ chứa nước trong dự thảo Nghị định mới.	Tiếp thu để nghiên cứu, bổ sung quy định.

² Điều 11 Nghị định 129/2017/NĐ-CP:

"1. Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi phải được bảo trì theo tiêu chuẩn, định mức và quy trình kỹ thuật nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của tài sản, bảo đảm hoạt động bình thường và an toàn khi sử dụng; ...; 3. Việc bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi phải thực hiện theo đúng định mức kinh tế kỹ thuật và quy trình bảo trì kỹ thuật, quản lý quy định tại điểm b và điểm h khoản 2 Điều 56 Luật Thủy lợi; 4. Định kỳ, cơ quan được giao quản lý tài sản có trách nhiệm lập Danh mục và kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trình Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt đối với tài sản thuộc trung ương quản lý, UBND cấp tỉnh phê duyệt đối với tài sản thuộc địa phương quản lý..."